

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học...

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Xét tuyển: Đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>- Văn bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đã có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự thi hoặc tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy 8.0 (theo thang điểm 10) trở lên. • Đối với thí sinh có bằng thạc sĩ ngành gần hoặc ngành khác với ngành đăng ký dự thi. Nhà trường sẽ căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung. <p>- Về ngoại ngữ:</p> <p>Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, được cơ quan có thẩm quyền công 	<p>1. Thi tuyển: Thỏa các điều kiện sau:</p> <p>- Văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi. • Hoặc thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức để đạt yêu cầu chuyên môn dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ. <p>- Phải có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động chuyên môn phục vụ nghiên cứu và thực hiện đề tài luận văn.</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập.</p> <p>2. Xét tuyển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành xét tuyển và đáp ứng một trong các điều kiện sau: • Sinh viên người nước ngoài; • Sinh viên tốt nghiệp đại học các chương trình chất lượng cao PFIEV; • Sinh viên tốt nghiệp đại học các chương trình đã được kiểm định ABET còn trong thời gian hiệu 	<p>Các phương thức xét tuyển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển dựa vào kết quả thi Trung học Phổ thông Quốc gia năm 2018. Các tổ hợp môn xét tuyển là Toán – Lý – Hóa, Toán – Lý – Anh văn, Toán – Ngữ văn – Anh văn. - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển các thí sinh đủ điều kiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo: học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia, thành viên đội tuyển olympic quốc tế, học sinh đạt giải cuộc thi khoa học công nghệ cấp quốc gia, học sinh đạt giải cuộc thi tay nghề ASEAN... - Ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQG TP.HCM : học sinh 115 trường THPT chuyên, năng khiếu và trường THPT thuộc nhóm trường có điểm thi THPTQG cao - Xét tuyển dựa trên kỳ thi đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia Tp.HCM tổ chức, áp dụng cho tất cả các ngành - Các chương trình đặc biệt: + Chương trình Tài năng ngành Khoa học Máy tính và An toàn Thông tin: xét tuyển từ những sinh viên đã trúng tuyển vào hệ chính quy của Trường với điểm số cao, ưu tiên thí sinh có giải quốc gia, quốc tế về Tin học, Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh. + Chương trình Tiên tiến ngành Hệ thống Thông tin theo chương trình của Đại học Oklahoma State University, Hoa Kỳ: học hoàn toàn bằng tiếng Anh. + Chương trình chất lượng cao ngành Kỹ thuật phần mềm, Kỹ thuật máy tính, Hệ thống thông 	<p>Xét tuyển học sinh đã tốt nghiệp THPT</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
		<p>nhận văn bằng theo quy định hiện hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; • Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ theo quy định tại bằng tham chiếu các chứng chỉ tiếng Anh, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận. <p>Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.</p> <p>- Bài báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người dự tuyển là tác giả ít nhất một bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Danh mục tạp chí, hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành do Trường quy định và thông báo rộng rãi trước kỳ tuyển sinh; <p>- Bài luận về hướng nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài luận trình bày rõ ràng về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan 	<p>lực;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên tốt nghiệp đại học chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của Đại học Quốc gia TP HCM; • Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy từ các chương trình đào tạo đã được công nhận kiểm định quốc tế hoặc khu vực được ĐHQG công nhận còn trong thời gian hiệu lực, có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 trở lên (theo thang điểm 10); • Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy, văn bằng 2 từ các cơ sở đào tạo đã được công nhận kiểm định quốc tế hoặc khu vực được ĐHQG công nhận còn trong thời gian hiệu lực, có điểm trung bình tích lũy từ 7.5 trở lên (theo thang điểm 10); • Sinh viên tốt nghiệp chương trình tiến tiến theo đề án của Bộ Giáo dục và đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến, có điểm trung bình tích lũy từ 7.5 trở lên (theo thang điểm 10); • Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy, văn bằng 2 chính quy loại giỏi, có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10); <p>- Thời gian xét tuyển là 12 tháng tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.</p>	<p>tin, Truyền thông và Mạng máy tính, An toàn thông tin</p>	

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
		<p>tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như sự chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; đề xuất người hướng dẫn. Bài luận được trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4</p> <p>- Cán bộ hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Được ít nhất một nhà khoa học có chức danh phó giáo sư trở lên hoặc học vị tiến sĩ khoa học; hoặc hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ đồng hướng dẫn có tên trong danh sách do Trường công bố, đồng ý nhận hướng dẫn. Trường hợp người dự tuyển đề nghị người hướng dẫn không có tên trong danh sách trên, người dự tuyển phải xin ý kiến và phải được Hiệu trưởng chấp nhận trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. • Danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu tham khảo tại website: https://sdh.uit.edu.vn/huong-nghien-cuu-cua-ncs <p>- Thư giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có hai thư giới thiệu của hai giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành với ngành dự tuyển. 			

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Theo chuẩn đầu ra được thực hiện theo Quy chế giảng dạy môn ngoại ngữ tiếng Anh của ĐHQG-HCM. Có khả năng giao tiếp thành thạo với người nước ngoài, nghiên cứu và dịch thuật các tài liệu tiếng Anh.	Theo chuẩn đầu ra của ĐHQG-HCM. có khả năng giao tiếp tiếng Anh, nghiên cứu, dịch thuật các tài liệu khoa học...	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp: được quy định trong từng chương trình đào tạo của ngành học , bậc học tương ứng. - Về kỹ năng mềm: tất cả sinh viên đại học được đào tạo một số kỹ năng mềm như quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp,... trong chương trình học. - Về thái độ học tập: + Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của Trường + Thực hiện chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định. + Trung thực trong học tập, thi, kiểm tra và nghiên cứu khoa học. + Đóng học phí đầy đủ và đúng thời gian quy định + Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên câu Trường + Không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan. + Thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin thông báo trên trang web của Trường + Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà Trường. - Về ngoại ngữ: Người học được yêu cầu đạt chuẩn đầu ra theo qui định về giảng dạy và học tập ngoại ngữ của Trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp: được quy định trong từng chương trình đào tạo của ngành học , bậc học tương ứng. - Về kỹ năng mềm: tất cả sinh viên đại học được đào tạo một số kỹ năng mềm như quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp,... trong chương trình học. - Về thái độ học tập: + Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của Trường + Thực hiện chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định. + Trung thực trong học tập, thi, kiểm tra và nghiên cứu khoa học. + Đóng học phí đầy đủ và đúng thời gian quy định + Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên câu Trường + Không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan. + Thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin thông báo trên trang web

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
					của Trường + Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà Trường.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Trong quá trình học tập, NCS được tham gia hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc NCKH tại Trường.	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Chính sách hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập, nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi lớp sinh hoạt của sinh viên có một cố vấn học tập, có nhiệm vụ tư vấn cho sinh viên về học tập, sinh hoạt - Phòng Đào tạo hỗ trợ, tư vấn cho người học các vấn đề về học vụ. - Phòng công tác sinh viên hỗ trợ, tư vấn cho người học về các vấn đề sinh hoạt. - Dịch vụ dành cho sinh viên đa dạng và hầu hết đều có thể thực hiện qua online như: xem thông báo, đăng ký học phần, đăng ký bảng điểm/các loại giấy xác nhận sinh viên, xem điểm, xem học phí,.... - Trường thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề, hội thảo để tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia trong và ngoài nước - Trường thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện kỹ năng mềm, các đợt tham quan, kiến tập,.... - Có nhiều câu lạc bộ sinh viên hoạt động thường xuyên hiệu quả: CLB tiếng Anh, CLB võ thuật,... - Người học có thể kết nối, thảo luận với nhau thông qua diễn đàn. - Lãnh đạo nhà Trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý của người học thông qua các kênh thông tin như: diễn đàn, hộp thư góp ý, email,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Đào tạo hỗ trợ, tư vấn cho người học các vấn đề về học vụ. - Người học có thể kết nối, thảo luận với nhau thông qua diễn đàn. - Lãnh đạo nhà Trường luôn sẵn sàng lắng nghe mọi góp ý của người học thông qua các kênh thông tin như: diễn đàn, hộp thư góp ý, email,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Các ngành đào tạo hiện nay: - Tiến sĩ ngành Khoa học Máy tính. - Tiến sĩ ngành Công nghệ Thông tin	Các ngành đào tạo hiện nay: - Thạc sĩ ngành Khoa học Máy tính. - Thạc sĩ ngành Công nghệ Thông tin	Các ngành đào tạo hiện nay : - Khoa học máy tính - Khoa học máy tính (chất lượng cao) - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (chất lượng cao) - Kỹ thuật phần mềm	- Công nghệ thông tin

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
				<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật phần mềm (chất lượng cao) - Hệ thống thông tin - Hệ thống thông tin (tiên tiến) - Hệ thống thông tin (chất lượng cao) - Thương mại điện tử - Công nghệ thông tin - Công nghệ thông tin (chất lượng cao định hướng Nhật Bản) - Công nghệ thông tin (Khoa học dữ liệu) - An toàn thông tin - An toàn thông tin (chất lượng cao) - Kỹ thuật máy tính - Kỹ thuật máy tính (chất lượng cao) 	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu, hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và có thể học tiếp nghiên cứu ở bậc cao hơn tại các trường quốc tế.	Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ học viên có thể tiếp tục tự nghiên cứu và có thể học tiếp làm nghiên cứu sinh tại Trường hoặc các trường quốc tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp đại học sinh viên có thể tiếp tục học cao học và nghiên cứu sinh tại Trường hoặc chuyển tiếp đến các trường quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp đại học sinh viên có thể tiếp tục học cao học
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Chủ trì các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Giữ vị trí chủ chốt trong các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Tham gia hoặc chủ trì các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Giữ vị trí chủ chốt trong các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án CNTT, có khả năng phát triển nghiên cứu sâu ở trình độ Tiến sĩ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp đại học có thể làm việc tại các cơ quan, công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (về phần mềm, phần cứng) hoặc các phòng quản lý công nghệ thông tin của các cơ quan, công ty hoạt động trong các lĩnh vực khác. - Sinh viên, học viên tốt nghiệp của Trường có tư duy logic và toán học khá tốt, do đó có thể làm các công việc đòi hỏi tư duy logic và toán học. - Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp cụ thể của từng ngành được ghi rõ trong chương trình đào tạo của ngành học, bậc học tương ứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp đại học có thể làm việc tại các cơ quan, công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (về phần mềm, phần cứng) hoặc các phòng quản lý công nghệ thông tin của các cơ quan, công ty hoạt động trong các lĩnh vực khác.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học...

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại			
		Tiên sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Từ xa
	Tổng số				
1	Khối ngành I				
2	Khối ngành II				
3	Khối ngành III				
4	Khối ngành IV				
5	Khối ngành V	29	216	4472	281
6	Khối ngành VI				
7	Khối ngành VII				

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	589	0.2	15	64	97.5
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Trình độ tiến sĩ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Biểu diễn tri thức và suy luận	Cung cấp cho học viên các phương pháp biểu diễn tri thức và suy luận cho máy tính, tư duy nghiên cứu phát triển các mô hình tri thức giúp thiết kế các cơ sở tri thức cho các ứng dụng thực tế. Môn học tập trung vào các phương pháp biểu diễn tri thức từ các phương pháp cơ bản như biểu diễn tri thức theo logic vị từ, hệ luật dẫn, mạng ngữ nghĩa đến các phương pháp mới như các ontology, mô hình COKB và các mạng đối tượng; việc thiết kế các thuật giải suy diễn mô phỏng khả năng suy diễn của con người. Một số ứng dụng thực tế cũng được trình bày một cách đầy đủ chi tiết.	3	Năm học 2017-2018	Báo cáo chuyên đề
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn học giới thiệu một số vấn đề chung về phương pháp luận nghiên cứu khoa học và các đặc thù của nghiên cứu, giải quyết vấn đề trong tin học, tập trung chính vào các chủ đề sau : <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về khoa học, nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học - Vấn đề khoa học và các phương pháp tiếp cận để giải quyết vấn đề khoa học - Các phương pháp giải quyết vấn đề - bài toán tổng quát - Các phương pháp giải quyết vấn đề - bài toán trong tin học - Các mĩ tư duy trong khoa học - Phân tích, giải thích, mô hình các bài toán phát minh sáng chế 	3	Năm học 2017-2018	Báo cáo chuyên đề
3	Khai thác dữ liệu nâng cao	Khai thác dữ liệu là một trong những lĩnh vực nóng nhất của ngành Khoa học máy tính. Đây là môn học đặc biệt về khai thác dữ liệu, môn học này gồm một số chủ đề nâng cao như khai thác dữ liệu cực lớn, khai thác dữ liệu dòng, dữ liệu mạng xã hội. Môn học tập trung vào phát triển mới trong các kỹ thuật khai thác dữ liệu và ứng dụng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau.	3	Năm học 2017-2018	Báo cáo chuyên đề
4	Công nghệ mạng và truyền thông hiện đại	Môn học bao gồm hai phần chính. Phần một tóm tắt lại và trình bày bộ giao thức mạng được sử dụng phổ biến trong Internet là TCP/IP, bao gồm các lý thuyết, hoạt động của các giao thức, kỹ năng thực hành thực tế để quản trị hệ thống, cũng như phân tích và debug mã nguồn mở của bộ giao thức, hướng tới việc cung cấp kỹ thuật nền tảng để sinh viên có thể tiếp tục phát triển, xây dựng các phần mềm/tiện ích quản lý mạng, các giải pháp hệ thống. Phần hai giới thiệu các công nghệ, kiến trúc mạng hiện đại hiện nay, bao gồm: kiến trúc mạng trực Internet (Internet core architectures), kiến trúc mạng Internet hỗ trợ đa dịch vụ (Internet QoS support), và kiến trúc mạng Internet hỗ trợ di động (Internet mobility management).	3	Năm học 2017-2018	Báo cáo chuyên đề
5	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Môn học trình bày các kiến thức và khái niệm về các mô hình dữ liệu tiên tiến như: CSDL thời gian, CSDL không gian và Multimedia, CSDL suy diễn. Ngoài ra, môn học bao gồm các mô hình CSDL hướng đối tượng, các hệ quản trị CSDL hướng đối tượng, các CSDL phân tán, CSDL NoSQL.	3	Năm học 2017-2018	Báo cáo chuyên đề

Trình độ Thạc sĩ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1	Triết học	- Tìm hiểu những học thuyết triết học cơ bản, đặc biệt là triết học Mác – Lênin, qua đó thấy được vai trò quan	3	Năm học	Bài tập

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>trọng của tư tưởng triết học đối với thực tiễn, cuộc sống của các dân tộc nói chung, của dân tộc Việt Nam hiện nay nói riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, qua đó nâng cao trình độ tư duy lý luận của mình lên trình độ tư duy biện chứng. - Không chỉ thấu hiểu tư duy biện chứng mà phải biết vận dụng tự giác tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác của chính mình để giải quyết những vấn đề do hoạt động chuyên môn hay do thực tiễn, cuộc sống đặt ra. 		2017-2018	nhóm+đồ án+thi
2	Toán học	<p>Trang bị cho học viên một số vấn đề về:</p> <p>Giải tích mờ (Fuzzy analysis), Lý thuyết Tập thô (Rough Set Theory), và Giải tích ngẫu nhiên (Stochastic analysis) làm cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức khác của Toán học phục vụ cho ngành công nghệ thông tin.</p>	4	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Trang bị cho học viên một số vấn đề về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về khoa học, nghiên cứu khoa học. - Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong CNTT. - Cách viết các bài báo, đề cương nghiên cứu, luận văn. 	2	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
4	Cơ sở dữ liệu nâng cao	<p>Trang bị cho học viên một số vấn đề về: tiếp cận những kiến thức chuyên sâu về cơ sở dữ liệu (CSDL quan hệ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: Trình bày các đặc điểm, các ích lợi và hạn chế, cách vận dụng các mô hình dữ liệu tiên tiến: CSDL quan hệ- đối tượng, CSDL phân tán, CSDL suy diễn, CSDL không quan hệ (NoSQL), CSDL không gian, CSDL đa phương tiện. - Thực hành: Học viên sẽ thiết kế các mô hình trên, thực hành các thao tác trên các hệ quản trị CSDL. 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
5	Hệ hỗ trợ quyết định	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: về cấu trúc hệ thống và các dạng hệ thống hệ hỗ trợ quyết định.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
6	An toàn bảo mật thông tin	Trang bị cho học viên một số vấn đề chính liên quan đến bảo vệ thông tin, xác định mức độ bảo vệ và phản ứng đối với sự cố an ninh, và thiết kế một hệ thống, bảo mật thông tin hợp lý, phù hợp với việc phát hiện xâm nhập và các tính năng báo cáo.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
7	Công nghệ mạng và truyền thông hiện đại	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: các khái niệm, công nghệ và kiến trúc của mạng thế hệ sau (NGN). Nó cũng xem xét các trình điều khiển để di chuyển đến một NGN, cụ thể là: sự hội tụ của các dịch vụ và tích hợp các liên kết của các mạng, và đặc biệt là trong các địa chỉ sự dịch chuyển của điện thoại cho mạng dựa trên Internet. Ngoài việc kiểm tra thoại qua công nghệ IP, chúng ta xem xét các yêu cầu của một mạng lưới trên nền IP tích hợp hỗ trợ một loạt các hội tụ các dịch vụ thoại và dữ liệu.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
8	Công nghệ máy tính hiện đại	<p>Trang bị cho học viên một số vấn đề về: nguyên lý hoạt động, cách thiết kế của các bộ phận trong máy tính gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc và thiết kế bộ nhớ, thanh ghi, bộ dồn kênh-phân kênh, bộ giải mã-mã hóa, bộ cộng, bộ tính toán số học-logic. - Kiến trúc và thiết kế Controller. - Kiến trúc và thiết kế bộ lệnh, tính toán số học. - Kiến trúc và thiết kế CPU, Bộ nhớ đa cấp. 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ ngoài và các thiết bị nhập xuất. - Kiến trúc máy tính song song. - Môi trường và phát triển lập trình song song. 			
9	Thuật toán và phương pháp giải quyết vấn đề	Cung cấp kiến thức mang tính hệ thống và có chiều sâu về thuật toán và các phương pháp giải quyết vấn đề. Nội dung bao gồm cơ sở lý thuyết về độ phức tạp thuật toán và các phương pháp nâng cao hiệu quả của thuật toán, vấn đề và phương pháp mô hình hóa vấn đề, các lớp bài toán có độ phức tạp cao và các thuật giải.	4	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
10	Công nghệ phần mềm tiên tiến	<p>Môn học này cung cấp cho các học viên các kiến thức chuyên sâu và cập nhật về công nghệ phần mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về công nghệ phần mềm và các vấn đề, hướng nghiên cứu. - Các vấn đề trong quy trình phát triển phần mềm và quản lý dự án phần mềm. - Kiến trúc phần mềm. - Các mẫu thiết kế trong phát triển phần mềm. 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
11	Nguyên lý và phương pháp lập trình	Môn học này nhằm ôn lại những nguyên lý cơ bản về lập trình trên các ngôn ngữ lập trình đã học, đồng thời nâng cao kiến thức về phương pháp và kỹ thuật lập trình trên các dòng ngôn ngữ lập trình khác nhau, cùng một số kỹ thuật tối ưu hóa chương trình. Ngoài ra môn học còn cung cấp cho học viên những kiến thức để xây dựng một ngôn ngữ lập trình: văn phạm, cú pháp, ngữ pháp, trình biên dịch.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
12	Tìm kiếm thông tin thị giác	Môn học này giới thiệu các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong việc xây dựng các hệ thống tìm kiếm thông tin thị giác, cụ thể là tìm kiếm ảnh và video. Trong đó, chú trọng vào các nội dung chính: rút trích và biểu diễn đặc trưng hình ảnh/video, so khớp hình ảnh/video, các kỹ thuật đánh chỉ mục tìm kiếm, hậu xử lý kết quả tìm kiếm ảnh/video	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
13	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	Trong thị giác máy tính, mục tiêu là phát triển các phương pháp cho phép một máy tính có thể “hiểu” và phân tích ảnh và video. Học viên sẽ được dạy các chủ đề căn bản và nâng cao trong lĩnh vực thị giác máy tính bao gồm định dạng ảnh, phát hiện đặc trưng, phân đoạn, multiple view geometry, học, nhận dạng và xử lý video.	4	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
14	Công nghệ tri thức và ứng dụng	Cung cấp kiến thức cơ sở và chuyên sâu về Công nghệ tri thức, cùng với phương pháp thiết kế các hệ cơ sở tri thức, hệ chuyên gia, cũng như các hệ thống khác có liên quan đến việc xử lý tri thức. Bên cạnh đó, cũng giới thiệu các ứng dụng công nghệ tri thức trong việc xây dựng các hệ thống trong thực tế.	4	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
15	Nhận dạng thị giác và ứng dụng	Môn học này tập trung vào các bài toán nhận dạng trên ảnh video như: nhận dạng khuôn mặt và cảm xúc, nhận dạng đối tượng, nhận dạng sự kiện, nhận dạng hành động trên ảnh/video. Trong đó, nội dung chính bao gồm các phương pháp cơ bản, nâng cao trong các hệ thống nhận dạng và ứng dụng thực tế của các hệ thống nhận dạng trong các lĩnh vực khác như giải trí, tương tác người-máy, khai thác nội dung trong các cơ sở dữ liệu hình ảnh/video lớn.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
16	Hệ thống thông tin địa lý nâng cao	Môn học trình bày các khái niệm, các mô hình hệ thống thông tin địa lý, cấu trúc dữ liệu địa lý, các thuật toán phân tích không gian và cài đặt ứng dụng thực tế.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
17	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	<p>Các hệ hoạch định tài nguyên doanh nghiệp cho phép quản lý tích hợp các chức năng về tài chính, sản xuất, thu mua, bán hàng, phân phối và nguồn nhân lực của toàn tổ chức. Các quy trình kinh doanh và dòng công việc giữa các đơn vị chức năng được tổ chức hợp lý hóa và tái kết cấu quy trình kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu của tổ chức.</p> <p>Môn học cung cấp các khái niệm trong ERP, thành phần chính, cách thức hoạt động, business intelligence, tái cấu trúc quy trình kinh doanh và áp dụng trong doanh nghiệp.</p>	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
18	Ấn thông tin trên dữ liệu số và ứng dụng	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: yêu cầu, phân loại, cách thức đánh giá đối với các mô hình ấn thông tin. Cụ thể, phần đầu gồm các vấn đề liên quan ấn thông tin trên dữ liệu số hoá như ảnh, âm thanh, video, v.v.; phần sau là định hướng nghiên cứu và ứng dụng ấn thông tin trong thực tế như bảo vệ bản quyền, xác thực nội dung, dò vết, theo dõi phát sóng, kiểm soát sao chép, ...	3	Năm học 2017-2018	Bài tập Bài tập nhóm+đồ án+thi
19	Các hệ thống nhúng	Trong môn này học viên sẽ tìm hiểu các nguyên tắc cơ bản và nâng cao của các hệ thống nhúng phổ biến và có thể triển khai và phát triển các dự án trên embedded Linux. Học viên sẽ học các khái niệm trong phát triển các ứng dụng hệ thống nhúng và mở rộng các khái niệm này trong thiết kế và thực hiện device driver trên Linux. Các tùy chỉnh có liên quan đến phát triển phần mềm hệ thống trên hệ điều hành Linux cũng sẽ được dạy, cùng với các chủ đề khác liên quan đến phát triển device driver.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
20	Công nghệ internet of things hiện đại	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: - Trình bày các bộ giao thức mạng IoTs hiện đại phổ biến hiện nay như IEEE 802.15.4 WPAN/ZigBee, IEEE 802.15.1/Bluetooth, RF4CE/RFID, 6LoWPAN, uIP/uIPv6,... - Phát triển hạ tầng mạng, topo mạng IoTs hiện đại bao gồm Star, Tree, Clustering, Bus, Ring, Chain, Sweep, Tributaries-Delta, Mesh, Grid. - Các kỹ năng thực hành và làm chủ công nghệ cũng được chú trọng trong môn học này, thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm quen với các môi trường phát triển phần mềm mã nguồn mở như TinyOS, Contiki OS, và lập trình phát triển các ứng dụng IoTs.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
21	Điện toán lưới đám mây	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: - Điện toán lưới và đám mây cho phép làm việc với các tài nguyên từ những mạng máy tính để tăng cường năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu, khả năng truy cập các nguồn lực tính toán to lớn theo cách hoạt động của các tổ chức ảo. - Người dùng có thể khai thác, nâng cấp và mở rộng cơ sở hạ tầng của mình một cách linh hoạt để đáp ứng nhu cầu tính toán, giải quyết các vấn đề trong ứng dụng của mình.	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
22	Chuyên đề Công nghệ tri thức	Tổng quan về Công nghệ tri thức Các phương pháp nghiên cứu cận hiện đại của Công nghệ tri thức Những vấn đề trong nghiên cứu và ứng dụng của Công nghệ tri thức	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
23	Biểu diễn tri thức và suy luận	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: - Cách tổng hợp và có chiều sâu về các phương pháp biểu diễn tri thức và và suy luận trên máy tính, tư duy nghiên cứu phát triển các mô hình tri thức giúp thiết kế các cơ sở tri thức cho các ứng dụng thực tế. - Các phương pháp cơ bản như biểu diễn tri thức theo logic vị từ, hệ luật dẫn, mạng ngữ nghĩa đến các phương pháp mới như các đồ thị khái niệm, mạng tính toán và mạng đối tượng, mô hình COKB và các ontology. Một số ứng dụng thực tế cũng được giới thiệu và phần thiết kế chính của các ứng dụng này cũng sẽ được trình bày một cách đầy đủ chi tiết.	4	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
24	Ngôn ngữ học máy tính	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: - Các phương pháp, thuật toán phân tích cú pháp trên văn phạm CFG (Context-Free Grammars) và DCG(Definite-Clause grammars), - Trên cơ sở đó môn học giới thiệu cho sinh viên các phương pháp và kỹ thuật căn bản để xử lý ngữ nghĩa câu dựa	4	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		trên lý thuyết ngữ nghĩa hình thức.			
25	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, thuật giải, kỹ thuật và hệ thống khai thác dữ liệu với các chủ đề sau: - Vai trò của khai thác dữ liệu trong kỷ nguyên số. - Chuẩn bị dữ liệu, tích hợp, chuyển đổi. - Nhà kho dữ liệu. Khai thác luật kết hợp và tập phổ biến: khái niệm cơ bản và các phương pháp nâng cao. - Phân lớp: khái niệm cơ bản và kỹ thuật nâng cao. - Gom nhóm: khái niệm cơ bản và kỹ thuật nâng cao. - Khai thác dữ liệu văn bản và dữ liệu web 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
26	Chuyên đề Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về Xử lý ngôn ngữ tự nhiên - Các phương pháp nghiên cứu cận hiện đại của Xử lý ngôn ngữ tự nhiên - Những vấn đề trong nghiên cứu và ứng dụng của Xử lý ngôn ngữ tự nhiên. 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
27	Pháp chứng số trên máy tính và mạng	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: <ul style="list-style-type: none"> - Các loại pháp chứng trên máy tính và trên mạng LAN, WAN và Internet. - Các kỹ thuật thu thập các bằng chứng điện tử và cách thức thu thập. - Cách tiếp cận có hệ thống khi tiến hành một điều tra pháp chứng trên dữ liệu máy tính, dữ liệu mạng máy tính (cả điều tra công quyền và điều tra nội bộ), tìm kiếm dấu vết bằng chứng trên Internet. 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
28	Xử lý tín hiệu số nâng cao	Trang bị cho học viên một số vấn đề về: <ul style="list-style-type: none"> - Cách nhìn khác nhau về tín hiệu và hệ thống trên miền thời gian, miền Z, miền tần số và mối quan hệ giữa chúng. - Đặc biệt, chú trọng việc hiện thực các hệ thống và xử lý tín hiệu bằng phương pháp số. Do vậy, môn học này còn trình bày các phương pháp biến đổi và xử lý tín hiệu như biến đổi Z, biến đổi Fourier rời rạc, biến đổi Fourier nhanh, các mô hình giải thuật tính toán, các phương pháp thiết kế các bộ lọc số và một số ứng dụng. 	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi
29	Quản lý hệ thống công nghệ thông tin	Trang bị cho học viên một số vấn đề về việc kết hợp các kiến thức quản lý, chiến lược và kỹ năng kỹ thuật để xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược về công nghệ thông tin và điều phối hoạt động của các thành phần hệ thống thông tin phục vụ mục tiêu, sứ mệnh của tổ chức, doanh nghiệp	3	Năm học 2017-2018	Bài tập nhóm+đồ án+thi

Trình độ Đại học

Hệ chính quy:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Anh văn Bổ túc	Ôn lại kiến thức tiếng Anh cơ bản từ đầu cho sinh viên trước khi vào học AV1. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên sẽ được rèn luyện lại các kỹ năng giao tiếp, phát âm chuẩn tiếng Anh, thủ thuật nghe nói lưu loát và văn hóa ứng xử theo phương pháp học mới hiện đại trong môi trường học tốt nhất của ĐHCNTT	4	Năm học 2017-2018	Thi
2	Anh văn 1	Củng cố nền tảng căn bản về tiếng Anh tổng quát; thiết lập kỹ năng đọc hiểu; hiểu và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đơn giản; củng cố kỹ năng giao tiếp căn bản trong cuộc sống hàng ngày.	4	Năm học 2017-2018	Thi
3	Anh văn 2	-Củng cố và phát triển 04 kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết trong tiếng Anh. -Phát triển kỹ năng nghe nói, đọc hiểu và có được vốn từ vựng về các chủ đề: khoa học và tự nhiên, trường học, nơi sinh sống, điện thoại, văn hóa, đồ vật, tiền tệ, và lịch sử.	4	Năm học 2017-2018	Thi
4	Anh văn 3	Tiếp cận dạng đề thi Tiếng Anh Quốc Tế, hướng đến việc thi Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra theo quy định. Giới thiệu cho sinh viên cách làm bài test TOEIC hai kỹ năng (nghe và đọc). Hướng dẫn sinh viên cách luyện tập hai kỹ năng (nghe và đọc) theo cách thức bài thi TOEIC.	4	Năm học 2017-2018	Thi
5	Vật lý kỹ thuật	Sinh viên sau khi hoàn thành môn học có thể: - Nắm được kiến thức cơ bản về Vật lý Đại cương và ứng dụng vào kỹ thuật của chúng. - Có các kỹ năng tư duy, phân tích, và giải quyết vấn đề, mô hình hóa các bài toán kỹ thuật bằng công thức vật lý. - Có thể tiếp thu được các kiến thức chuyên ngành có sử dụng vật lý và biết tính toán, xử lý vấn đề kỹ thuật trong công tác chuyên môn.	4	Năm học 2017-2018	Thi
6	Nhập môn điện tử	- Trình bày các khái niệm, nguyên lý và phương pháp cơ bản về điện tử - Giới thiệu về nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử cơ bản: đặc tính, cách phân loại và cách kết nối các linh kiện trong mạch điện tử. Các linh kiện bao gồm: điện trở, tụ điện, cuộn dây, Transistor BJT, Transistor trường FET. - Ứng dụng các linh kiện này vào mạch điện thực tế. - Chi tiết gồm các phần: Nguồn điện một chiều Điện tử trường Dòng điện xoay chiều Điện trở, tụ điện, cuộn dây và biến áp Chất bán dẫn và diod Transistor Transistor trường. Mạch khuếch đại	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Cấu trúc rời rạc	Tóm tắt nội dung: - Toán rời rạc: Cơ sở logic; Các phương pháp đếm; Quan hệ; Đại số Bool. - Lý thuyết đồ thị: Các khái niệm cơ bản của lý thuyết đồ thị; Đồ thị và cây.	4	Năm học 2017-2018	Thi
8	Giải tích	Tóm tắt nội dung: - Số phức. - Phép tính vi phân của hàm nhiều biến, công thức Taylor, đạo hàm theo hướng. - Ứng dụng của hàm nhiều biến trong bài toán cực trị, trong hình học. - Phép tính tích phân của hàm một biến. - Chuỗi số, chuỗi hàm	4	Năm học 2017-2018	Thi
9	Đại số tuyến tính	Tóm tắt nội dung - Ma trận, hạng, định thức, hệ phương trình tuyến tính. Cách giải hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp Cramer, phương pháp Gauss, phương pháp Gauss-Jordan. - Không gian vector, sự phụ thuộc, độc lập tuyến tính, tập sinh, cơ sở và số chiều của không gian vector. - Chéo hóa ma trận và ý nghĩa của nó. - Ánh xạ tuyến tính, toán tử tuyến tính, dạng toàn phương và phép đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.	3	Năm học 2017-2018	Thi
10	Xác suất thống kê	Tóm tắt nội dung: Môn học này trình bày các khái niệm và phương pháp về: - Lý thuyết xác suất: Không gian xác suất; Biến ngẫu nhiên; Hàm đặc trưng; Dãy các biến ngẫu nhiên; Các quy luật phân phối xác suất; Các định lý giới hạn phân phối xác suất. Thống kê: Mẫu ngẫu nhiên; Ước lượng điểm và ước lượng khoảng; Kiểm định các giả thiết thống kê; Phân tích tương quan và hồi quy; Một số vấn đề về quá trình ngẫu nhiên. - Giới thiệu về cách thức nhận diện, phân tích và xử lý một vấn đề thực tế; xử lý các số liệu thống kê; để từ đó đưa ra các suy luận phù hợp (nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định).	3	Năm học 2017-2018	Thi
11	Đồ án môn học mã nguồn mở	Đồ án môn học mã nguồn mở nhằm giúp sinh viên: - Vận dụng lại các kiến thức đã được học trong nhà trường và tìm hiểu qua các tài liệu báo chí, sách, đài, tivi... như kiến thức về nhập môn công nghệ phần mềm, kiến thức về lập trình, kiến thức về tổ chức dữ liệu, kiến thức về ngôn ngữ và các phương pháp lập trình...nhằm ứng dụng cụ thể vào đồ án môn học mã nguồn mở. - Nghiên cứu các thuật toán/các công nghệ/ngôn ngữ lập trình/các ứng dụng được sử dụng rộng rãi trong cộng đồng mã nguồn mở phục vụ cho đồ án môn học mã nguồn mở. - Nghiên cứu các quy định, luật chơi được sử dụng khi xây dựng phần mềm mã nguồn mở và tham gia vào cộng đồng mã nguồn mở. Nghiên cứu, tìm hiểu, xây dựng và triển khai phần mềm mã nguồn mở được ứng dụng thực tế cho đồ án môn học mã nguồn mở.	2	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Mẫu thiết kế	Môn học trình bày các mẫu thiết kế hiện đang được sử dụng trong phát triển hệ thống phần mềm, đưa ra các kiến trúc để có thể sử dụng linh hoạt các mẫu thiết kế vào việc phát triển phần mềm với các giải pháp khác nhau.	3	Năm học 2017-2018	Thi
13	Serminar các vấn đề hiện đại của CNPM	Môn học trình bày các vấn đề hiện đại của ngành công nghệ phần mềm hiện nay.	4	Năm học 2017-2018	Thi
14	Lập trình game trong các thiết bị di động	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để có thể xây dựng game trên các thiết bị cầm tay như điện thoại di động, PocketPC, ... Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên sẽ nắm vững những đặc điểm của các thiết bị di động cũng như các giới hạn của loại thiết bị này trong việc thực thi các chương trình Game; sinh viên cũng nắm vững nguyên lý của các bộ công cụ phát triển và phương pháp chuyển đổi một Game từ máy tính sang thiết bị di động.	4	Năm học 2017-2018	Thi
15	Công nghệ Portal	Môn học này trình bày về công nghệ Portal, tìm hiểu và phát triển một hệ thống Portal mã nguồn mở (GateIn); và là học phần tự chọn cho sinh viên công nghệ thông tin trong một học kỳ, thích hợp cho sinh viên có hướng phát triển về xây dựng ứng dụng Web. Học phần được phân làm 2 phần chính: phần 1 là các khái niệm liên quan tới Portal, so sánh các hệ thống Portal hiện có trên thế giới; phần 2 tập trung tìm hiểu sâu về hệ thống GateIn và xây dựng ứng dụng trên hệ thống này	3	Năm học 2017-2018	Thi
16	Chuyên đề E-commerce	Học phần này trình bày các thức tổng quan về thương mại điện tử, các xu thế phát triển thương mại điện tử hiện tại và trong tương lai, các lĩnh vực ngành nghề phù hợp đặc biệt đối với việc áp dụng thương mại điện tử và giá trị của thương mại điện tử mang lại cho sự phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp theo, học phần này sẽ cung cấp các kiến thức về các mô hình thương mại điện tử phù hợp theo từng đối tượng tương tác, các phương thức thanh toán phổ biến được sử dụng trong thương mại điện tử hiện tại và các dịch vụ hỗ trợ thanh toán hiện có trên thị trường và đặc biệt là vấn đề bảo mật trong các giao dịch thương mại điện tử. Tiếp theo, phần trọng tâm của môn học là giới thiệu các công nghệ, kỹ thuật và quy trình phát triển một website thương mại điện tử và các kiến thức, kỹ năng liên quan đến vận hành website thương mại điện tử.	2	Năm học 2017-2018	Thi
17	Chuyên đề J2EE	Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản thành phần của J2EE, lập trình web với servlet và JSP, Kiến trúc MVC với Struts, Spring. Sinh viên có thể dùng các kiến thức đã học để có thể phân tích, thiết kế một hệ thống J2EE hoàn chỉnh.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Đặc tả hình thức	Trình bày các kiến trúc, nền tảng về đặc tả hình thức, là một trong các cách tiếp cận xây dựng môn học. Thông qua các ngôn ngữ đặc tả hình thức là ngôn ngữ VDM và ngôn ngữ Z, sinh viên có thể dễ dàng nắm bắt được quy trình và các phương pháp hệ thống riêng biệt từ đặc tả, thiết kế đến thực hiện chương trình. Học phần là sự kết hợp giữa các bài giảng, thuyết trình, bài tập nhỏ, tự nghiên cứu tài liệu và kiểm tra cuối kỳ. Học phần được chia làm 2 phần: phần 1 dẫn nhập và giới thiệu những khái niệm cơ sở của đặc tả hình thức được minh họa bằng ngôn ngữ VDM, phần 2 là giới thiệu về ngôn ngữ đặc tả Z.	4	Năm học 2017-2018	Thi
19	Nhập môn Công nghệ phần mềm	Môn học này nhằm cung cấp cho các sinh viên các kiến thức cơ sở liên quan đến các đối tượng chính yếu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm (qui trình công nghệ, phương pháp kỹ thuật thực hiện, phương pháp tổ chức quản lý, công cụ và môi trường triển khai phần mềm,...). Giúp sinh viên hiểu và biết tiến hành xây dựng phần mềm một cách có hệ thống, có phương pháp. Trong quá trình học, sinh viên sẽ được giới thiệu nhiều phương pháp khác nhau để có được góc nhìn tổng quan về các phương pháp. Và để minh họa cụ thể hơn, phương pháp OMT (Object Modeling Technique) được chọn để trình bày (với một sự lược giản để thích hợp với tính chất nhập môn của môn học).	4	Năm học 2017-2018	Thi
20	Nhập môn phát triển game	Môn học giới thiệu cho Sinh viên những khái niệm, thông tin cơ bản trong ngành game và đi sâu vào kỹ thuật lập trình DirectX để xây dựng các game 2D đơn giản như Tetris, Battle City, Mario, Contras... Chương 1 giới thiệu tổng quan về ngành game. Chương 2 giới thiệu về kỹ thuật lập trình Windows dùng C++ và Windows SDK. Chương 3 giới thiệu kỹ thuật làm chuyển động và kỹ thuật lập trình DirectX cơ bản. Chương 4 cung cấp kỹ thuật làm việc với Sprite và xử lý thiết bị nhập. Chương 5 thảo luận về các kỹ thuật hỗ trợ khác như phép biến đổi, lập trình DirectSound, hiển thị chữ ... Chương 6 bàn luận về Game Engine và cách xây dựng một game engine đơn giản.	3	Năm học 2017-2018	Thi
21	Phương pháp mô hình hóa	Trình bày các kiến trúc, nền tảng về các phương pháp mô hình hóa thông tin, tri thức, biểu diễn vấn đề và lời giải, mô hình hóa hệ thống. Sinh viên tiếp cận với các các phương pháp mô hình hóa và biểu diễn vấn đề như mô hình hóa và biểu diễn dữ liệu, mô hình hóa và biểu diễn quan hệ, mô hình hóa và biểu diễn tiến trình, mô hình hóa và biểu diễn tri thức như phương pháp SDLC, JSD, SSM, OOA...Sinh viên làm quen với các công cụ đùn biểu diễn mô hình như công cụ CASE (upper và lower), các ngôn ngữ mô phỏng mô hình hóa như ngôn ngữ UML, VRML..nhằm hiện thực hóa một hệ thống. Học phần là sự kết hợp giữa các bài giảng, thuyết trình, bài tập nhỏ, tự nghiên cứu tài liệu và báo cáo đồ án kết thúc môn học. Học phần được chia làm 2 phần: phần 1 dẫn nhập và giới thiệu những khái niệm về các mô hình đặc trưng hiện nay, phần 2 là giới thiệu về phương pháp luận dùng cho mô hình hóa, và phần 3 giới thiệu cụ thể về các mô hình biểu diễn thông tin, dữ liệu, thời gian thực.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Lập trình hướng đối tượng	Môn học này trình bày về lập trình hướng đối tượng với ngôn ngữ C++. Chương trình môn học gồm 2 phần cơ bản được chia thành 9 chương. Phần 1 bao gồm 4 chương đầu tiên giới thiệu về lập trình C++ cơ bản như: Kiểu dữ liệu, luồng điều khiển, hàm, tham số, chồng hàm, mảng, con trỏ và mảng động. Phần 2 gồm 5 chương tiếp theo trình bày về lập trình hướng đối tượng như: cấu trúc, lớp, constructor, destructor, overload, friend, reference, kế thừa, đa hàm, hàm ảo.	4	Năm học 2017-2018	Thi
23	Công nghệ phần mềm chuyên sâu	Học phần này trình bày các kiến thức chuyên sâu về các phương pháp, qui trình phát triển phần mềm mới, tiên tiến như RUP, Agile, XP, Scrum. Trang bị các kiến thức chuyên sâu về đặc tả và cộng nghệ yêu cầu, cũng như các kiến thức liên quan đến quản lý và triển khai dựa án phần mềm. Môn học giúp sinh viên nắm vững và có khả năng áp dụng các qui trình tiên tiến trong công nghệ phần mềm, có khả năng thiết lập, quản lý, triển khai một dự án phần mềm một cách chuyên nghiệp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
24	Giao tiếp người máy	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức, nguyên lý thiết kế tương tác, các phương pháp làm nguyên mẫu, đánh giá chất lượng giao diện, các nguyên tắc thiết kế nhận thức. Chương 1 giới thiệu các kiến thức tổng quan. Chương 2 đi vào phân tích vai trò, cách thức tương tác. Chương 3 giới thiệu một số quy trình. Chương 4 nói về cách thiết kế tập trung vào vai trò người dùng. Chương 5 là các mẫu thiết kế.	4	Năm học 2017-2018	Thi
25	Chuyên đề E-learning	Môn học này trình bày giới thiệu chung về E-Learning, mô hình và công cụ cho E-Learning. Từ đó, hướng dẫn cách xây dựng và triển khai hệ thống E-Learning. Bên cạnh đó, nội dung liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ cũng được đề cập.	2	Năm học 2017-2018	Thi
26	Xử lý song song	Khóa học trang bị cho học viên kiến thức để thiết kế các thuật toán song song hiệu quả như Thiết kế các thuật toán song song, Phân tích hiệu năng của chương trình song song, Lập trình đa tuyến với POSIX, Lập trình với OpenMP và ứng dụng các kỹ thuật lập trình song song để giải quyết các bài toán khoa học	4	Năm học 2017-2018	Thi
27	Phát triển và vận hành game	Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về quy trình phát triển và vận hành một game online. Giới thiệu tổng quan về tình hình ngành công nghiệp game online, lịch sử hình thành, phát triển, các đặc trưng, những bài học lịch sử quan trọng, và những chi tiết về quy trình phát triển và vận hành game online, so sánh giữa mô hình phát triển phần mềm truyền thống và các điều chỉnh phù hợp cho mô hình phát triển game online.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Lập trình TTNT trong Game	Việc tạo ra trí tuệ nhân tạo thiết thực là một trong những thử thách lớn nhất trong lập trình game, việc thành công của những game thương mại ngày nay phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của AI. Môn học này trình bày về những kỹ thuật xây dựng những sinh vật nhân tạo có khả năng chuyên vùng đặc biệt, tạo các quyết định chiến thuật dựa trên hành vi đã học được theo các hướng tiếp cận chuyên sâu bắt đầu bằng những thuật toán thường được sử dụng bao gồm thuật toán tìm đường A*, suy luận dựa trên luật hay cây quyết định, hệ thống đối thoại, biểu diễn tri thức. Bên cạnh đó môn học còn giới thiệu về ngôn ngữ lập trình Python, quy trình phát triển toàn diện từ bắt đầu đến kết thúc để hiện thực AI trong game.	4	Năm học 2017-2018	Thi
29	Thiết kế 3D Game Engine	Học phần này trình bày kiến trúc của 3D Game Engine, các thuật toán cho đồ họa 3D. Từ đó sinh viên có thể tự thiết kế và xây dựng một 3D Engine phục vụ cho các game 3D tương đối phức tạp. Học phần là sự kết hợp giữa các bài giảng, thuyết trình, bài tập nhỏ, tự nghiên cứu tài liệu và báo cáo đồ án kết thúc môn học. Học phần được chia làm 3 phần: phần 1 giới thiệu về kiến trúc của 3D Game Engine, phần 2 là giới thiệu về các thuật toán cho đồ họa 3D, phần 3 là cách thức thiết kế và xây dựng một 3D Game Engine.	4	Năm học 2017-2018	Thi
30	Công nghệ .NET	Học phần này trình bày các kiến trúc, nền tảng về công nghệ .Net, các kỹ năng và phương pháp lập trình hướng đối tượng trong .Net. Ứng dụng tích hợp việc sử dụng công nghệ (C#) và hệ quản trị CSDL trong việc xây dựng một hệ thống quản lý. Ngoài ra học phần còn cung cấp cho sinh viên các hướng tiếp cận chuyên sâu trong xây dựng các ứng dụng bằng công nghệ .Net.	4	Năm học 2017-2018	Thi
31	Công nghệ Web và ứng dụng	Môn học cung cấp cho sinh viên cả lý thuyết lẫn kiến thức cơ bản về công nghệ Web. Môn học giới thiệu một trong những mô hình ứng dụng lập trình trên web giúp sinh viên xây dựng các ứng dụng trên Web.	2	Năm học 2017-2018	Thi
32	Ngôn ngữ lập trình Java	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản ngôn ngữ Java, lập trình giao diện với AWT - Abstract Window Toolkit, lập trình đa luồng - Multithreading, lập trình cơ sở dữ liệu. Môn học cũng cung cấp các kiến thức giúp sinh viên làm quen với các công cụ sử dụng trong ngôn ngữ lập trình Java.	4	Năm học 2017-2018	Thi
33	Lập trình trực quan	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp lập trình trên môi trường Windows: cơ chế quản lý chương trình, lập trình giao diện đồ họa (GUI), lập trình WPF, GDI+, quản lý tiến trình, đồng bộ hóa..., từ đó sinh viên có khả năng tự xây dựng 1 ứng dụng hoàn chỉnh ở mức độ vừa phải bằng ngôn ngữ C#. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản để có thể tự nghiên cứu các kỹ thuật lập trình sâu hơn trên môi trường Windows.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Phương pháp Phát triển phần mềm hướng đối tượng	Môn học này trình bày về phân tích và thiết kế hệ thống phần mềm theo hướng đối tượng. Nội dung môn học trình từ cơ bản tới chuyên sâu các thao tác trong quá trình phát triển phần mềm. Chương 1 trình bày sơ lược về quy trình phát triển phần mềm. Chương 2 trình bày về các khái niệm cơ bản về hướng đối tượng. Chương 3 và 4 trình bày về mô hình hóa các yêu cầu. Chương 5 trình bày về phân tích phần mềm hướng đối tượng. Chương 6 trình bày về thiết kế phần mềm hướng đối tượng. Chương 7 thảo luận một số vấn đề khác trong phát triển phần mềm hướng đối tượng.	4	Năm học 2017-2018	Thi
35	Phát triển, vận hành, bảo trì phần mềm	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình bảo trì, thay đổi phần mềm đặc biệt là các dự án lớn, sao cho việc quản lý, thực thi quá trình bảo trì nâng cấp phần mềm được hiệu quả. Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản về bảo trì, nâng cấp phần mềm. Các lý thuyết cơ bản cho các kỹ năng cần thiết để quản lý hiệu quả những thay đổi nhằm mục đích nâng cấp phần mềm theo những thay đổi của yêu cầu thực tế.	3	Năm học 2017-2018	Thi
36	Chuyên đề CSDL nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức bổ sung về cơ sở dữ liệu bao gồm quy trình xây dựng một cơ sở dữ liệu thực tiễn, việc lưu giữ cơ sở dữ liệu trên bộ nhớ ngoài, việc thực hiện và tối ưu các truy vấn, kiểm tra cạnh tranh..	2	Năm học 2017-2018	Thi
37	Các phương pháp lập trình	Học phần này trình bày các kiến trúc, nền tảng về các phương pháp, kỹ thuật lập trình thường dùng khi thiết kế và xây dựng một chương trình máy tính. Sinh viên được tiếp cận với các các phương pháp, kỹ thuật lập trình như: kỹ thuật lập trình đệ qui, kỹ thuật tối ưu mã chương trình, phương pháp lập trình cấu trúc, lập trình hướng đối tượng, lập trình đa nhiệm, song song. Sinh viên được làm quen với các ngôn ngữ lập trình trong các ví dụ minh họa như: ngôn ngữ C++, Java, các thư viện hỗ trợ trong lập trình song song. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cách đặt tên biến, hàm, lớp... trong lập trình cũng như kỹ thuật thiết kế kiến trúc và giao diện chương trình. Học phần là sự kết hợp giữa các bài giảng, thuyết trình, tự nghiên cứu tài liệu và báo cáo đồ án kết thúc môn học. Học phần được chia làm 3 phần: phần 1 giới thiệu các kỹ thuật và các nguyên lý cơ bản của lập trình, phần 2 là giới thiệu cụ thể về các phương pháp và kỹ thuật lập trình như: lập trình đệ qui, lập trình cấu trúc, lập trình hướng đối tượng và lập trình song song, phần 3 giới thiệu kỹ thuật thiết kế kiến trúc và giao diện chương trình.	3	Năm học 2017-2018	Thi
38	Kiểm chứng phần mềm	Môn học này trình bày về các kiến thức cơ bản về kiểm chứng phần mềm và các kỹ thuật liên quan; và là học phần bắt buộc cho sinh viên công nghệ thông tin trong một học kỳ. Học phần được phân làm 4 phần: phần 1 là các khái niệm liên quan tới kiểm chứng phần mềm; phần 2 là các kỹ thuật kiểm chứng phần mềm; phần 3 là các chiến lược kiểm chứng phần mềm; phần 4 là các vấn đề nâng cao.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Quản lý dự án công nghệ thông tin	Môn học này trình bày kiến trúc về quản lý dự án nói chung và dự án công nghệ thông tin nói riêng và là học phần chuyên ngành cho sinh viên công nghệ thông tin trong một học kỳ giúp sinh viên trang bị kỹ năng triển khai hoạch định và tổ chức công việc của người quản trị dự án so với yêu cầu quản trị kỹ thuật. Chương 1 trình bày về tổng quan về quản lý dự án khung làm việc của quản trị dự án, những định hướng phát triển hiện tại và tương lai. Chương 2 giới thiệu kiến thức cơ bản về quản trị phạm vi dự án, sơ lược các phương pháp chọn lựa dự án và mô tả tài liệu dự án trong giai đoạn khởi đầu. Chương 3 trình bày về quản trị thời gian, các kỹ thuật triển khai lập kế hoạch ước lượng thực hiện dự án. Chương 4 trình bày về chi phí dự án, kỹ thuật ước lượng và phân bổ ngân sách. Chương 5 và các chương còn lại trình bày kiến thức và bước hỗ trợ nâng cao kiến thức tổ chức nhân sự, chất lượng, rủi ro, mua sắm, tích hợp dự án.	4	Năm học 2017-2018	Thi
40	Lập trình trên thiết bị di động	Học phần này trình bày các kiến trúc, nền tảng của thiết bị di động, các kỹ năng và các hướng tiếp cận chuyên sâu trong xây dựng các ứng dụng trên thiết bị di động và là học phần tự chọn cho sinh viên công nghệ thông tin trong một học kỳ. Học phần là việc kết hợp giữa các bài giảng, thuyết trình, bài tập nhỏ tại lớp và thực hiện đồ án môn học vào cuối kỳ. Học phần được phân làm 3 phần chính sau: phần 1 là các chuyên đề lập trình trên nền tảng .Net và Window Phone, phần 2 là các chuyên đề lập trình trên nền tảng Android, và phần 3 là các chủ đề tìm hiểu.	4	Năm học 2017-2018	Thi
41	Chuyên đề M-commerce	Qua môn học này sinh viên có thể làm quen với một vài hoạt động sơ khai của m-commerce. Sinh viên sẽ học các kỹ năng cần thiết, với các kinh nghiệm thực hành cần thiết để sinh viên hiện thực hoặc chỉ đạo triển khai trên các thiết bị di động không dây dẫn (vô tuyến). Sinh viên sẽ nghiên cứu các công nghệ di động và ứng dụng vào trong thương mại di động (M- Commerce), đưa ra những lợi ích, ưu điểm, nhược điểm và ứng dụng của thương mại di động. Đồng thời chỉ ra được điểm khác biệt giữa thương mại di động với thương mại điện tử (E-Commerce)..	2	Năm học 2017-2018	Thi
42	Một số thuật toán thông minh	Môn học trình bày cho sinh viên các kiến thức về thuật toán, và đưa ra các kiến thức về một số thuật toán thông minh hiện nay để giải một số bài toán cơ bản.	2	Năm học 2017-2018	Thi
43	Lập trình đồ họa 3 chiều với Direct3D	Môn học trình bày các kiến thức nền tảng về lập trình ứng dụng đồ họa 3 chiều và hướng dẫn sử dụng bộ thư viện đồ họa tiêu chuẩn của Microsoft là DirectX để xây dựng ứng dụng. Chương trình tổng quan bao gồm 4 chương trong đó: chương 1 trình bày về cơ sở toán học ứng dụng trong đồ họa 3 chiều và quy trình dựng hình 3 chiều, chương 2 và 3 sẽ trình bày về Direct3D bao gồm các vấn đề đi từ cơ bản đến nâng cao, chương 4 sẽ hướng dẫn sinh viên ứng dụng các kiến thức đã học vào xây dựng trò chơi Tetris 3D. Kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có khả năng tự thiết kế và lập trình ứng dụng đồ họa 3 chiều đơn giản trên môi trường Windows.	4	Năm học 2017-2018	Thi
44	Nguyên lý thiết kế thế giới ảo	Môn học này trình bày cho sinh viên các kiến thức và nguyên lý để từ đó thiết kế thế giới ảo trong công nghệ thông tin.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
45	Chuyên đề E-Government	Học phần này trình bày về các khái niệm và kiến trúc của Chính phủ điện tử, vai trò và lợi ích của Chính phủ trong việc phát triển kinh tế xã hội. Môn học cung cấp kiến thức về quá trình xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam và một số nước trên thế giới cũng như vai trò cốt yếu của công nghệ thông tin nói chung và công nghệ phần mềm nói riêng trong việc xây dựng Chính phủ điện tử.	2	Năm học 2017-2018	Thi
46	Thiết kế Game	Môn học giới thiệu cho Sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất trong lĩnh vực thiết kế game. Chương 1 cung cấp lý thuyết nền tảng về tâm lý con người, bản chất của game là gì, tại sao game hấp dẫn, diễn biến tâm lý người chơi khi chơi game. Chương 2 cung cấp các gợi mở về kỹ thuật thiết kế game, các bài học lịch sử trong thiết kế game, các tiêu chí thiết kế. Chương 3 tập trung vào thiết kế giao diện game như cách xây dựng menu, bố trí các thành phần giao diện, biểu tượng, thiết kế HUD. Chương 4 bàn về thiết kế cảnh chơi như cách đặt thử thách, xây dựng bối cảnh, tạo hồn cho cảnh chơi...	4	Năm học 2017-2018	Thi
47	Lập trình game nâng cao	Môn học giới thiệu cho Sinh viên những kỹ thuật cần thiết để xây dựng được các dạng game có độ họa 3 chiều và game chơi mạng.. Chương 1 cung cấp lý thuyết nền tảng về đồ họa 3 chiều như hệ tọa độ, phép biến đổi, các phép toán vector cơ bản. Chương 2 cung cấp các kỹ thuật lập trình Direct3D cơ bản như khởi động Direct3D, thiết lập dây chuyền dựng hình, thể hiện đa giác, thể hiện bề mặt... Chương 3 giới thiệu các kỹ thuật nâng cao như phân hoạch không gian, khử mặt khuất, giả lập ánh sáng, giả lập bóng, thể hiện địa hình. Chương 4 giới thiệu đại cương về lập trình socket.	4	Năm học 2017-2018	Thi
48	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	Môn học giới thiệu tổng quan về sự phát triển của phần mềm mã nguồn mở, các khái niệm liên quan về bản quyền trong các phần mềm mã nguồn mở. Môn học cũng giới thiệu các phương pháp xây dựng phần mềm mã nguồn mở, ứng dụng SVN để xây dựng phần mềm mã nguồn mở.	3	Năm học 2017-2018	Thi
49	Thống kê	Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên các ngành kỹ thuật lý thuyết và ứng dụng của ma trận và hệ các phương trình tuyến tính, biến đổi tuyến tính, giá trị riêng, vector riêng.	4	Năm học 2017-2018	Thi
50	Kỹ năng giao tiếp	Mục tiêu: Tăng cường cho sinh viên các kỹ năng trong môi trường làm việc. Lý thuyết và thực tế lập kế hoạch, chuẩn bị và kỹ năng trình bày, kỹ năng báo cáo, đề xuất, hợp tác làm việc,...	3	Năm học 2017-2018	Thi
51	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	Cung cấp những kiến thức và thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành máy tính làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên tiếp cận kiến thức chuyên ngành máy tính dễ dàng thông qua các tài liệu chuyên ngành và rèn luyện những kỹ năng trình bày các báo cáo chuyên ngành.	3	Năm học 2017-2018	Thi
52	Vật lý đại cương II	Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các định luật điện từ cơ bản, cách thức mô tả điện trường, từ trường cũng như tương tác của chúng với vật chất, phương pháp phân tích và giải quyết các bài toán liên quan. Ba định luật nhiệt động	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
53	Vật lý đại cương I	Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các định luật cơ bản của cơ học cổ điển, các định luật bảo toàn, sóng cơ học và dao động, một số khái niệm về thuyết tương đối, các phương pháp phân tích giải quyết các vấn đề liên quan.	4	Năm học 2017-2018	Thi
54	Công nghệ thông tin trong thương mại điện tử	Mục tiêu: Sử dụng các kỹ thuật, hệ thống và các ứng dụng Web trên Internet cho phép các tổ chức vượt qua rào cản thời gian, khoảng cách địa lý trong thương mại. Những ứng dụng bao gồm mã mở và ngôn ngữ đánh dấu (scripting and markup languages), các công cụ lập trình Web, và các kỹ thuật kết nối trong quá trình thiết kế và phát triển các hệ thống ứng dụng thương mại điện tử.	3	Năm học 2017-2018	Thi
55	Phân tích thiết kế hệ thống	Mục tiêu: Phân tích và thiết kế hệ thống chuyên nghiệp. Vai trò của người thiết kế. Những phương pháp phát triển hệ thống. Phân tích các yêu cầu. Sử dụng các công cụ phần mềm do máy tính hỗ trợ (Computer-Aided Software Engineering tools - CASE). Mô hình dữ liệu, mô hình xử lý và các đối tượng. Những chủ đề khác bao gồm: thiết kế mức vật lý, thiết kế giao diện và quản trị dự án.	4	Năm học 2017-2018	Thi
56	Quản lý dự án hệ thống thông tin	Mục tiêu: trình bày các khía cạnh quan trọng để quản lý, triển khai thành công một dự án hệ thống thông tin bao gồm hành vi, chiến lược, kỹ thuật, điều hành, định lượng, giao tiếp, những rủi ro,...	4	Năm học 2017-2018	Thi
57	Giải tích II	Mục tiêu: Cung cấp các kiến thức về tích phân bội: tích phân 2 lớp, tích phân 2 lớp trong hệ tọa độ cực, tích phân 3 lớp, tích phân 3 lớp trong hệ tọa độ trụ và hệ tọa độ cầu; tích phân đường và tích phân mặt cùng các ứng dụng khác nhau trong trường vectơ	3	Năm học 2017-2018	Thi
58	Giải tích I	Mục tiêu: Đây là học phần giải tích đầu tiên, nhằm cung cấp các khái niệm cơ bản về các phương trình trong hệ tọa độ Đêcác cũng như trong hệ tọa độ cực. Bao gồm các kỹ thuật dựng đồ thị hàm số; các kỹ thuật vi phân và tích phân cùng các ứng dụng; vi phân từng phần và ứng dụng cho các hàm nhiều biến.	4	Năm học 2017-2018	Thi
59	Tiếng Anh II	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh nâng cao làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao bằng tiếng Anh.	3	Năm học 2017-2018	Thi
60	Tiếng Anh I	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng Tiếng Anh cơ bản làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn bằng tiếng Anh.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Các hệ cơ sở dữ liệu phân tán	Mục tiêu: Khái quát về các hệ quản trị CSDL, kiến trúc hệ quản trị CSDL phân tán, thiết kế CSDL phân tán, khái quát về xử lý truy vấn, giới thiệu về quản lý giao dịch, kiểm soát đồng thời phân tán và SQL server.	4	Năm học 2017-2018	Thi
62	Nguyên lý các hệ cơ sở dữ liệu	Mục tiêu: Tổ chức lưu trữ, các cấu trúc, các cấu trúc dữ liệu và thông tin, xử lý danh sách, xử lý cây, xử lý đồ thị, tìm kiếm, sắp xếp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
63	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Mục tiêu: Tổ chức lưu trữ, các cấu trúc, các cấu trúc dữ liệu và thông tin, xử lý danh sách, xử lý cây, xử lý đồ thị, tìm kiếm, sắp xếp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
64	Hệ điều hành	Mục tiêu: Kích hoạt tiến trình và khóa ngữ cảnh tiến trình. Xử lý theo lô, hệ điều hành chia sẻ thời gian, nhiều chương trình, Quản lý tiến trình, quản lý bộ nhớ và đồng bộ hóa. Ngăn ngừa, tránh và loại bỏ tắc....	4	Năm học 2017-2018	Thi
65	Mạng máy tính	Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về mạng máy tính, các hệ thống phân phối và thiết kế mạng tính hệ thống của chúng. Giới thiệu việc sử dụng, cấu trúc, và kiến trúc mạng máy tính. Các thí nghiệm mạng để mô tả cấu trúc mạng.	4	Năm học 2017-2018	Thi
66	Thuật toán và tiến trình trong an toàn máy tính	Mục tiêu: Tổng quan về các thành phần của máy tính và an toàn mạng. Thảo luận về những tiến trình bên ngoài được yêu cầu trong các hệ thống bảo mật, bảo đảm thông tin, sao lưu, khôi phục giao dịch. Phân tích chi tiết về mã hoá bảo mật, giao thức, hashing, phân quyền và chứng thực.	3	Năm học 2017-2018	Thi
67	Toán rời rạc cho máy tính	Mục tiêu: Lý thuyết và ứng dụng của các nguyên tắc cơ bản các mô hình toán rời rạc để phân tích về các vấn đề trong khoa học máy tính. Lý thuyết tập hợp, các kỹ thuật logic hình thức và chứng minh, các quan hệ và hàm, tổ hợp và xác suất, đồ thị vô hướng và hữu hướng, đại số học Boolean, logic chuyển mạch.	4	Năm học 2017-2018	Thi
68	Hệ thống máy tính	Mục tiêu: Tổ chức lưu trữ, các cấu trúc, các cấu trúc dữ liệu và thông tin, xử lý danh sách, xử lý cây, xử lý đồ thị, tìm kiếm, sắp xếp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
69	Lập trình hướng đối tượng nâng cao cho môi trường windows	Mục tiêu: Cung cấp những phương pháp thống kê dữ liệu và phân tích dữ liệu, sinh viên sẽ tìm hiểu làm thế nào để đọc dữ liệu, mô tả các thống kê và biểu diễn đồ thị, và hoàn thành một loạt các giả thuyết thử nghiệm phân tích dựa trên nhu cầu nghiên cứu và tính chất của kết quả. Sinh viên hoàn thành khóa học sẽ được chuẩn bị để phục vụ như các nhà phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, lập trình SPSS.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
70	Khoa học máy tính II	Mục tiêu: Giới thiệu các thuật toán đệ quy, các phương pháp tìm kiếm và sắp xếp thông dụng, tổ chức chương trình, lập trình bộ nhớ động, danh sách liên kết đơn, kế thừa, đa hình, xử lý ngoại lệ, stack, queue, vectors, cây... Phân tích toán học về độ phức tạp không gian và thời gian, tình huống xấu nhất, và tình huống trung bình	4	Năm học 2017-2018	Thi
71	Khoa học máy tính I	Mục tiêu: Giới thiệu về khoa học máy tính dùng ngôn ngữ máy tính cấp cao có cấu trúc khối..., bao gồm các chương trình con, mảng, bản ghi và các loại dữ liệu trừu tượng. Nguyên lý giải quyết các vấn đề, thực hành lập trình, khai báo biến, kiểu dữ liệu... Các phương pháp tìm kiếm và sắp xếp cơ bản. Sử dụng các lệnh và công cụ của hệ điều hành.	4	Năm học 2017-2018	Thi
72	Các ứng dụng thông minh và hỗ trợ ra quyết định	Mục tiêu: Trình bày các kỹ thuật và công cụ quản lý tri thức áp dụng để hỗ trợ ra quyết định, các hệ hỗ trợ ra quyết định, các kỹ thuật khai phá dữ liệu	3	Năm học 2017-2018	Thi
73	Các hệ thống mô phỏng trên máy tính	Mục tiêu: Mô phỏng các hệ thống dựa trên các sự kiện diễn ra. Một số hệ thống được mô phỏng như: hệ thống lưu trữ, quản lý tài chính, giao tiếp dữ liệu, các vấn đề về hệ thống thông tin hoặc các trạng thái hàng đợi. Thu thập và ước lượng các dữ liệu liên kết, sinh viên cần hiểu rõ sự mô phỏng là công cụ hữu ích trong khoa học quản lý cũng như trong các hệ thống thông tin.	3	Năm học 2017-2018	Thi
74	Thiết kế, quản lý và quản trị hệ CSDL	Mục tiêu : Các khía cạnh lý thuyết và nghiệp vụ của các mô hình dữ liệu và CSDL. An toàn dữ liệu, duy trì tính toàn vẹn CSDL và quản trị CSDL trong môi trường phân tán, mạng và dùng chung. Các khái niệm liên quan đến CSDL bao gồm CSDL hướng đối tượng và phát triển CSDL Web. Phân tích, thiết kế và hiện thực hệ CSDL dùng các công cụ CSDL và các ngôn ngữ cấp cao để đọc và xử lý dữ liệu.	4	Năm học 2017-2018	Thi
75	Khai phá dữ liệu và ứng dụng	Mục tiêu: Cung cấp các kiến thức về việc khai thác tri thức tiềm ẩn trong các ứng dụng CSDL. Người học được học các kiến thức về quy trình khai thác tri thức, bài toán tập phổ biến và luật kết hợp, bài toán chuỗi tuần tự, bài toán phân lớp, bài toán gom cụm và các ứng dụng của khai thác dữ liệu vào thực tiễn.	4	Năm học 2017-2018	Thi
76	Phân tích thống kê	Mục tiêu: Cung cấp những phương pháp thống kê dữ liệu và phân tích dữ liệu, sinh viên sẽ tìm hiểu làm thế nào để đọc dữ liệu, mô tả các thống kê và biểu diễn đồ thị, và hoàn thành một loạt các giả thuyết thử nghiệm phân tích dựa trên nhu cầu nghiên cứu và tính chất của kết quả. Sinh viên hoàn thành khóa học sẽ được chuẩn bị để phục vụ như các nhà phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, lập trình SPSS.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
77	Mô hình hóa dữ liệu, quy trình và đối tượng	Mục tiêu: Cung cấp cho các sinh viên phương pháp mô hình hóa, công cụ để nắm bắt và biểu diễn các yêu cầu, thiết kế, đề xuất các giải pháp cho các hệ thống phần mềm. Phương pháp mô hình hóa sử dụng ngôn ngữ mô hình hóa hợp nhất UML dùng để biểu diễn sơ đồ use case, sơ đồ lớp và sơ đồ trình tự. Trình bày những chủ đề quan trọng liên quan đến phương pháp phân tích thiết kế sử dụng các lớp và các đối tượng, kế thừa, các nguyên tắc có thể dùng lại, phân tích nhu cầu ứng dụng,...	3	Năm học 2017-2018	Thi
78	Phát triển ứng dụng trên di động	Mục tiêu: Giới thiệu về tính toán di động khắp mọi nơi, tính toán cảm ứng cảnh, giới thiệu hệ điều hành Android và các phương pháp lập trình trên Android. Các phương pháp lập trình nâng cao: đa luồng, đa hành vi, kết nối SQLite, Web Services. Khái niệm cross platform (PhoneGap) thiết kế ứng dụng cho nhiều loại thiết bị di động khác nhau trên đa hệ điều hành như iOS, Android,...	3	Năm học 2017-2018	Thi
79	Quản trị chuỗi cung ứng	Cung cấp Kiến thức về quản trị Logistics, làm nền tảng cho quản trị chuỗi cung ứng. Các hệ thống ERP hỗ trợ cho công tác hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp.	3	Năm học 2017-2018	Thi
80	Giáo dục quốc phòng	Môn học trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.	0	Năm học 2017-2018	Thi
81	Cơ sở dữ liệu	Cung cấp các kiến thức về cơ sở dữ liệu như: khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ; Các phép toán đại số quan hệ; Ngôn ngữ SQL; Ngôn ngữ tân từ, Các ràng buộc toàn vẹn trên một sở dữ liệu; các khái niệm khóa, siêu khóa, phụ thuộc hàm, dạng chuẩn,... Quản trị bên trong cơ sở dữ liệu, môi trường khách/chủ.	4	Năm học 2017-2018	Thi
82	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Môn học nhằm cung cấp các kỹ thuật phân tích dữ liệu cần thiết cho việc thực hiện phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, các dữ liệu trong kinh doanh. Sinh viên được trang bị kiến thức nền tảng của các công thức toán học cần thiết, từ các tình huống gần gũi trong thực tế, dưới dạng các ứng dụng trong kinh doanh, thực hành trên các phần mềm EVIEWS, SPSS...	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
83	Điện toán đám mây	Môn học trình bày các khái niệm cơ bản của điện toán đám mây như: khái niệm, mô hình triển khai, mô hình dịch vụ, đặc trưng của các dịch vụ điện toán đám mây, ảo hóa và các thách thức đối với điện toán đám mây; Nguyên lý hoạt động của ảo hóa; nguyên lý xử lý phân tán, minh họa trên một trong số công nghệ nền tảng đám mây. Phân tích và lựa chọn mô hình dịch vụ điện toán đám mây phù hợp với nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp; Kỹ năng cài đặt một số thuật toán xử lý phân tán đơn giản trên một trong số các công nghệ nền tảng đám mây.	3	Năm học 2017-2018	Thi
84	Nhập môn Hệ thống thông tin địa lý	Môn học cung cấp những khái niệm, mô hình của một hệ thống thông tin địa lý, tiến trình hình thành và phát triển khoa học thông tin địa lý, phương pháp luận biểu diễn đối tượng không gian như là một thành phần của dữ liệu GIS liên kết với thành phần khác trong hệ cơ sở dữ liệu GIS là dữ liệu thuộc tính. Môn học cũng xác định các hướng hoạt động của GIS là nghiên cứu phát triển hệ thống thông tin địa lý GIS và phát triển những ứng dụng sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kinh tế – xã hội	4	Năm học 2017-2018	Thi
85	Phát triển ứng dụng web	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, phương pháp lập trình web động với ngôn ngữ lập trình PHP và trình quản trị cơ sở dữ liệu MySQL (ngôn ngữ lập trình mã nguồn mở được sử dụng rộng rãi trên thế giới); kỹ thuật lập trình Ajax trong PHP; một số Framework hỗ trợ viết web bằng PHP. Thiết kế và triển khai các ứng dụng web trong thực tế bằng ngôn ngữ lập trình web PHP, vận hành và bảo trì website.	4	Năm học 2017-2018	Thi
86	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Phân tích và thiết kế hệ thống chuyên nghiệp. Vai trò của người thiết kế. Những phương pháp phát triển hệ thống. Phân tích các yêu cầu. Sử dụng các công cụ phần mềm do máy tính hỗ trợ (Computer-Aided Software Engineering tools - CASE). Mô hình dữ liệu, mô hình xử lý và các đối tượng. Những chủ đề khác bao gồm: thiết kế mức vật lý, thiết kế giao diện và quản trị dự án.	4	Năm học 2017-2018	Thi
87	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm việc quản trị người dùng, cơ chế phân quyền, quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình thủ tục (PL/SQL), cơ chế hoạt động của Oracle DBMS, kiến trúc Oracle, các kiến thức về sao lưu, phục hồi dữ liệu. Khối kiến thức của môn học này đóng vai trò quan trọng giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc với vai trò của người quản trị hệ thống DBMS, người thiết kế, lập trình các ứng dụng cơ sở dữ liệu trong các công ty, xí nghiệp có sử dụng Oracle database server.	4	Năm học 2017-2018	Thi
88	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Môn học trình bày các khái niệm cơ bản về các hệ quản trị cơ sở dữ liệu (HQTCSDL): các thành phần của một HQTCSDL và chức năng của chúng, các cơ chế quản lý truy xuất đồng thời, an toàn và khôi phục dữ liệu sau sự cố, tối ưu hoá câu truy vấn cũng như các cấu trúc tổ chức lưu trữ và các phương thức truy xuất tương ứng. Trình bày giải pháp cài đặt cụ thể trên một số HQTCSDL thương mại như: SQL-Server, Oracle, DB2, MySQL.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
89	Cơ sở dữ liệu phân tán	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý các hệ cơ sở dữ liệu phân tán. Môn học bao gồm các nội dung về các chiến lược thiết kế và kiểm soát dữ liệu. Lý thuyết phân mảnh không tổn thất thông tin và bài toán cấp phát dữ liệu phân tán trên mạng máy tính. Vấn đề về quản lý giao dịch, đặc trưng và các tính chất giao dịch. Vấn đề tương tranh và hiệu năng xử lý phân tán và cách triển khai CSDL phân tán bằng Oracle	4	Năm học 2017-2018	Thi
90	Hệ thống thông tin kế toán	Môn học trình bày các kiến thức về công tác kế toán, chu trình nghiệp vụ kế toán, tổ chức và xây dựng hệ thống thông tin kế toán, thiết kế và tin học hóa công tác kế toán.	4	Năm học 2017-2018	Thi
91	Khai thác dữ liệu	Cung cấp các kiến thức về việc khai thác tri thức tiềm ẩn trong các CSDL. Học viên được học các kiến thức về quy trình khai thác tri thức, bài toán tập phổ biến và luật kết hợp, bài toán chuỗi tuần tự, bài toán phân lớp, bài toán gom cụm và các ứng dụng của khai thác dữ liệu vào thực tiễn.	4	Năm học 2017-2018	Thi
92	Thương mại điện tử	Cung cấp các khái niệm cơ bản về thương mại điện tử và việc sử dụng CNTT để phát triển các ứng dụng thương mại điện tử. Bao gồm các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, khách hàng trên Internet, E-Marketing, E-payment, thiết kế website thương mại điện tử.	3	Năm học 2017-2018	Thi
93	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về một hệ thống ERP. Các thành phần chính của ERP cũng được giới thiệu trong môn học này. Thông qua đó, sinh viên có thể nhận thấy được tầm quan trọng của ERP, điều kiện để triển khai về nền tảng công nghệ cũng như về qui mô và phạm vi hoạt động của các tổ chức/doanh nghiệp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
94	Phân tích không gian	Phân tích không gian là một chức năng quan trọng của GIS trong tiến trình khai thác hệ thống thông tin địa lý. Môn học sẽ cung cấp những thuật toán xử lý phân tích dữ liệu của các đối tượng, các hiện tượng, các sự kiện theo không gian và thời gian. Những thuật toán phân tích không gian có thể áp dụng trên một lớp dữ liệu, hoặc trên nhiều lớp dữ liệu tích hợp, bao gồm những thuật toán phân tích các đối tượng điểm, phân tích theo bề mặt, hoặc phân tích mạng trong cấu trúc dữ liệu vector. Ngoài ra môn học cũng cung cấp những thuật toán xử lý dữ liệu có cấu trúc raster gọi là phân tích lưới và giới thiệu các phương pháp nội suy khác nhau.	4	Năm học 2017-2018	Thi
95	Hệ cơ sở dữ liệu không gian	Môn học cung cấp các mô hình quản trị cơ sở dữ liệu không gian truyền thống như data files trong các hệ thống GIS, mô hình cơ sở dữ liệu geodatabase, nghiên cứu kiến trúc cơ sở dữ liệu 3 tầng (3-tier) trong các hệ thống thông tin địa lý nhiều người dùng (collaborative GIS), hệ thống chuyên nghiệp (enterprise GIS), kiến trúc mạng GIS	4	Năm học 2017-2018	Thi
96	Dữ liệu lớn	Môn học giới thiệu tổng quan thế nào là dữ liệu lớn và những thách thức của dữ liệu lớn (khả năng phân tích, xử lý). Giới thiệu những kỹ thuật R statistics, Hadoop và Map reduce để trực quan hóa và phân tích dữ liệu lớn và tạo ra các mô hình thống kê.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
97	Hệ thống thông tin quản lý	Cung cấp những khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý, các yếu tố cấu thành, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin; nghiên cứu một vài hệ thống thông tin tiêu biểu dưới dạng nghiên cứu tình huống (Case Study)	3	Năm học 2017-2018	Thi
98	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	Môn học tập trung vào hai phần chính là an toàn hệ thống và bảo mật dữ liệu. Trong phần bảo mật dữ liệu, học viên được cung cấp kiến thức về mã hóa thông tin và ứng dụng. Trong phần an toàn dữ liệu, học viên sẽ được cung cấp kiến thức về an toàn thông tin và cách dùng chúng để bảo vệ các hệ điều hành, hệ thống mạng, hệ thống phần mềm.	3	Năm học 2017-2018	Thi
99	Mạng xã hội	Khóa học nhằm mục đích giới thiệu sinh viên phân tích mạng xã hội trên cả hai mạng lưới tĩnh và động. Nửa đầu của khóa học sẽ giới thiệu các sinh viên làm thế nào để phân tích một mạng tĩnh bằng cách sử dụng số liệu và ý nghĩa của các kết quả thu được dựa trên sự phân tích này. Nửa sau của khóa học sẽ tập trung vào phân tích mạng lưới động. Mô hình mạng lưới ngẫu nhiên và các số liệu thống kê sẽ được nêu rõ. Việc hình thành mạng lưới chiến lược cũng sẽ được giới thiệu. Mạng được hình thành là một trong những đề tài nghiên cứu phổ biến nhất trong phân tích mạng xã hội (social network analysis - SNA). Hình thành lý thuyết trò chơi (mạng) để giải quyết các vấn đề như cân bằng, ổn định, thương lượng, chuyển giao, phối hợp lựa chọn và thích ứng với những thay đổi mạng. Sử dụng phần mềm Pajek giúp các sinh viên đo và hiển thị dữ liệu mạng. Sinh viên sẽ thực hành sử dụng phần mềm này qua các bài tập.	3	Năm học 2017-2018	Thi
100	Thiết kế hướng đối tượng với UML	Cung cấp cho các sinh viên kiến thức chuyên sâu liên quan đến các đối tượng chính yếu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm hướng đối tượng (qui trình công nghệ, phương pháp kỹ thuật thực hiện, công cụ và môi trường triển khai phần mềm, ...). Ngôn ngữ dùng để minh họa là ngôn ngữ mô hình hóa hợp nhất UML	4	Năm học 2017-2018	Thi
101	Lập trình Java	Giới thiệu những khái niệm cơ bản của ngôn ngữ Java, sử dụng các công nghệ Java trong việc lập trình ứng dụng, trong đó chủ yếu tập trung vào công nghệ Java phía server. Nội dung chính của môn học bao gồm các khái niệm cơ bản trong lập trình Java, Giới thiệu về nguyên lý lập trình (cách trao đổi thông tin) giữa Client và Server trong java, ngôn ngữ lập trình web động java với trình quản trị CSDL SQL Server hoặc MySQL, kỹ thuật lập trình Ajax trong Java; một số Framework hỗ trợ viết web bằng Java. Cách thức thiết kế, lập trình và triển khai các ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng web động và mô hình lập trình MVC.	4	Năm học 2017-2018	Thi
102	Kho dữ liệu và OLAP	Môn học trình bày các khái niệm nền tảng về Kho dữ liệu, những đặc tính và kiến trúc cũng như cách tổ chức kho dữ liệu, các ứng dụng thực tế của kho dữ liệu và công cụ phân tích trực tuyến OLAP. Trong đó, bao gồm các vấn đề liên quan đến việc hoạch định, thiết kế, xây dựng, khai thác và bảo trì kho dữ liệu; CSDL đa chiều và các mô hình dữ liệu đa chiều (luận lý và logic), ngôn ngữ truy vấn cơ sở dữ liệu đa chiều (MDX).	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
103	Kinh tế học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.	4	Năm học 2017-2018	Thi
104	Nhập môn quản trị chuỗi cung ứng	Cung cấp Kiến thức về quản trị Logistics, làm nền tảng cho quản trị chuỗi cung ứng. Các hệ thống ERP hỗ trợ cho công tác hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
105	Quản trị quan hệ khách hàng và nhà cung cấp	Kiến thức về cách thức kết nối với khách hàng và nhà cung cấp bằng các phương tiện Internet (Email, website, forum, Chat, CRM, SRM...). Giải pháp và kỹ thuật cốt yếu để giữ gìn mối quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp. Đảm bảo sự xuyên suốt của dòng thông tin cũng như sản phẩm từ nhà cung cấp, tới nhà sản xuất, nhà phân phối và người tiêu dùng.	4	Năm học 2017-2018	Thi
106	Thiết kế Hệ thống Thương mại điện tử	Cung cấp các kiến thức về việc phân tích thiết kế các mô hình kinh doanh điện tử. Kiến thức về hệ thống bán hàng online, thanh toán và an toàn mạng.	4	Năm học 2017-2018	Thi
107	Tiếp thị trực tuyến (E-Marketing)	Cung cấp những kiến thức Marketing hiện đại, bên cạnh việc sử dụng Internet để làm công cụ đưa sản phẩm ra thị trường. Kiến thức về lập kế hoạch E-Marketing (E-Marketing Mix) sử dụng chiến lược giá trực tuyến, các quảng cáo trực tuyến, khuyến mãi, và các kênh phân phối internet để chiếm thị phần, hỗ trợ hoạt động kinh doanh.	4	Năm học 2017-2018	Thi
108	Quản trị chiến lược kinh doanh điện tử	Môn học trình bày các khái niệm về chiến lược và quản trị chiến lược bằng công cụ thể điểm cân bằng, bảng đồ chiến lược. Cách thức hoạch định, tổ chức, thực thi và kiểm tra việc vận hành doanh nghiệp theo chiến lược điện tử.	3	Năm học 2017-2018	Thi
109	Quản trị sản xuất	Môn học trình bày các khái niệm, mô hình sản xuất và quản trị sản xuất theo Kanban, Lean, 6 Sigma, hoạch định nguồn lực bằng ERP.	3	Năm học 2017-2018	Thi
110	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Môn học này trang bị cho sinh viên những khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức. Sinh viên được làm quen với những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty. Những chủ đề chính bao gồm: sự bất cân xứng về thông tin, ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, cấu trúc vốn, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
111	Quản trị kênh phân phối	Giới thiệu các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành hệ thống phân phối sản phẩm (chuỗi các nhà phân phối, đại lý, cửa hàng) được áp dụng trong các doanh nghiệp. Cụ thể, môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản chính: vai trò, tầm quan trọng của hệ thống phân phối đối với doanh nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp đề ra, việc thiết kế kênh phân phối được tiến hành ra sao?, chọn lựa và đánh giá các thành viên trong hệ thống phân phối như thế nào?, chính sách, biện pháp để kích thích các thành viên trong hệ thống phân phối hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất theo mục tiêu đề ra... Bên cạnh việc cung cấp lý thuyết, các tình huống thực tế của một số doanh nghiệp lớn trên thị trường Việt Nam như: Coca Cola, Biti's, Trung Nguyên sẽ được giảng viên đưa ra để sinh viên thảo luận nhằm áp dụng lý thuyết để đánh giá các tình huống.	3	Năm học 2017-2018	Thi
112	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	Môn học tập trung vào hai phần chính là an toàn hệ thống và bảo mật dữ liệu trong thương mại điện tử. Trong phần bảo mật dữ liệu, học viên được cung cấp kiến thức về mã hóa thông tin và ứng dụng. Trong phần an toàn dữ liệu, học viên sẽ được cung cấp kiến thức về an toàn thông tin và cách dùng chúng để bảo vệ hệ điều hành, hệ thống mạng, hệ thống phần mềm.	3	Năm học 2017-2018	Thi
113	Quản trị nhân lực	Môn học giới thiệu các chức năng quản trị nhân sự nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần thiết để quản lý con người trong doanh nghiệp hiệu quả, bao gồm bốn lĩnh vực chủ yếu: hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển chọn, đào tạo và phát triển, và duy trì – quản lý. Bên cạnh đó, sinh viên được trao đổi các kỹ năng quản lý như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên... Hoàn tất môn học, sinh viên sẽ có đủ khả năng dự đoán và giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng lao động trong một tổ chức.	3	Năm học 2017-2018	Thi
114	Hệ thống thanh toán trực tuyến	Môn học giới thiệu các mô hình thanh toán truyền thống và hiện đại. Các vấn đề về an toàn và bảo mật thông tin thanh toán. Tích hợp các phương thức thanh toán trực tuyến vào hệ thống quản trị bán hàng và tài chính doanh nghiệp.	3	Năm học 2017-2018	Thi
115	Quản trị bán hàng	Giúp cho học viên có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng, nhận thức về người quản lý bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty, hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng, nắm được cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng, cuối cùng là nhận thức được tương lai phát triển của quản trị bán hàng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
116	Pháp luật trong thương mại điện tử	Môn học cung cấp các kiến thức về pháp luật nói chung và các quy định của pháp luật Việt Nam và Quốc Tế đối với lĩnh vực CNTT và Thương Mại Điện Tử.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
117	Quản trị doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên các lý thuyết cơ sở về quản trị học, các hoạt động của doanh nghiệp bao gồm quản trị tài chính, kinh doanh, nhân sự, sản xuất, nguồn cung ứng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
118	Tiếp thị trực tuyến	Cung cấp những kiến thức Marketing hiện đại, bên cạnh việc sử dụng Internet để làm công cụ đưa sản phẩm ra thị trường. Kiến thức về lập kế hoạch E-Marketing (E-Marketing Mix) sử dụng chiến lược giá trực tuyến, các quảng cáo trực tuyến, khuyến mãi, và các kênh phân phối internet để chiếm thị phần, hỗ trợ hoạt động kinh doanh.	3	Năm học 2017-2018	Thi
119	Trí tuệ nhân tạo	Hiểu và nắm vững các khái niệm, kiến thức tổng quan về Trí tuệ nhân tạo; Áp dụng được các phương thức giải quyết vấn đề trong Trí tuệ nhân tạo; Ứng dụng các phương pháp biểu diễn tri thức để giải quyết các bài toán. Ứng dụng làm việc nhóm để giải quyết vấn đề. Có khả năng tự học một số vấn đề để vận dụng vào việc trả lời các câu hỏi trong quá trình học	4	Năm học 2017-2018	Thi
120	Nhập môn lập trình	Môn học này trình bày kiến thức tin học đại cương, nội dung chính bao gồm : - Đại cương về tin học : Các khái niệm cơ bản, những nguyên lý cơ bản và cấu trúc của máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính. - Hệ điều hành : Kiến thức sơ lược về hệ điều hành - Kỹ thuật lập trình : Thuật toán, phương pháp tiếp cận thuật toán, lập trình bằng ngôn ngữ C	4	Năm học 2017-2018	Thi
121	Ngôn ngữ lập trình C#	Giới thiệu một số kiến thức chuyên sâu và kỹ thuật lập trình hướng đối tượng tổng quát trong C#. Phương pháp sử dụng một số cấu trúc dữ liệu trong C#. Một số kỹ thuật xây dựng ứng dụng trong .NET: Design Pattern và Plug In.	4	Năm học 2017-2018	Thi
122	Mạng neural và thuật giải di truyền	Môn học cung cấp kiến thức các kiến thức về mạng neural và Thuật giải di truyền. Nội dung chính bao gồm: Khái niệm của mạng neural và Thuật giải di truyền; Cấu trúc mạng neural và các dạng mạng neural cùng với các kỹ thuật học trên mạng; Biểu diễn vấn đề dưới dạng di truyền; Các toán tử di truyền như: chọn lọc, lai ghép, đột biến.	4	Năm học 2017-2018	Thi
123	Hệ suy diễn mờ	Trang bị các kiến thức cơ bản về hệ suy diễn mờ và ứng dụng. Sinh viên xây dựng và cài đặt các hệ thống suy diễn mờ trên matlab	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
124	Xử lý ảnh và ứng dụng	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng của xử lý ảnh cũng như kỹ thuật để xây dựng những hệ thống thông tin dựa trên ảnh.	4	Năm học 2017-2018	Thi
125	Logic mờ và ứng dụng	Môn học có nội dung bao gồm 2 phần. Phần lý thuyết trình bày các công cụ của Lý thuyết mờ như lý thuyết tập mờ, logic mờ. Phần ứng dụng bao gồm các ứng dụng Logic mờ trong matlab, Dự báo chuỗi thời gian, Ontology mờ, Điều khiển mờ..	4	Năm học 2017-2018	Thi
126	Dịch máy	Dịch máy (machine translation, viết tắt là MT), là một lĩnh vực thuộc ngôn ngữ học máy tính nghiên cứu về phần mềm máy tính dịch văn bản hoặc tiếng nói từ một ngôn ngữ tự nhiên sang một ngôn ngữ khác. Ở mức độ căn bản, MT chỉ đơn thuần thay thế các từ trong một ngôn ngữ tự nhiên sang các từ thuộc ngôn ngữ khác. Với kỹ thuật ngữ liệu thì chúng ta có thể dịch được những văn bản phức tạp hơn, cho phép xử lý tốt hơn với các loại hình ngôn ngữ khác nhau, nhận dạng cụm từ, thành ngữ,...	4	Năm học 2017-2018	Thi
127	Máy học trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Trong những năm gần đây, trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên, chúng ta thấy xu hướng chuyển từ cách tiếp cận truyền thống dựa trên luật sang cách tiếp cận dựa trên ngữ liệu. Điều này có nghĩa là chuyển từ việc xây dựng thủ công các bộ luật văn phạm, các luật suy diễn, các cơ sở tri thức sáng việc học các luật và xây dựng các kho tri thức đó. Môn học sẽ giới thiệu các dạng học để áp dụng cho việc xử lý ngôn ngữ tự nhiên trên máy tính.	4	Năm học 2017-2018	Thi
128	Các hệ thống hỏi-đáp	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản thuộc hướng nghiên cứu Question Answering trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên gồm: phương pháp phân tích câu hỏi, phương pháp phân tích tài liệu văn bản để xác định câu trả lời, mô hình các hệ thống hỏi-đáp, phương pháp đánh giá một hệ thống hỏi-đáp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
129	Ngôn ngữ học ngữ liệu	Ngữ liệu là tập hợp dữ liệu ngôn ngữ được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ cho các nghiên cứu về xử lý ngôn ngữ tự nhiên trên máy tính. Mục tiêu của ngôn ngữ học ngữ liệu là giới thiệu các khía cạnh nghiên cứu của ngữ liệu nhằm phục vụ cho các bài toán trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên cũng như các lĩnh vực liên quan như nghiên cứu ngôn ngữ, giảng dạy ngoại ngữ...	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
130	Lập trình symbolic trong trí tuệ nhân tạo	Trang bị cho sinh viên kiến thức về Lập trình tính toán hình thức, áp dụng được tính toán hình thức trong việc xây dựng các chương trình có độ tính toán phức tạp cao. Môn học giúp sinh viên hiểu được về chương trình MAPLE, một trong những chương trình được ứng dụng rất phổ biến tại các trường Đại học trên thế giới. Đồng thời sinh viên áp dụng khả năng lập trình tính toán hình thức của MAPLE để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo, như: thiết kế các giải thuật heuristic có tính trừu tượng cao, cài đặt các chương trình có độ tính toán phức tạp, xây dựng các mô hình biểu diễn tri thức.	4	Năm học 2017-2018	Thi
131	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ thuật khai thác dữ liệu để rút trích các tri thức quý báu từ các kho dữ liệu. Mỗi quan hệ giữa tri thức rút trích và tiến trình ra quyết định, hoạch định chính sách sẽ được thảo luận với nhiều ứng dụng thực tế. Trong môn học này, sinh viên sẽ tìm hiểu các chủ đề: - Vai trò của khai thác dữ liệu trong bối cảnh tràn ngập dữ liệu. - Chuẩn bị dữ liệu như thế nào để đạt kết quả khai thác tốt. - Các nhiệm vụ của khai thác dữ liệu: dự đoán hay mô tả dữ liệu và kèm theo các ứng dụng thực tế. - Các vấn đề cần quan tâm, giải quyết trong lĩnh vực khai thác dữ liệu.	4	Năm học 2017-2018	Thi
132	Hệ thống đa tác tử	Môn học cung cấp một số kiến thức về Công nghệ đa tác tử. Nội dung chính gồm: - Các khái niệm về tác tử và hệ thống đa tác tử - Các hoạt động trong hệ thống đa tác tử - Công nghệ về hệ thống đa tác tử - JADE - Ứng dụng của tác tử trong một số lĩnh vực.	4	Năm học 2017-2018	Thi
133	Ngôn ngữ học máy tính	Nội dung môn học tập trung vào các phương pháp phân tích cú pháp với văn phạm CFG (Context-Free Grammars) và DCG (Definite-Clause Grammars), trên cơ sở đó giới thiệu một số kỹ thuật xử lý ngữ nghĩa câu dựa trên ngữ nghĩa hình thức.	4	Năm học 2017-2018	Thi
134	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên nâng cao	Môn học giới thiệu cho sinh viên những kiến thức nâng cao so với môn “Xử lý ngôn ngữ tự nhiên” cơ sở. Những nội dung giảng dạy chính của môn “Xử lý ngôn ngữ tự nhiên nâng cao” bao gồm: một số mô hình lý thuyết phân tích cú pháp dựa trên xác suất và ngữ nghĩa, phương pháp cài đặt các mô hình phân tích cú pháp dựa trên xác suất và ngữ nghĩa trên máy tính. Sinh viên phải làm một đồ án môn học để triển khai các kiến thức lý thuyết đã được giới thiệu trong môn học.	4	Năm học 2017-2018	Thi
135	Các hệ cơ sở tri thức	Hiểu và nắm vững các khái niệm và kiến thức tổng quan về các hệ cơ sở tri thức và hệ chuyên gia; Nắm bắt được phương pháp, kỹ thuật thiết kế các thành phần chính của hệ thống. Có khả năng phân tích, thiết kế và xây dựng được một hệ thống hoàn chỉnh. Biết cách trình bày và thảo luận về những vấn đề kỹ thuật và ứng dụng. Ứng dụng làm việc nhóm để xây dựng một hệ CSTT ứng dụng trong thực tế và viết báo cáo kỹ thuật.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
136	Biểu diễn tri thức và suy luận	Hiểu và nắm vững các khái niệm và vấn đề biểu diễn tri thức; Nắm vững các phương pháp BDTT cơ bản, ứng dụng các phương pháp biểu diễn tri thức để giải quyết các bài toán. Biết vận dụng kiến thức toán học trong việc biểu diễn các thành phần tri thức khái niệm và quan hệ, sự kiện và luật; Cách xử lý cơ bản trên các loại sự kiện và luật. Hiểu và nắm vững một số mô hình biểu diễn tri thức, và vận dụng trong thiết kế ứng dụng. Hiểu phương pháp BDTT dựa trên ontology, và có khả năng vận dụng trong thiết kế ứng dụng. Nắm vững các kỹ thuật suy diễn, và vận dụng thiết kế hệ thống.	4	Năm học 2017-2018	Thi
137	Trí tuệ nhân tạo nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tiếp cận hiện đại cho việc biểu diễn tri thức sử dụng ontology. - Tìm hiểu tổng quan về khái niệm tác tử và hệ thống đa tác tử - Thiết kế thuật giải di truyền và các thuật toán trong mạng neural. - Áp dụng xây dựng các ứng dụng thực tế. 	4	Năm học 2017-2018	Thi
138	Phân tích và thiết kế thuật toán	Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến thuật toán và độ phức tạp. Nắm được các kỹ thuật phân tích và thiết kế thuật toán. Biết đánh giá một thuật toán và xây dựng một thuật toán hiệu quả. Có khả năng đánh giá độ phức tạp vấn đề. Có khả năng phân tích giải quyết vấn đề	4	Năm học 2017-2018	Thi
139	Nguyên lý và phương pháp lập trình	Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ sở về ngôn ngữ lập trình và lập trình. Nội dung môn học giới thiệu các mô thức lập trình, các nguyên lý và phương pháp lập trình. Môn học nhấn mạnh vào các mô thức lập trình và vấn đề chọn lựa mô thức lập trình phù hợp để giải quyết một cách hiệu quả các bài toán trên máy tính.	4	Năm học 2017-2018	Thi
140	Nhập môn công nghệ tri thức & máy học	Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kiến thức cơ bản về công nghệ tri thức và máy học gồm các khái niệm và các vấn đề. Giới thiệu các ứng dụng của công nghệ tri thức và máy học. Giới thiệu một số phương pháp và kỹ thuật cơ bản. Ứng dụng làm việc nhóm để nghiên cứu, thảo luận về một số chủ đề. Biết cách trình bày và thảo luận về một số vấn đề kỹ thuật và ứng dụng. Vận dụng kiến thức trong các áp dụng cụ thể	4	Năm học 2017-2018	Thi
141	Lý thuyết automat và ứng dụng	Nội dung bao gồm nhắc lại những kiến thức toán học cần thiết, những khái niệm cơ bản về Lý thuyết Automat bao gồm: Ngôn ngữ và biểu diễn ngôn ngữ, automat hữu hạn và biểu thức chính qui, văn phạm chính qui và các tính chất, văn phạm phi ngữ cảnh, automat đẩy xuống, Máy Turing. Cuối cùng là các ứng dụng trong trình biên dịch và thiết kế số.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
142	Truy xuất thông tin	Môn học giới thiệu những kiến thức căn bản trong lĩnh vực truy xuất thông tin, bao gồm: các mô hình truy xuất thông tin, các phương pháp lập chỉ mục, mô hình không gian véc-tơ và phương pháp đánh giá mô hình truy xuất thông tin. Ngoài ra, sinh viên được hướng dẫn để thực hiện một đoàn môn học. Mục đích: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở trong lĩnh vực truy xuất thông tin, từ đó sinh viên có khả năng triển khai, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, một đoàn môn học dựa trên những kiến thức đã được học.	4	Năm học 2017-2018	Thi
143	Máy học nâng cao	- Các phương pháp giải quyết vấn đề và các áp dụng. Chú trọng phương pháp heuristic. - Trình bày một số phương pháp biểu diễn tri thức và một số kỹ thuật xử lý tri thức. - Giới thiệu về lập luận gần đúng, máy học, và một số hướng nghiên cứu mới.	4	Năm học 2017-2018	Thi
144	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật nâng cao	Trình bày các phương pháp tổ chức và những thao tác cơ sở trên các cấu trúc dữ liệu phức, được xây dựng trên nền các cấu trúc dữ liệu cơ sở. Các giải thuật kết hợp với các cấu trúc dữ liệu để hình thành nên chương trình máy tính. Công cụ được sử dụng là các ngôn ngữ lập trình cấp cao như: C, C++. Môn học này giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của giải thuật, cách tổ chức xây dựng và khai thác các dạng dữ liệu phức tạp hơn. Ngoài ra, môn học này còn giúp sinh viên củng cố và phát triển kỹ năng phân tích và lập trình ở mức độ cao hơn.	4	Năm học 2017-2018	Thi
145	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Môn học hướng về việc trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học nhằm mục đích nâng cao chất lượng của các đề cương và các luận văn tốt nghiệp. Qua các thí dụ cụ thể, các tiến trình trong nghiên cứu khoa học được bổ sung bởi những mô hình và lý thuyết để bồi dưỡng cho sinh viên về phương pháp thực dụng trong nghiên cứu khoa học: cách đặt vấn đề khoa học; phương pháp giải quyết các bài toán trong tin học; áp dụng các thủ thuật sáng tạo trong các bài toán tin học; các phương pháp suy luận, tư duy giả thuyết khoa học; cách viết bài báo khoa học, và sau cùng là các vấn đề liên quan đến đạo đức của người làm khoa học.	3	Năm học 2017-2018	Thi
146	Toán rời rạc nâng cao	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu hơn về toán rời rạc, đặc biệt là kiến thức về lý thuyết đồ thị. Trong môn học này, sinh viên sẽ được tiếp cận với nhiều loại đồ thị, đặc biệt là đồ thị có hướng, nghiên cứu một số tính chất trên đồ thị và tiến hành cài đặt trên máy tính một số thuật toán trên đồ thị. Bên cạnh đó, môn học cũng giới thiệu nội dung Bài toán ghép đôi và trình bày một số khái niệm sơ khởi trong lý thuyết mã	4	Năm học 2017-2018	Thi
147	Đại số máy tính	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nâng cao hơn về toán rời rạc, đặc biệt là kiến thức về lý thuyết đồ thị. Trong môn học này, sinh viên sẽ được tiếp cận với nhiều loại đồ thị, đặc biệt là các đồ thị có hướng, nghiên cứu một số tính chất trên đồ thị và tiến hành cài đặt trên máy tính một số thuật toán trên đồ thị. Bên cạnh đó, môn học cũng giới thiệu nội dung Bài toán ghép đôi và trình bày một số khái niệm sơ khởi trong lý thuyết mã.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
148	Các hệ giải bài toán thông minh	Trình bày về tiêu chuẩn và cấu trúc của hệ giải bài toán thông minh như là một lớp hệ chuyên gia, phương pháp và kỹ thuật dùng thiết kế loại hệ thống ứng dụng này bao gồm các qui trình thiết kế, các mô hình biểu diễn và thiết kế cơ sở tri thức, các kỹ thuật suy luận trên máy tính. Môn học cũng giới thiệu một số ứng dụng cụ thể.	4	Năm học 2017-2018	Thi
149	Các kỹ thuật trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Môn học giới thiệu các phương pháp xử lý ngữ nghĩa hình thức câu và văn bản trên máy tính. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu một số công cụ phổ biến thường được sử dụng trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	4	Năm học 2017-2018	Thi
150	Khoá luận tốt nghiệp	Tìm kiếm đề tài, làm việc nhóm, đánh giá, phân tích giải quyết vấn đề, nghiên cứu khám phá tri thức	10	Năm học 2017-2018	Thi
151	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Môn học nhằm giảng dạy cho sinh viên những kiến thức cơ sở của chuyên ngành xử lý ngôn ngữ tự nhiên về các vấn đề: biểu thức chính qui, văn phạm chính qui, FSA (Finite State Automata), văn phạm DCG (Definite Clause Grammar), một số kỹ thuật phân tích cú pháp căn bản, cơ chế xử lý văn phạm DCG của Prolog	4	Năm học 2017-2018	Thi
152	Nhập môn Thị giác máy tính	Môn học này giới thiệu các nội dung căn bản trong ngành Thị giác máy tính, bao gồm các chủ đề: quá trình hình thành ảnh, các hệ màu, rút trích và khai thác thông tin trên ảnh, các loại đặc trưng thị giác và phương pháp biểu diễn đặc trưng thị giác, đặc trưng toàn cục và cục bộ, các kỹ thuật so khớp ảnh và các độ đo, các kỹ thuật phân đoạn ảnh, các phương pháp theo vết (tracking).	4	Năm học 2017-2018	Thi
153	Một số ứng dụng của xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Môn học sẽ giới thiệu một số ứng dụng của xử lý ngôn ngữ tự nhiên trên máy tính được ứng dụng trong thực tế: xử lý dữ liệu, khai thác thông tin, tìm kiếm thông tin, phân tích tâm lý,...Ngoài ra, môn học này cũng giới thiệu một số công cụ dùng để xử lý ngôn ngữ tự nhiên trên máy tính.	4	Năm học 2017-2018	Thi
154	Truy vấn thông tin đa phương tiện	Môn học này chú trọng truyền đạt các kiến thức nền tảng và các kỹ thuật nâng cao sử dụng trong các hệ thống tìm kiếm dựa trên văn bản, hình ảnh và video. Các vấn đề được giới thiệu bao gồm: các phương pháp rút trích và biểu diễn đặc trưng, các phương pháp ước lượng độ tương tự, các kỹ thuật đánh chỉ mục, kết hợp đa đặc trưng trong tìm kiếm, các kỹ thuật tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu lớn.	4	Năm học 2017-2018	Thi
155	Đồ họa máy tính và Xử lý ảnh	Hiểu và nắm vững quy trình tạo dựng và hiển thị hình ảnh đồ họa trên máy tính. Hiểu và cài đặt được một số thao tác xử lý hình ảnh hiển thị trên máy tính. Hiểu và áp dụng một số phương pháp mô hình hóa đối tượng trong không gian 2D và 3D; phương pháp biểu diễn hình ảnh 2D từ các đối tượng 3D. Hiểu và cài đặt được một số thuật toán vẽ các hình cơ bản trong đồ họa, các thuật toán xen hình, các phép biến đổi trong đồ họa, các kỹ thuật animation. Sử dụng được thư viện (opencv, opengl) để vẽ một số mô hình cơ bản, các phép biến đổi trong đồ họa và các phép xử lý ảnh. Sinh viên có khả năng sử dụng phần mềm đồ họa để tạo ra các ứng dụng đồ họa.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
156	Tính toán đa phương tiện	Môn học này cung cấp kiến thức nền tảng về tính toán, xử lý dữ liệu đa phương tiện, các ứng dụng và công nghệ đa phương tiện. Các chủ đề chính bao gồm: media characteristics, multimedia representation, data formats, compression and communication standards, multimedia technology.	4	Năm học 2017-2018	Thi
157	Thị giác máy tính nâng cao	Môn học này cung cấp khối kiến thức nâng cao trong chuyên ngành Thị giác máy tính, tập trung vào các vấn đề khai thác nội dung ảnh và video. Chủ đề được giới thiệu bao gồm: các phương pháp khai thác đặc trưng cấp cao, đặc trưng ngữ nghĩa, khai thác thông tin ngữ cảnh và mối liên hệ về không gian trong ảnh và video.	4	Năm học 2017-2018	Thi
158	Máy học trong Thị giác Máy tính	Môn học này tập trung vào việc giới thiệu các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng dụng các phương pháp máy học vào một số bài toán quan trọng trong ngành Thị giác máy tính, như: object detection (face detection, pedestrian detection), recognition (object categorization, fine-grained recognition), semantic analysis and indexing.	4	Năm học 2017-2018	Thi
159	Đồ họa game	Môn học này giới thiệu các kỹ thuật, phương pháp và cách thức sử dụng các phần mềm, công cụ trong lập trình đồ họa cho video game. Sinh viên được truyền đạt các kiến thức cập nhật và hiện đại nhất nhằm tiếp cận nhu cầu nhân lực về lập trình game, đặc biệt là đồ họa game.	3	Năm học 2017-2018	Thi
160	Các vấn đề chọn lọc trong Thị giác máy tính	Môn học này có nội dung linh hoạt, chủ yếu tập trung vào các chủ đề, bài toán mới nhất trong lĩnh vực Thị giác máy tính.	4	Năm học 2017-2018	Thi
161	Thực tại ảo	Môn học này giới thiệu các khái niệm và mô hình cơ bản của ứng dụng thực tại ảo, các giải pháp tích hợp thông ảo, các công cụ phát triển ứng dụng thực tại ảo.	4	Năm học 2017-2018	Thi
162	Trực quan hóa thông tin	Môn học này giới thiệu kiến thức nền tảng và ứng dụng của trực quan hóa thông tin. Các chủ đề bao gồm: visual encoding, data and task abstraction, visual representation, dimensionality reduction, tabular data, trees and graphs presentation.	4	Năm học 2017-2018	Thi
163	Các vấn đề nghiên cứu và ứng dụng trong khoa học máy tính	Môn học cung cấp kiến thức về các chủ đề nghiên cứu và ứng dụng trong các lĩnh vực của khoa học máy tính, đặc biệt là các hướng nghiên cứu về : Công nghệ tri thức và Máy học, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, Thị giác máy tính và đa phương tiện. Nội dung chính bao gồm: - Công nghệ tri thức và Máy học: Giới thiệu các chủ đề nghiên cứu về tổ chức biểu diễn tri thức, cũng như các phương pháp suy diễn tự động, các phương pháp học máy trong khai phá dữ liệu, big data. Từ đó ứng dụng trong các hệ thống thông minh trong giáo dục, y khoa, và các lĩnh vực khác. - Xử lý ngôn ngữ tự nhiên: Giới thiệu các chủ đề nghiên cứu về các phương pháp phân tích cú pháp, ngữ nghĩa trên máy tính và các ứng dụng của xử lý ngôn ngữ tự nhiên. - Thị giác máy tính và đa phương tiện: Giới thiệu các chủ đề nghiên cứu về tìm kiếm dựa trên nội dung ảnh, video và âm thanh, Đồ họa máy tính, thực tại ảo. Từ đó giới thiệu việc ứng dụng trong các hệ thống tìm kiếm, nhận dạng, các hệ thống giả lập, thực tại ảo.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
164	Đồ án chuyên ngành	Đánh giá, phân tích giải quyết vấn đề, nghiên cứu khám phá tri thức	3	Năm học 2017-2018	Thi
165	Thị giác máy tính trong tương tác người-máy	Môn học này giới thiệu các hướng tiếp cận về tương tác người-máy dựa trên các phương pháp, kĩ thuật thị giác máy tính. Trong đó, tập trung vào các phương pháp phân tích, nhận dạng cử chỉ, hành động, biểu cảm khuôn mặt của người điều khiển thông qua hình ảnh và video (bao gồm cả video 2D thông thường và video độ sâu).	4	Năm học 2017-2018	Thi
166	Nhận dạng	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý thuyết nền tảng về các phương pháp, kĩ thuật dùng trong nhận dạng (pattern recognition). Một số bài toán nhận dạng trong thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, nhận dạng tiếng nói được sử dụng để minh họa, truyền đạt ý tưởng. Các chủ đề lý thuyết chính bao gồm: Bayesian Decision Theory, Tree Classifier, Linear Discriminants, Parametric Techniques, Non-parametric Techniques, Unsupervised Methods (Component Analysis, EM, K-Means), Classifier Ensembles.	4	Năm học 2017-2018	Thi
167	Nhập môn mạch số	<ul style="list-style-type: none"> - Các lý thuyết cơ sở về đại số logic - Hệ thống số đếm và mã hóa - Thiết kế và phân tích mạch tổ hợp - Thiết kế các mạch số cơ bản - Thiết kế và phân tích mạch tuần tự - Thiết kế các bộ đếm. 	4	Năm học 2017-2018	Thi
168	Kiến trúc máy tính	Môn học này trình bày những kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính bao gồm lịch sử phát triển của máy tính, các thành phần cơ bản của một máy tính, các khái niệm cơ bản liên quan đến các hệ thống số được dùng trong máy tính, khái niệm về kiến trúc máy tính, tập lệnh, các kiểu kiến trúc máy tính, các kiểu định vị được dùng trong kiến trúc, phân biệt được hai loại kiến trúc CISC (Complex Instruction Set Computer) và RISC (Reduced Instruction Set Computer), cấu trúc của bộ xử lý trung tâm và diễn tiến thi hành một lệnh mã máy, các kiến thức về bộ nhớ, về đường truyền, giao tiếp giữa các bộ phận của máy tính.	3	Năm học 2017-2018	Thi
169	Xử lý song song và hệ thống phân tán	Môn học này trình bày các khái niệm và phương pháp xây dựng hệ thống xử lý song song và hệ thống phân bố	3	Năm học 2017-2018	Thi
170	Hệ thống nhúng	Giới thiệu các khái niệm chung về Hệ thống nhúng và dùng FPGA là DE2 của Altera để minh họa. Hai chương đầu mô tả các khái niệm cơ bản. Chín chương kế tiếp mô tả việc kết nối với các hệ thống ngoại vi của DE2. Môn học được thiết kế cùng với 3 bài LAB chi tiết cho sinh viên thực tập trực tiếp trên DE2.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
171	Xử lý tín hiệu số	<p>Môn học Xử lý tín hiệu số nhằm cung cấp các khái niệm và kỹ thuật xử lý tín hiệu hiện đại, nền tảng hệ thống từ quân sự chuyên môn hóa cao đến các ứng dụng công nghiệp điện tử tiêu dùng. Môn học sẽ hướng dẫn sinh viên tìm hiểu chi tiết về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tín hiệu và hệ thống rời rạc theo thời gian, biểu diễn hệ thống bằng phương trình vi phân, và phân tích hệ thống sử dụng biến đổi Fourier và biến đổi Z. - Lý thuyết lấy mẫu tín hiệu liên tục theo thời gian, phân tích các hệ thống tuyến tính bất biến theo thời gian. - Biến đổi Fourier rời rạc (DFT) và thuật toán FFT để tính nhanh DFT sẽ được tìm hiểu cùng với các phương pháp phân tích phổ tín hiệu rời rạc theo thời gian. - Các phương pháp chính để thiết kế các bộ lọc FIR và IIR. 	4	Năm học 2017-2018	Thi
172	Thiết kế luận lý số	Môn học này trình bày các kiến thức tiếp theo của môn Nhập môn mạch số, bao gồm các nội dung đi sâu hơn và chưa học trong môn học trước	4	Năm học 2017-2018	Thi
173	Thực hành Kiến trúc máy tính	<p>Môn học này cung cấp các bài tập thực hành cho môn Kiến trúc Máy tính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng một hệ thống máy tính trên FPGA dựa vào lõi xử lý mềm Nios II, Kit DE2 và phần mềm Quartus được hỗ trợ bởi Altera. - Dựa trên hệ thống máy tính xây dựng được, các vấn đề cơ bản về kiến trúc máy tính như: lập trình ngôn ngữ assembly, kỹ thuật xuất nhập, cấu trúc bus ... được đưa vào thực hành. 	1	Năm học 2017-2018	Thi
174	Tương tác người máy	Cung cấp các định nghĩa về HCI, các đối tượng tham gia giao tiếp và các vấn đề liên quan.	3	Năm học 2017-2018	Thi
175	Lập trình hệ thống với Java	Môn học này trình bày các khái niệm cơ bản ngôn ngữ Java như các kiểu dữ liệu, các cấu trúc lặp điều khiển, các khái niệm về hướng đối tượng như đối tượng, thể hiện, lớp, thừa kế, giao diện, đa hình. Các khái niệm về lập trình giao diện như applet, swing GUI. Các khái niệm về lập trình hệ thống như mô hình client-server, socket, TCP, UDP.	3	Năm học 2017-2018	Thi
176	Chuyên đề thiết kế vi mạch và phần cứng	Giới thiệu toàn bộ các giai đoạn để thiết kế một lõi IP hay một chip xử lý theo hướng FPGA hoặc ASIC.	4	Năm học 2017-2018	Thi
177	Thiết kế vi mạch với HDL	Giới thiệu các khái niệm tổng quan về thiết kế mạch logic, các phương pháp thiết kế vi mạch, về ngôn ngữ mô tả phần cứng VHDL&Verilog.	4	Năm học 2017-2018	Thi
178	Thiết kế vi mạch số	Nội dung môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế vi mạch. Cung cấp kiến thức chuyên sâu về công nghệ CMOS, công nghệ chủ đạo trong thiết kế vi mạch ngày nay. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích chức năng, định thời, mô hình hóa và tối ưu hóa thiết kế cũng sẽ được trang bị cho sinh viên.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
179	Lập trình nhúng căn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học này liên quan đến việc phát triển phần mềm (chủ yếu) và phần cứng (phần nhỏ) cho các hệ thống nhúng được xây dựng trên một vi điều khiển đơn lẻ. - Những bộ xử lý được nghiên cứu chi tiết trong môn học này xuất phát từ họ 8051. - Ngôn ngữ lập trình được sử dụng trong môn học là ngôn ngữ C. 	4	Năm học 2017-2018	Thi
180	Điều khiển tự động	Môn học giới thiệu đến SV các mô hình vật lý, trang bị các kiến thức về đặc tính động học và hướng dẫn thực hành quá trình phân tích, thiết kế, và xét các tính chất ổn định của hệ thống điều khiển tự động cơ bản theo điều kiện yêu cầu cụ thể cho trước.	4	Năm học 2017-2018	Thi
181	Điều khiển tự động nâng cao	Nội dung của môn học đề cập đến các phương pháp thiết kế bộ điều khiển cho hệ thống tự động nhằm đảm bảo độ dự trữ, tính ổn định bền vững khi vận hành và chất lượng khi tối ưu hóa thiết kế của hệ thống trong điều kiện ràng buộc của chế độ làm việc được đặt ra.	3	Năm học 2017-2018	Thi
182	Các thiết bị và mạch điện tử	Môn học này trình bày các khái niệm cơ bản về mạch điện tử; các loại mạch khuếch đại, mạch lọc, mạch so sánh, mạch tạo dao động và các phép biến đổi tương đương mạch;	4	Năm học 2017-2018	Thi
183	Kỹ thuật hệ thống máy tính	Giới thiệu các khái niệm chung về Hệ thống máy tính và vòng đời phát triển một hệ thống máy tính trong thực tế. Các chương trong môn học sẽ lần lượt trình bày các bước trong qui trình phát triển hệ thống, mỗi chương sẽ có những bài tập nhỏ để sinh viên thực hành. Môn học sẽ có một bài tập lớn.	4	Năm học 2017-2018	Thi
184	Robot công nghiệp	Môn này giới thiệu cho SV khái niệm thiết kế máy Robot trong các hệ tự động hóa. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về robot công nghiệp; nguyên lý cấu tạo cũng như cấu trúc cơ bản thông thường, phạm vi ứng dụng và sử dụng phổ biến trong thực tế, những yêu cầu cơ bản trong thiết kế và sử dụng robot công nghiệp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
185	Trình biên dịch	Môn học Trình biên dịch bao gồm các nghiên cứu về các nguyên lý hoạt động của trình biên dịch, các kỹ thuật được sử dụng để thiết kế một trình biên dịch và các công cụ như Lex, Yacc làm thuận tiện việc cài đặt một trình biên dịch.	4	Năm học 2017-2018	Thi
186	Hệ thống thời gian thực	Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống số bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hệ thống thời gian thực - Định thời trong hệ thời gian thực - Thiết kế hệ thời gian thực 	4	Năm học 2017-2018	Thi
187	Tương tác người – Máy	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các định nghĩa về HCI, các đối tượng tham gia giao tiếp và các vấn đề liên quan. - Giới thiệu các kỹ thuật giao tiếp truyền thống: giao tiếp dòng lệnh, menu, văn bản, các kỹ thuật hiện đại, giao tiếp đồ họa GUI, giao tiếp trực tiếp WIMP. - Trình bày các chuẩn và các mô hình dùng trong thiết kế và các phương pháp thiết kế. - Giới thiệu các kỹ thuật đánh giá giao tiếp người dùng sử dụng trong quá trình thiết kế cũng như đánh giá sản phẩm. 	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
188	Thiết kế vi mạch tương tự	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những kiến thức cơ bản về thiết kế vi mạch tương tự. - Những cách thức/phương pháp để phân tích, thiết kế, mô phỏng và layout các thành phần hoặc các mạch tương tự ở mức CMOS. - Các bài thực hành bám sát nội dung lý thuyết để giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn lý thuyết và có cái nhìn thực tế về thiết kế vi mạch tương tự. 	4	Năm học 2017-2018	Thi
189	Tự động hóa thiết kế vi mạch	Tự động hóa thiết kế vi mạch là môn học chuyên ngành trong hướng nghiên cứu vi mạch. Nó cung cấp các kiến thức nền tảng trong việc nghiên cứu chuyên sâu về thiết kế vi mạch	4	Năm học 2017-2018	Thi
190	Tối ưu hóa dựa trên FPGA	Môn học này giới thiệu những ứng dụng dùng thiết bị có khả năng tái lập cấu hình. Chủ đề được chia thành ba phần chính: kiến trúc, phương pháp thiết kế và ứng dụng. Phần kiến trúc bao gồm những giới thiệu về thiết bị lập trình tái cấu hình, đặc biệt là thiết bị thương mại hóa cao Field Programmable Gate Arrays (FPGAs), và các hệ thống có khả năng tái cấu hình. Phần phương pháp thiết kế bao gồm cách thiết kế cho FPGAs với sự trợ giúp của máy tính, biên dịch từ ngôn ngữ lập trình, thiết kế mức hệ thống: chẳng hạn như phân hoạch, kết nối, và tái cấu hình từng phần. Trong phần cuối cùng, những ứng dụng chính yếu của kỹ thuật tái cấu hình được thảo luận, từ ứng dụng công nghệ tin sinh học, bảo mật mạng cho đến các vấn đề về xử lý tín hiệu số và xử lý ảnh	4	Năm học 2017-2018	Thi
191	Kỹ thuật chế tạo vi mạch	Nội dung môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển ngành công nghiệp chế tạo vi mạch. Nội dung môn học trang bị kiến thức về quy trình sản xuất Wafer, quy trình chế tạo công nghệ bán dẫn cũng như các phương pháp kiểm tra và đóng gói chip.	4	Năm học 2017-2018	Thi
192	Thiết kế vi mạch hỗn hợp	<p>Trình bày những kiến thức cơ bản về thiết kế vi mạch hỗn hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Cấu trúc cơ bản của một hệ thống vi mạch hỗn hợp. o Các thành phần cơ bản của hệ thống: Opamps, D/A converters, S/H circuit, Analog Switches, Comparator, PLL, . - Những cách thức/phương pháp để phân tích, thiết kế, mô phỏng và layout các thành phần hoặc các mạch hỗn hợp ở mức CMOS. 	4	Năm học 2017-2018	Thi
193	Thiết kế dựa trên vi xử lý	Nội dung môn học có thể chia làm 2 phần chính. (1) ôn lại các thành phần cơ bản của 1 hệ vi xử lý (vi mạch vi xử lý, vi mạch bộ nhớ, vi mạch I/O); sau đó mở rộng giới thiệu về nguyên lý hoạt động cùng với mạch giao tiếp của phím và nút nhấn, của các bộ cảm biến và chuyên đổi A/D D/A, các bộ điều khiển động cơ, các thiết bị thông tin liên lạc, các thiết bị hiển thị, máy in ; (2) quy trình thiết kế và biến đổi một giải thuật vận hành, điều khiển ứng với một thiết bị cụ thể thành chương trình chạy trên các hệ vi xử lý; tương quan về độ phức tạp thiết kế giữa phần cứng và phần mềm.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
194	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp một cái nhìn tổng quan về ngành Công nghệ Thông tin, các chủ đề phổ biến trong CNTT. Môn học mô tả mối quan hệ giữa CNTT với các ngành liên quan, môn học có tính khai tâm và giúp sinh viên nhận thức về CNTT. Ngoài ra môn học giúp sinh viên hiểu biết về các bối cảnh đa dạng mà trong đó CNTT sẽ được ứng dụng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
195	Các công nghệ nền	Môn học trình bày những tri thức nền của phần cứng, phần mềm và các cách thức tích hợp giữa chúng để tạo nên những thành phần cần thiết của các hệ thống CNTT. Các tri thức này giúp các chuyên gia CNTT trong việc: chọn lựa, triển khai, tích hợp và quản trị những kỹ thuật để hỗ trợ cho các cơ sở hạ tầng CNTT. Môn học trình bày các tri thức liên quan như: các hệ điều hành; các cơ sở hạ tầng tính toán; phần mềm dẻo (firmware); phần cứng; triển khai phần mềm doanh nghiệp.	3	Năm học 2017-2018	Thi
196	Quản lý thông tin	Tóm tắt nội dung: Môn học trình bày các kiến thức liên quan đến việc: thu thập, tổ chức, mô hình, chuyển đổi, trình bày, an toàn và an ninh của dữ liệu và thông tin. Các kiến thức này giúp các chuyên gia CNTT trong việc quản lý, tích hợp, phát triển dữ liệu và thông tin cho các tổ chức. Môn học trình bày các tri thức liên quan như: cơ sở hạ tầng, các quan điểm về quản lý thông tin; các ngôn ngữ truy vấn CSDL; kiến trúc tổ chức dữ liệu; mô hình hóa dữ liệu; quản lý môi trường CSDL; các CSDL đặc biệt.	4	Năm học 2017-2018	Thi
197	Internet và công nghệ Web	Các ứng dụng CNTT ngày càng phát triển trên Web. Môn học này cung cấp kiến thức về công nghệ Web thông qua việc giới thiệu về hệ thống, tổ chức, xây dựng, và sử dụng các hệ thống và ứng dụng trên Web. Hai mảng kiến thức chính là: kiến thức chung về Internet và Web, và kiến thức và kỹ năng xây dựng ứng dụng Web. Các chủ đề chính bao gồm: giao thức HTTP, Web markups, lập trình client và server, Web services; XHTML, XML, SVG, CSS, Javascript; hosting, sử dụng và chia sẻ thông tin trên Internet, tìm kiếm và hỗ trợ nghiên cứu thông qua Web, vấn đề bản quyền và sử dụng Web an toàn, cùng một số chủ đề mở rộng như các dạng dữ liệu đa phương tiện trên Web, giao diện người dùng Web, Web 2.0 và Web ngữ nghĩa (Web 3.0).	4	Năm học 2017-2018	Thi
198	Nhập môn bảo đảm và an ninh thông tin	Môn Nhập môn bảo đảm và an ninh thông tin gồm các nội dung cơ bản như sau: - Tổng quan về các nguyên tắc an ninh Mạng máy tính. - Xây dựng một tổ chức an toàn, quyền truy cập và kiểm soát truy cập. - Phương thức ngăn chặn việc tấn công hệ thống, bảo vệ chống lại việc tấn công Botnet, các vấn đề bảo vệ hệ thống mạng chống phần mềm độc hại, an ninh mạng Windows và Unix / Linux, bảo mật mạng truyền dẫn, bảo mật mạng LAN, mạng không dây và mạng di động.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
199	Thiết kế giao diện người dùng	Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản như: vấn đề khả dụng của các hệ thống tương tác, các nguyên tắc quan trọng của thiết kế giao diện người dùng, quá trình thiết kế giao diện, đánh giá thiết kế giao diện; bên cạnh việc giới thiệu một số dạng kỹ thuật thiết kế liên quan đến thực đơn, form fill-in, hộp hội thoại, tài liệu người dùng, giao diện tìm kiếm, mối liên hệ giữa giao diện người dùng với trực quan thông tin; cũng như giới thiệu sơ về các mảng công nghệ mới.	4	Năm học 2017-2018	Thi
200	Xử lý dữ liệu thống kê	Môn học nhằm trình bày những phương pháp sơ cấp cơ bản để xử lý, mô tả, phân tích, phán đoán, các dữ liệu thống kê, cùng với cơ sở lý luận xác suất của các phương pháp đó.	3	Năm học 2017-2018	Thi
201	Hệ thống quản trị quy trình nghiệp vụ	<p>Giải pháp BPM có mối quan hệ chặt chẽ đến 2 lĩnh vực: Công nghệ thông tin và Quản lý. Xét về mặt quản lý, đây là cách tiếp cận có hệ thống nhằm giúp các tổ chức tiêu chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình hoạt động với mục đích giảm chi phí, tăng chất lượng hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu cần thiết. Về mặt công nghệ, BPM là một bộ công cụ giúp các tổ chức thiết kế, mô hình hóa, triển khai, giám sát, vận hành và cải tiến các quy trình nghiệp vụ một cách linh hoạt.</p> <p>Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về quy trình nghiệp vụ, mô hình hóa quy trình, Business Process Modeling Notation - BPMN; kỹ năng mô hình hoá quy trình; kỹ năng xây dựng ứng dụng quản lý điều hành theo các quy trình đã được mô hình hóa cho các tổ chức, doanh nghiệp.</p>	4	Năm học 2017-2018	Thi
202	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	<p>Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm là một tập hợp các phương pháp nhằm nâng cao thứ hạng của một website trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm và có thể được coi là một lĩnh vực nhỏ của tiếp thị số.</p> <p>Các công cụ tìm kiếm hiển thị một số dạng danh sách trong trang kết quả tìm kiếm (SERP) bao gồm danh sách quảng cáo trả tiền theo click và danh sách kết quả tìm kiếm.</p>	4	Năm học 2017-2018	Thi
203	Xử lý ảnh vệ tinh	Môn học bao gồm: tổng quát về quá trình thu thập, xử lý dữ liệu và hệ thống xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh; khảo sát các thành phần chủ yếu trong xử lý ảnh số bao gồm hiệu chỉnh bức xạ, nắn chỉnh hình học, tăng cường chất lượng ảnh, phân loại ảnh; và ứng dụng các kỹ thuật xử lý ảnh trong phát hiện biến động.	3	Năm học 2017-2018	Thi
204	Tin-Sinh học	<p>Tin sinh học là một lĩnh vực khoa học sử dụng các công nghệ của các ngành: toán học ứng dụng, tin học, thống kê, khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo, hóa học và hóa sinh để giải quyết các vấn đề sinh học.</p> <p>Nội dung Tin sinh học bao gồm: Sinh học phân tử. Giới thiệu một số ngân hàng cơ sở dữ liệu sinh học trên Internet. Thuật toán giải một số bài toán cơ bản trong Tin sinh học. Xây dựng phần mềm Tin sinh học.</p>	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
205	Đồ án chuẩn bị tốt nghiệp	Giúp sinh viên có kỹ năng đọc tài liệu thành thạo; có kỹ năng tiến hành nghiên cứu, giải quyết vấn đề; có kỹ năng viết báo cáo; có kỹ năng trình bày. Sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên sẽ học cách phân tích, thiết kế và xây dựng đồ án liên quan đến các đề tài thực tế trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. Ở môn này sinh viên sẽ được bố trí làm việc theo nhóm và phối hợp với nhau để hoàn thành đồ án.	2	Năm học 2017-2018	Thi
206	Kiến trúc và tích hợp hệ thống	Môn học trình bày các kiến thức liên quan đến các kỹ năng thu thập yêu cầu, tìm nguồn cung ứng, đánh giá và tích hợp các thành phần vào một hệ thống duy nhất. Nó cũng bao gồm các nguyên tắc cơ bản của quản lý dự án và sự tương tác giữa các ứng dụng CNTT với các quy trình của tổ chức. Môn học trình bày các tri thức như: quản lý dự án; kiểm định và đảm bảo chất lượng; tích hợp và phát triển hệ thống; tìm nguồn cung ứng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
207	Công nghệ Java	Môn học được thiết kế đặc biệt chú trọng vào việc giúp sinh viên hiểu biết nắm vững kiến thức nền tảng về Công nghệ Java. Đồng thời làm chủ các công nghệ như: Java SE, Servlet, JSP, Enterprise Java Beans.... Để hướng đến mục tiêu xây dựng những Enterprise applications một cách chuyên nghiệp.	4	Năm học 2017-2018	Thi
208	Tin học môi trường	Để xây dựng được hệ thống quản lý rủi ro môi trường, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về rủi ro môi trường và giải pháp công nghệ trong việc xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu môi trường như thành lập các bản đồ rủi ro môi trường, xây dựng phần mềm tích hợp GIS (Application GIS, Web GIS, Mobile GIS), phân tích và khai thác dữ liệu không gian phục vụ việc ra quyết định của các nhà quản lý. Sinh viên sẽ được định hướng và chọn lựa một hướng nghiên cứu chuyên sâu để xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường.	2	Năm học 2017-2018	Thi
209	Hệ thống thông tin địa lý 3 chiều	Môn học cung cấp lịch sử, mục đích, các khái niệm cơ sở của GIS 3D, cách phân nhóm cho mô hình dữ liệu 3D và mô tả chi tiết cho mỗi mô hình dữ liệu GIS 3D. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên các ưu điểm, hạn chế của mô hình trên một số tiêu chí khi triển khai vào các bài toán thực tiễn.	3	Năm học 2017-2018	Thi
210	Khai thác dữ liệu truyền thông xã hội	Môn học này sẽ trình bày các khái niệm cơ bản, các vấn đề đang nổi lên, và các thuật toán để phân tích hiệu quả mạng và khai thác dữ liệu. Chương trình cung cấp các kiến thức về Social Media Mining và có các bài tập đi kèm mỗi chương với độ khó khác nhau để nâng cao sự hiểu biết và giúp áp dụng được các khái niệm, nguyên tắc, phương pháp trong các bài toán khai thác dữ liệu truyền thông xã hội.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
211	Quản trị quan hệ khách hàng	Môn học này giúp người học nghiên cứu tổng thể toàn bộ các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM): chiến lược, tổ chức, marketing và công nghệ thông tin. Qua môn học này, người học sẽ trả lời được các câu hỏi: Chúng ta muốn đạt được gì thông qua CRM? Đạt được như thế nào? Chiến lược kinh doanh của chúng ta để phù hợp với CRM là gì? Làm thế nào được chuyển tải được chiến lược CRM vào marketing? Làm thế nào để xây dựng và ứng dụng CRM vào trong thực tế? Bên cạnh đó, nó còn giúp người học biết và hiểu các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động chăm sóc khách hàng. Cụ thể, môn học này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về vai trò và tầm quan trọng của quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản trị xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng. Môn học cũng cung cấp kiến thức về kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
212	Hệ thống định vị toàn cầu	Sự ra đời của nhiều loại phương tiện tiên tiến như máy bay, tàu vũ trụ đòi hỏi một kỹ thuật mà các hệ thống cũ không thể đáp ứng được đó là định vị trong không gian 3 chiều, và như vậy hệ thống định vị toàn cầu GPS (Global Positioning System) ra đời. Mục đích của môn học cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện từ các chức năng hệ thống GPS đến các ứng dụng. Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các hệ thống vệ tinh định vị với sự chú trọng trên GPS từ cơ sở tọa độ sử dụng, kiến thức về quỹ đạo vệ tinh, tín hiệu truyền từ vệ tinh, các thiết bị phần cứng - phần mềm GPS, và sự tác động của môi trường truyền sóng vào độ chính xác định vị.	3	Năm học 2017-2018	Thi
213	Thực tập doanh nghiệp	Trong chương trình thực tập cuối khóa sinh viên phải đến thực tập tại các công ty, đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực để làm quen với môi trường thực tế của nghề nghiệp; nắm bắt các công việc; học hỏi kinh nghiệm trong quá trình tác nghiệp tại các đơn vị thực tập, xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên đã lựa chọn.	3	Năm học 2017-2018	Thi
214	Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được xem là một công trình nghiên cứu khoa học dành cho những sinh viên trong chương trình đào tạo bậc kỹ sư. Đề tài khóa luận tốt nghiệp là một đề tài được nghiên cứu và triển khai chuyên sâu cho thấy khả năng làm việc độc lập nhất định của sinh viên. Trong khóa luận, sinh viên nêu rõ những vấn đề do sinh viên thực hiện được dưới sự hướng dẫn của giảng viên như: ứng dụng, quy trình hoạt động, hệ thống triển khai. Ngoài ra khóa luận cần có những đánh giá, phương hướng phát triển tiếp theo của đề tài. Trong khóa luận nêu rõ kết quả thực hiện của sinh viên, đây là thành phần quan trọng nhất của khóa luận.	10	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
215	Công nghệ thoại IP	Nội dung môn học bao gồm tổng quan về xu thế phát triển của Internet và công nghệ thoại IP, các giao thức báo hiệu và xử lý cuộc gọi. Môn học cũng đề cập đến các kỹ thuật nén tín hiệu thoại bao gồm nguyên lý chung đến các chuẩn nén. Các cách thức ghi địa chỉ, đánh số, phương pháp định tuyến giữa mạng điện thoại truyền thống (PSTN) với mạng điện thoại IP và các vấn đề đo kiểm chất lượng dịch vụ thoại IP, các thiết bị, phần mềm đầu cuối và triển khai mạng điện thoại IP. Môn học cũng đề cập các công nghệ VoIP của Cisco và mã nguồn mở Asterisk trong đó trình bày chuyên sâu về lập trình một mạng thoại với nguồn mở Asterisk.	3	Năm học 2017-2018	Thi
216	Phân tích thiết kế hệ thống truyền thông và mạng	Chương trình được chia làm hai phần chính: <ul style="list-style-type: none"> · Phần một bắt đầu từ chương 1 đến chương 6 đề cập đến việc phân tích hệ thống Truyền thông và mạng: những khái niệm cơ bản, kiến trúc, nhiệm vụ của hệ thống, các giai đoạn và trạng thái hoạt động của hệ thống. · Phần hai từ chương 7 đến chương 12 đề cập đến việc thiết kế và phát triển hệ thống Truyền thông và mạng, bao gồm: chiến lược phát triển hệ thống, đặc tả hệ thống, vấn đề thực hiện phát triển hệ thống, phân tích các hỗ trợ ra quyết định và các thủ tục kiểm tra và phê chuẩn. 	3	Năm học 2017-2018	Thi
217	Thiết kế Mạng	Các nội dung bao gồm: Phân tích các mục tiêu thiết kế mạng, các đặc trưng hệ thống mạng. Thiết kế một cấu trúc liên kết mạng, lựa chọn thiết bị và phần mềm. Các chiến lược bảo mật và quản lý mạng. Công nghệ và thiết bị cho mạng Campus, mạng doanh nghiệp. Kiểm tra thiết kế mạng và tối ưu hóa thiết kế mạng. Xây dựng tài liệu thiết kế mạng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
218	Thiết bị mạng và truyền thông ĐPT	Cấu tạo và cách cấu hình các thiết bị như switch, router..., Các giải thuật định tuyến thông dụng như: RIP, OSPF..., Cách cấu hình danh sách điều khiển truy cập...	4	Năm học 2017-2018	Thi
219	Lập trình ứng dụng mạng	Đề án lập trình ứng dụng mạng yêu cầu sinh viên áp dụng tất cả những kiến thức liên quan đến lập trình ứng dụng để thực hiện một ứng dụng triển khai trên mạng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	3	Năm học 2017-2018	Thi
220	Lập trình mạng căn bản	Môn học này dành cho sinh viên khoa Mạng máy tính và viễn thông, nội dung của môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Kiến thức cơ bản về ứng dụng mạng, giao thức <ul style="list-style-type: none"> · Thiết kế và lập trình chương trình Client Server · Phát triển các ứng dụng unicast/multicast/broadcast · Kỹ thuật phân tán ứng dụng: Web services, .NET remoting (hoặc RMI, CORBA) 	3	Năm học 2017-2018	Thi
221	Truyền dữ liệu	Môn “Truyền dữ liệu” cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về kỹ thuật truyền dữ liệu, các phương pháp mã hóa và điều chế; các kỹ thuật truyền dữ liệu số và các chuẩn giao tiếp vật lý; các cơ chế điều khiển liên kết dữ liệu, kỹ thuật ghép kênh trong truyền dữ liệu và các mạng truyền dữ liệu.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
222	Lý thuyết thông tin	Môn học trình bày các vấn đề lý thuyết thông tin rời rạc như lượng tin, entropy, nguồn rời rạc và kênh rời rạc, các phương pháp mã hoá và giải mã, mã hoá tối ưu về kích thước, mã hoá chống nhiễu thông tin trên đường truyền, mã hoá bảo mật thông tin	3	Năm học 2017-2018	Thi
223	Hệ điều hành Linux	Môn “Hệ điều hành Linux” cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về hệ điều hành Linux, cách thức cài đặt, giao diện sử dụng và các thủ tục làm việc cơ bản với Linux; tổ chức hệ thống tập tin, hệ thống tài khoản, và các thủ tục quản lý hệ thống tập tin, tài khoản; quản trị hệ thống bao gồm quản lý tiến trình, quản lý đĩa, biến môi trường ...; shell script, cách viết một script. Cấu hình các dịch vụ trên linux.	4	Năm học 2017-2018	Thi
224	An toàn mạng máy tính	Tổng quan về các nguyên tắc an ninh Mạng máy tính; Xây dựng một tổ chức an toàn, quyền truy cập và kiểm soát truy cập; Phương thức ngăn chặn việc tấn công hệ thống, bảo vệ chống lại việc tấn công Botnet, các vấn đề bảo vệ hệ thống mạng chống phần mềm độc hại, an ninh mạng Windows và Unix/Linux, bảo mật mạng truyền dẫn; bảo mật mạng LAN, mạng không dây và mạng di động.	4	Năm học 2017-2018	Thi
225	Nhập môn mạng máy tính	Môn Mạng máy tính cung cấp những khái niệm tổng quan về mạng máy tính, bao gồm mô hình tham chiếu OSI, TCP/IP và các chuẩn mạng; những khái niệm, nguyên lý cơ bản về tín hiệu, truyền tín hiệu. Sinh viên được tìm hiểu sâu về mô hình TCP/IP như các giao thức trong các tầng đặc biệt là tầng mạng và tầng vận chuyển. Ngoài ra sinh viên cũng được làm quen với các dịch vụ mạng cơ bản, kỹ thuật mạng không dây và bảo mật mạng.	4	Năm học 2017-2018	Thi
226	Lập trình ứng dụng Mạng	Kiến thức cơ bản về ứng dụng web và mô hình phát triển ứng dụng	3	Năm học 2017-2018	Thi
227	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> Môn học bao gồm các mô hình phát triển ứng dụng di động trên Google Android. Sinh viên sẽ được học việc triển khai thiết kế giao diện hiệu quả cho các thiết bị di động hiện đại. Sinh viên sẽ bắt đầu bằng cách sử dụng mô phỏng trước khi cài đặt đến các thiết bị thực tế. Sinh viên được cung cấp kiến thức để xây dựng ứng dụng Native app lẫn cross platform app. Trong ứng dụng native app, sinh viên sử dụng ngôn ngữ lập trình Java để thể hiện chương trình trên Android. Trong ứng dụng Native app, sinh viên sử dụng HTML và CSS để xây dựng ứng dụng đáp ứng trên mọi thiết bị, sử dụng JavaScript để tạo ra một ứng dụng chuyển tiếp, liên lạc và swipe, hình ảnh động. Trong khóa học, sinh viên sẽ được khuyến khích để tích hợp các dịch vụ web hiện có từ Google và Amazon như là một phần của ứng dụng của họ. 	3	Năm học 2017-2018	Thi
228	Bảo mật Internet	Phân tích tổng quan đặc điểm các thiết bị IoTs đầu cuối, các bộ giao thức mạng và kiến trúc mạng IoTs hiện đại. Trình bày các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, các phương thức tấn công thường gặp và các giải pháp bảo mật tương ứng. Các vấn đề pháp lý về tính riêng tư, và các giải pháp kỹ thuật tương ứng.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
229	An toàn mạng không dây và di động	Các khái niệm bảo mật cơ bản và các kiến thức cần thiết cho đánh giá các vấn đề an ninh. Các vấn đề an ninh và các giải pháp bảo mật công nghệ không dây và điện thoại di động như Bluetooth, WiFi, WiMax, 2G và 3G. Các kỹ thuật bảo mật được sử dụng để bảo vệ các ứng dụng tải về các thiết bị di động thông qua mạng điện thoại di động. Các vấn đề an ninh và giải pháp trong các công nghệ không dây và điện thoại di động như mạng cảm biến, di động 4G và mạng IMS.	3	Năm học 2017-2018	Thi
230	Xử lý tín hiệu trong truyền thông	Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tín hiệu số và tín hiệu tuần tự, phổ của tín hiệu, chuyển đổi tín hiệu A/D và D/A. Sinh viên được học về các phép biến đổi trong xử lý các tín hiệu số như phép biến đổi Z, Fourier; thiết kế các bộ lọc số FIR, IIR; các kênh truyền thông và thiết kế các hệ thống truyền thông số. Môn học cũng trình bày những vấn đề liên quan đến xử lý tín hiệu trong Viễn thông, Truyền thông di động và không dây. Sinh viên được học và thực hành với phần mềm Matlab.	4	Năm học 2017-2018	Thi
231	Tính toán lưới	Môn “Tính toán lưới” cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tính toán lưới, kiến trúc và các thành phần của hệ thống tính toán lưới; các chuẩn hỗ trợ tính toán lưới: OGSI, OGSA; phát triển hệ thống tính toán lưới, cơ sở về quản lý và phát triển lưới, an ninh lưới; hệ thống truyền thông lưới	3	Năm học 2017-2018	Thi
232	Pháp chứng kỹ thuật số	Nội dung môn học bao gồm: Tổng quan về pháp chứng kỹ thuật số; Phương thức thu thập lưu lượng mạng và bằng chứng khác; Phương thức giải mã một Header TCP sử dụng công cụ Snort, sử dụng ứng dụng NetFlow, sử dụng công cụ SilentRunner NetWitness và AccessData điều tra pháp chứng số trên máy tính; Kết hợp pháp chứng số vào kế hoạch ứng phó sự cố; pháp chứng Internet, pháp chứng điện toán đám mây và mối quan hệ của chúng; kỹ năng điều tra pháp chứng mạng và kỹ năng pháp chứng mạng theo chu kỳ	3	Năm học 2017-2018	Thi
233	Công nghệ mạng viễn thông	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về truyền thông sử dụng mạng quang.	3	Năm học 2017-2018	Thi
234	Thương mại Điện tử và Triển khai ứng dụng	Hoạt động thương mại và Thương mại Điện tử. Các mô hình Thương mại Điện tử. E-Marketing, M-commerce. Công nghệ cho Website, Web động, Web tĩnh, PHP và MySQL. Các nguy cơ về an ninh trong Thương mại Điện tử. Bảo mật thông tin, chứng thực số và chữ ký điện tử. Giao dịch điện tử trong Thương mại Điện tử. Quản trị Doanh nghiệp trong Thương mại Điện tử. Quản trị tài nguyên doanh nghiệp (ERP), quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý chuỗi cung ứng (SCM). Sinh viên được thực tập triển khai phần mềm thương mại điện tử mã nguồn mở EcShop và phần mềm quản lý quan hệ khách hàng Vtiger CRM.	3	Năm học 2017-2018	Thi
235	Hệ thống tìm kiếm, phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập	Tổng quan về các Hệ thống tìm kiếm, phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập. Các phương thức ngăn chặn tấn công, đóng lỗ hổng. Các hệ thống cảnh báo tấn công và thu thập thông tin về các cuộc tấn công mạng. Cách thức thu thập chứng cứ pháp lý và hoành thiện báo cáo đầy đủ. Các tính năng không an toàn như tin nhắn được mã hóa và đường hầm VPN trong các IDS và khả năng hạn chế hoạt động hacker	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
236	Quản lý rủi ro và an toàn thông tin trong doanh nghiệp	Các loại rủi ro của công ty và các phương tiện thiết thực bảo vệ chống rủi ro. Vị trí an ninh thông tin trong các cơ quan của chính phủ, các tổ chức thương mại và công nghiệp. Xây dựng chương trình quản lý rủi ro hiệu quả, đánh giá hiệu năng chống rủi ro của một chương trình bảo mật thông tin.	3	Năm học 2017-2018	Thi
237	Lập trình ứng dụng Web	<ul style="list-style-type: none"> · Kiến thức về phát triển ứng dụng Web và nền tảng mã nguồn mở · Kỹ thuật client-side / server-side · Phát triển ứng dụng web dựa trên framework mã nguồn mở · Căn bản về Web service và phát triển ứng dụng với Web service · Căn bản về yêu cầu bất đồng bộ và Ajax · Căn bản về RSS và kỹ thuật liên quan 	3	Năm học 2017-2018	Thi
238	Tấn công mạng	<ul style="list-style-type: none"> · Kiến thức lý thuyết về những lỗ hổng bảo mật phổ biến tồn tại trong hệ thống mạng, hệ điều hành, ứng dụng. · Các phương pháp tấn công dựa vào các lỗ hổng đã phát hiện. · Các bước thực hiện tấn công chiếm quyền điều khiển hệ thống, thay đổi dữ liệu hay từ chối dịch vụ... · Xây dựng hệ thống phòng thủ ngăn chặn các cuộc tấn công 	3	Năm học 2017-2018	Thi
239	Mật mã học	<ul style="list-style-type: none"> · Lược sử mã hóa. · Các khái niệm cơ bản trong lý thuyết thông tin. · Khóa bí mật; mã hóa (DES, thám mã sai phân) và mã chứng thực thông điệp. · Khóa công khai; mã hóa và chữ ký (RSA, Elgamal, Rabin). · Hàm băm một-chiều và tính kháng đụng độ. · Định nghĩa và chứng minh hình thức (dựa trên trò chơi) các tính chất an ninh. · Lược đồ định danh và tri thức trị không. · Hạ tầng khóa công khai 	4	Năm học 2017-2018	Thi
240	An ninh nhân sự, định danh và chứng thực	Môn học đề cập tới những khái niệm căn bản về định danh, xác thực và ứng dụng của chúng trong quản lý truy cập. Các công nghệ hiện đại trong định danh và xác thực được đề cập trong lý thuyết cũng như qua các bài thực hành dưới dạng các trường hợp sử dụng thực (use case)	3	Năm học 2017-2018	Thi
241	An toàn dữ liệu, khôi phục thông tin sau sự cố	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về quy trình, phương pháp quy hoạch, và các nguyên tắc khắc phục sau sự cố đối với một doanh nghiệp. - Phương pháp triển khai khắc phục sự cố, đánh giá kết quả của một sự cố, và làm thế nào để bảo vệ thông tin thiết yếu. - Các nguyên tắc triển khai một kế hoạch khắc phục sự cố, các thử nghiệm liên quan đến khắc phục sự cố, hiệu lực kiểm soát thông tin trong một sự cố, và ghi nhận các đánh giá từ việc thực hiện chức năng khôi phục thông tin. 	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
242	Bảo mật web và ứng dụng	Môn học này cung cấp kiến thức tổng quan về hack ứng dụng Web. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ nắm bắt được các kỹ thuật bảo mật như: thu thập thông tin, xác nhận đầu vào tại server side, bảo mật cho client-side framework. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp kiến thức về Malware trên nền web.	3	Năm học 2017-2018	Thi
243	Pháp chứng mạng di động	Môn học bao gồm các kỹ thuật pháp chứng di động cơ bản, cung cấp cái nhìn tổng quan về các loại pháp chứng di động, kỹ thuật, các bằng chứng điện tử và cách thức thu thập.	3	Năm học 2017-2018	Thi
244	Công nghệ tường lửa và bảo vệ mạng ngoại vi	<ul style="list-style-type: none"> · Tổng quan về cơ sở hạ tầng mạng an toàn · Nhu cầu bảo mật của doanh nghiệp · Công nghệ tường lửa · Mạng ngoại vi · Lọc gói tin và máy chủ Proxy · Các hệ thống chính và hệ thống giả lập 	3	Năm học 2017-2018	Thi
245	Bảo mật với smartcard và NFC	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thẻ thông minh cũng như kiến thức chuyên sâu về bảo mật thẻ thông minh. Nội dung môn học không chỉ tập trung vào các ứng dụng chủ yếu trong lĩnh vực truyền thông di động và ngân hàng mà còn phân tích khả năng ứng dụng của thẻ thông minh và các công nghệ mới như NFC. Nội dung môn học đi sâu vào các vấn đề bảo mật với thẻ thông minh, các tiêu chuẩn thiết kế hình thức cho hệ thống thẻ thông minh an toàn, các khả năng và nguy cơ tấn công, các giải pháp bảo mật khi phát triển sản phẩm thương mại với thẻ thông minh. Ngoài các kiến thức lý thuyết, nội dung môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng để phát triển ứng dụng thực tế với thẻ thông minh và những công nghệ mới như NFC.	3	Năm học 2017-2018	Thi
246	Xây dựng chuẩn chính sách an toàn thông tin trong doanh nghiệp	Luật pháp, điều tra và các vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Chuẩn chính sách an toàn thông tin. Các kỹ thuật tăng cường bảo mật hệ thống cơ bản. Xác định các nguy cơ tiềm ẩn đối với hệ thống. Xây dựng chuẩn phù hợp quy mô, cơ sở hạ tầng và đặc thù doanh nghiệp.	3	Năm học 2017-2018	Thi
247	Cơ chế hoạt động của mã độc	Mã độc là chủ đề quan trọng trong an toàn thông tin. Việc hiểu được cơ chế hoạt động của mã độc sẽ giúp ích trong việc xây dựng được các hệ thống phát hiện, ngăn chặn chúng. Do đó, môn học này có mục tiêu trang bị cho sinh viên kiến thức cả lý thuyết và thực hành về hoạt động của các mã độc thông dụng. Cụ thể môn học trình bày cơ chế vận hành, các kỹ thuật được sử dụng của các mã độc thông dụng như virus, sâu, botnet, rootkit, ..	4	Năm học 2017-2018	Thi
248	Hệ thống nhúng Mạng không dây	Cung cấp những khái niệm tổng quan và kiến thức nền tảng về hệ thống nhúng và mạng không dây. Môn học cũng trình bày chi tiết kiến trúc các thiết bị nhúng đầu cuối sử dụng giao tiếp mạng không dây dựa trên nền tảng các hệ điều hành mã nguồn mở như Linux OSes, TinyOS, ContikiOS.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
249	Đánh giá hiệu năng hệ thống mạng máy tính	Môn học trình bày các mô hình đánh giá hiệu năng mạng, trình bày các đặc trưng của các kiểu kiến trúc mạng; các khái niệm và phương pháp liên quan đến đo hiệu năng mạng. Ngoài ra, các công cụ được sử dụng để đánh giá hiệu năng mạng cũng sẽ được giới thiệu. Cụ thể hơn, môn học giới thiệu những kỹ thuật mô hình hóa dựa trên phân tích giúp dự đoán hiệu suất của những hệ thống máy tính và mạng. Những kỹ thuật này cũng được dùng để xác nhận những tiêu chí thiết kế đã được đề ra trước đó. Những nội dung chính của môn học là: giới thiệu về ứng dụng của mô hình hóa hiệu suất; mô hình hóa phân tích và mô hình hóa mô phỏng; quá trình ngẫu nhiên; lý thuyết hàng cơ bản: ứng dụng vào hệ thống máy tính và mạng; phương pháp giải cho những mô hình phân tích về hiệu suất.	3	Năm học 2017-2018	Thi
250	Công nghệ Internet of things hiện đại	Trình bày các bộ giao thức mạng IoTs hiện đại như IEEE 802.15.4 WPAN/ZigBee, IEEE 802.15.1/Bluetooth, RF4CE/RFID, 6LoWPAN, uIP/uIPv6,... Môn học cũng trình bày các kiến trúc mạng hiện đại khác được sử dụng trong việc phát triển hạ tầng mạng, topo mạng IoTs hiện đại bao gồm Star, Tree, Clustering, Bus, Ring, Chain, Sweep, Tributaries-Delta, Mesh, Grid. Thông qua môn học, sinh viên nhận được những nền tảng cần thiết để có thể phát triển các ứng dụng và giải pháp IoTs thông minh nhằm phục vụ tốt hơn, tiện nghi hơn cuộc sống của con người (Ambient-Assisted Living).	3	Năm học 2017-2018	Thi
251	Hệ tính toán phân bố	Môn học giới thiệu hệ phân bố; các dịch vụ trên hệ phân bố như chia sẻ file; giới thiệu các hướng mới trong tính toán hiệu năng cao: cluster, Grid computing, cloud computing. Cụ thể hơn, môn học giới thiệu các khái niệm và kỹ thuật cơ bản về thiết kế và kỹ thuật của các hệ thống tính toán phân tán. Chủ đề kỹ thuật bao gồm trong khóa học này bao gồm thông tin liên lạc interprocess, gọi trình từ xa, hệ thống tập tin phân phối, kiểm soát đồng thời,... Các loại hệ thống được thảo luận trong môn học này bao gồm đám mây điện toán, điện toán lưới, hệ thống lưu trữ, mạng peer-to-peer và các dịch vụ Web.	3	Năm học 2017-2018	Thi
252	An toàn mạng máy tính nâng cao	Trong khi môn học an toàn mạng máy tính đề cập các chủ đề căn bản của an toàn mạng. Môn học này đề cập đến các vấn đề chuyên sâu hơn ví dụ như là làm thế nào để phòng chống tấn công từ chối dịch vụ, các hoạt động ngầm trên Internet, bàn luận về các giải pháp kỹ thuật trong việc ngăn chặn cũng như đối phó với ngăn chặn trong việc quản lý truy cập trên Internet. Ngoài ra, môn này cũng đề cập các nguy cơ từ các loại mã độc tinh vi đối với an toàn mạng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
253	Bảo mật Internet of things	Phân tích tổng quan đặc điểm các thiết bị IoTs đầu cuối, các bộ giao thức mạng và kiến trúc mạng IoTs hiện đại. Trình bày các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, các phương thức tấn công thường gặp và các giải pháp bảo mật tương ứng. Các vấn đề pháp lý về tính riêng tư, và các giải pháp kỹ thuật tương ứng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
254	Quản trị mạng và hệ thống	Tóm tắt nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên về thiết kế, cài đặt và quản trị hệ thống mạng trên nền hệ điều hành Windows, Linux, cũng như cấu hình và quản trị hạ tầng mạng, thiết bị mạng. Cụ thể hơn, môn học hướng dẫn kỹ thuật: i) thiết kế, cài đặt và cấu hình mạng; ii) quản trị tài khoản, người dùng, nhóm người dùng, máy tính, chính sách...; iii) quản trị cơ sở hạ tầng mạng: dịch vụ, cấu hình địa chỉ IP động, tên miền, cấp chứng nhận số và mạng riêng ảo,...; iv) quản trị dịch vụ WWW, truyền tập tin, thư điện tử, chia sẻ tập tin và máy in; v) các cơ chế và công cụ bảo mật hệ thống và hạ tầng mạng; vi) công cụ quản trị mạng, hệ thống và SNMP.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
255	An toàn kiến trúc hệ thống	Đề tạo ra được một hệ thống an toàn có nhiều mô hình đã được nghiên cứu. Một số trong các mô hình đã được hiện thực hóa trong phần cứng, hệ điều hành. Môn học này nhằm giới thiệu các mô hình an toàn hệ thống như state machine, Bell-LaPadula, Biba,... Ngoài ra, các kiểu vận hành an toàn (như dedicated system mode, system high security mode), các chuẩn đánh giá hệ thống cũng được đề cập, các mô hình an toàn thông tin trong hệ thống phân tán, điện toán đám mây.	3	Năm học 2017-2018	Thi
256	Kỹ thuật phân tích mã độc	Số lượng mã độc ngày càng lớn, việc nắm vững cơ chế phân tích tìm hiểu về mã độc là thực sự cần thiết. Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ thuật cập nhật nhất về phân tích mã độc. Hai kỹ thuật phân tích chính là phân tích tĩnh và phân tích động được trình bày	3	Năm học 2017-2018	Thi
257	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tóm tắt nội dung: Chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.	2	Năm học 2017-2018	Thi
258	Pháp luật đại cương	Môn học nằm trong khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo. Môn học hướng đến việc trang bị những kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật cho người học. Qua đó, người học có những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật hướng đến việc hình thành kỹ năng sống và thái độ sống chuẩn mực theo hiến pháp và pháp luật.	2	Năm học 2017-2018	Thi
259	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.	3	Năm học 2017-2018	Thi
260	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Tóm tắt nội dung: Nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
261	Giáo dục thể chất 2	Môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực hoàn thiện nhân cách nâng cao khả năng học tập góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện	3	Năm học 2017-2018	Thi
262	Giáo dục thể chất 1	Môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực hoàn thiện nhân cách nâng cao khả năng học tập góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện	2	Năm học 2017-2018	Thi
263	Giới thiệu ngành	Môn học trình bày về sự cần thiết của công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp, tổ chức; Phân biệt ngành CNTT và các chuyên ngành, ứng dụng của CNTT trong thực tiễn và tầm ảnh hưởng của chúng, hạ tầng CNTT hiện nay; Cách thức hệ thống máy tính hoạt động qua sự phối hợp hệ thống phần cứng và phần mềm để thực hiện các lệnh lập trình ứng dụng; Vị trí và cơ hội nghề nghiệp; Định hướng phát triển CNTT trong tương lai	2	Năm học 2017-2018	Thi
264	Kỹ năng nghề nghiệp	Môn học cung cấp các kỹ năng hỗ trợ năng lực chuyên môn và nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT cần thiết cho sinh viên trường Đại học Công nghệ Thông tin. Trên cơ sở phương pháp luận tiếp cận hệ thống, nội dung môn học hướng sinh viên tới việc chủ động thực hiện quá trình học và tự học đại học và tốt nghiệp với phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu làm việc của xã hội.	2	Năm học 2017-2018	Thi
265	Tiếng Nhật Sơ cấp 1	– Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tiếng Nhật sơ cấp: làm quen với hệ chữ khác hệ chữ La Tinh, ngữ pháp (ngữ pháp tiếng Nhật sơ cấp; các thì, thể của động từ; trợ từ, giới từ; lượng từ vựng tương ứng), phát âm,... các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sơ cấp.	0	Năm học 2017-2018	Thi
266	Tiếng Nhật Sơ cấp 2	– Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp 2 (tương đương N5) các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương. Môn học cung cấp lượng kiến thức về Hán tự sơ cấp cho sinh viên.	0	Năm học 2017-2018	Thi

Từ xa:

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Các hệ CSTT	Hiểu và nắm vững các khái niệm và kiến thức tổng quan về các hệ cơ sở tri thức và hệ chuyên gia; Nắm bắt được phương pháp, kỹ thuật thiết kế các thành phần chính của hệ thống. Có khả năng phân tích, thiết kế và xây dựng được một hệ thống hoàn chỉnh. Biết cách trình bày và thảo luận về những vấn đề kỹ thuật và ứng dụng. Ứng dụng làm việc nhóm để xây dựng một hệ CSTT ứng dụng trong thực tế và viết báo cáo kỹ thuật.	4	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Khai phá dữ liệu	Cung cấp các kiến thức về việc khai thác tri thức tiềm ẩn trong các CSDL. Học viên được học các kiến thức về quy trình khai thác tri thức, bài toán tập phổ biến và luật kết hợp, bài toán chuỗi tuần tự, bài toán phân lớp, bài toán gom cụm và các ứng dụng của khai thác dữ liệu vào thực tiễn.	3	Năm học 2017-2018	Thi
3	Hệ điều hành	Mục tiêu: Kích hoạt tiến trình và khóa ngữ cảnh tiến trình. Xử lý theo lô, hệ điều hành chia sẻ thời gian, nhiều chương trình, Quản lý tiến trình, quản lý bộ nhớ và đồng bộ hóa. Ngăn ngừa, tránh và loại bỏ tắc....	3	Năm học 2017-2018	Thi
4	Lập trình Java	Giới thiệu những khái niệm cơ bản của ngôn ngữ Java, sử dụng các công nghệ Java trong việc lập trình ứng dụng, trong đó chủ yếu tập trung vào công nghệ Java phía server. Nội dung chính của môn học bao gồm các khái niệm cơ bản trong lập trình Java, Giới thiệu về nguyên lý lập trình (cách trao đổi thông tin) giữa Client và Server trong java, ngôn ngữ lập trình web động java với trình quản trị CSDL SQL Server hoặc MySQL, kỹ thuật lập trình Ajax trong Java; một số Framework hỗ trợ viết web bằng Java. Cách thức thiết kế, lập trình và triển khai các ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng web động và mô hình lập trình MVC.	4	Năm học 2017-2018	Thi
5	Oracle	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm việc quản trị người dùng, cơ chế phân quyền, quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình thủ tục (PL/SQL), cơ chế hoạt động của Oracle DBMS, kiến trúc Oracle, các kiến thức về sao lưu, phục hồi dữ liệu. Khối kiến thức của môn học này đóng vai trò quan trọng giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc với vai trò của người quản trị hệ thống DBMS, người thiết kế, lập trình các ứng dụng cơ sở dữ liệu trong các công ty, xí nghiệp có sử dụng Oracle database server.	3	Năm học 2017-2018	Thi
6	Nhập môn Inetrnet và giáo dục điện tử	Các khái niệm cơ bản về Internet và ứng dụng của chúng.	2	Năm học 2017-2018	Thi
7	Cơ sở dữ liệu	Cung cấp các kiến thức về cơ sở dữ liệu như: khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ; Các phép toán đại số quan hệ; Ngôn ngữ SQL; Ngôn ngữ tân từ, Các ràng buộc toàn vẹn trên một sở dữ liệu; các khái niệm khóa, siêu khóa, phụ thuộc hàm, dạng chuẩn,... Quản trị bên trong cơ sở dữ liệu, môi trường khách/chủ.	4	Năm học 2017-2018	Thi
8	Toán rời rạc	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu hơn về toán rời rạc, đặc biệt là kiến thức về lý thuyết đồ thị. Trong môn học này, sinh viên sẽ được tiếp cận với nhiều loại đồ thị, đặc biệt là đồ thị có hướng, nghiên cứu một số tính chất trên đồ thị và tiến hành cài đặt trên máy tính một số thuật toán trên đồ thị. Bên cạnh đó, môn học cũng giới thiệu nội dung Bài toán ghép đôi và trình bày một số khái niệm sơ khởi trong lý thuyết mã	3	Năm học 2017-2018	Thi
9	Lý thuyết đồ thị	Các khái niệm cơ bản về lý thuyết đồ thị, một số thuật toán trên đồ thị và ứng dụng của chúng.	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Cấu trúc dữ liệu 2	Môn học giúp sinh viên hiểu tầm quan trọng của giải thuật và cách tổ chức dữ liệu, là hai thành tố quan trọng nhất cho một chương trình. Giúp sinh viên nắm bắt, áp dụng các giải thuật, các cấu trúc dữ liệu thường được áp dụng trong việc giải quyết bài toán trong tin học.	4	Năm học 2017-2018	Thi
11	Toán cao cấp A2	Mục tiêu: Cung cấp các kiến thức về tích phân bội: tích phân 2 lớp, tích phân 2 lớp trong hệ tọa độ cực, tích phân 3 lớp, tích phân 3 lớp trong hệ tọa độ trụ và hệ tọa độ cầu; tích phân đường và tích phân mặt cùng các ứng dụng khác nhau trong trường vectơ	3	Năm học 2017-2018	Thi
12	Nhập môn logic	Các khái niệm cơ bản về nhập môn Logic.	3	Năm học 2017-2018	Thi
13	Thiết kế CSDL	Cung cấp kiến thức lý thuyết để thiết kế một cơ sở dữ liệu quan hệ, các vấn đề đặt ra trong các giai đoạn thiết kế, từ thiết kế cấu trúc quan niệm, đến thiết kế cấu trúc vật lý, sẽ được lần lượt trình bày các cách tiếp cận tổng hợp và phân ra trong thiết kế cấu trúc quan niệm, phân tích và so sánh kết quả của 2 cách tiếp cận đó, biểu diễn cấu trúc quan niệm ở dạng đồ thị quan hệ, cách cân nhắc lựa chọn một cấu trúc vật lý để cài đặt thông qua các khái niệm đồ thị trong các con đường truy xuất và chuỗi kết được cài đặt trực tiếp trên đồ thị.	4	Năm học 2017-2018	Thi
14	Lập trình C trên Windows	Giới thiệu một số kiến thức và kỹ thuật lập trình hướng đối tượng tổng quát trong C#. Phương pháp sử dụng một số cấu trúc dữ liệu trong C#. Một số kỹ thuật xây dựng ứng dụng trong .NET: Design Pattern và Plug In.	4	Năm học 2017-2018	Thi
15	Phân tích TK HTTTT	Phân tích và thiết kế hệ thống chuyên nghiệp. Vai trò của người thiết kế. Những phương pháp phát triển hệ thống. Phân tích các yêu cầu. Sử dụng các công cụ phần mềm do máy tính hỗ trợ (Computer-Aided Software Engineering tools - CASE). Mô hình dữ liệu, mô hình xử lý và các đối tượng. Những chủ đề khác bao gồm: thiết kế mức vật lý, thiết kế giao diện và quản trị dự án.	4	Năm học 2017-2018	Thi
16	Lập trình Hướng đối tượng	Môn học này trình bày về lập trình hướng đối tượng với ngôn ngữ C++. Chương trình môn học gồm 2 phần cơ bản được chia thành 9 chương. Phần 1 bao gồm 4 chương đầu tiên giới thiệu về lập trình C++ cơ bản như: Kiểu dữ liệu, luồng điều khiển, hàm, tham số, chồng hàm, mảng, con trỏ và mảng động. Phần 2 gồm 5 chương tiếp theo trình bày về lập trình hướng đối tượng như: cấu trúc, lớp, constructor, destructor, overload, friend, reference, kế thừa, đa hàm, hàm ảo.	4	Năm học 2017-2018	Thi
17	Toán cao cấp A2	Mục tiêu: Cung cấp các kiến thức về tích phân bội: tích phân 2 lớp, tích phân 2 lớp trong hệ tọa độ cực, tích phân 3 lớp, tích phân 3 lớp trong hệ tọa độ trụ và hệ tọa độ cầu; tích phân đường và tích phân mặt cùng các ứng dụng khác nhau trong trường vectơ	3	Năm học 2017-2018	Thi

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Thiết kế và lập trình web	<ul style="list-style-type: none"> · Kiến thức về phát triển ứng dụng Web và nền tảng mã nguồn mở · Kỹ thuật client-side / server-side · Phát triển ứng dụng web dựa trên framework mã nguồn mở · Căn bản về Web service và phát triển ứng dụng với Web service · Căn bản về yêu cầu bất đồng bộ và Ajax · Căn bản về RSS và kỹ thuật liên quan 	4	Năm học 2017-2018	Thi
19	Lý thuyết đồ thị	Các khái niệm cơ bản về lý thuyết đồ thị, một số thuật toán trên đồ thị và ứng dụng của chúng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
20	Trí tuệ nhân tạo	Hiểu và nắm vững các khái niệm, kiến thức tổng quan về Trí tuệ nhân tạo; Áp dụng được các phương thức giải quyết vấn đề trong Trí tuệ nhân tạo; Ứng dụng các phương pháp biểu diễn tri thức để giải quyết các bài toán. Ứng dụng làm việc nhóm để giải quyết vấn đề. Có khả năng tự học một số vấn đề để vận dụng vào việc trả lời các câu hỏi trong quá trình học	4	Năm học 2017-2018	Thi
21	Mạng máy tính	Môn Mạng máy tính cung cấp những khái niệm tổng quan về mạng máy tính, bao gồm mô hình tham chiếu OSI, TCP/IP và các chuẩn mạng; những khái niệm, nguyên lý cơ bản về tín hiệu, truyền tín hiệu. Sinh viên được tìm hiểu sâu về mô hình TCP/IP như các giao thức trong các tầng đặc biệt là tầng mạng và tầng vận chuyển. Ngoài ra sinh viên cũng được làm quen với các dịch vụ mạng cơ bản, kỹ thuật mạng không dây và bảo mật mạng.	3	Năm học 2017-2018	Thi
22	Anh văn 4	Củng cố và phát triển 04 kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết trong tiếng Anh. -Phát triển kỹ năng nghe nói, đọc hiểu và có được vốn từ vựng về các chủ đề: khoa học và tự nhiên, trường học, nơi sinh sống, điện thoại, văn hóa, đồ vật, tiền tệ, và lịch sử.	4	Năm học 2017-2018	Thi

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Bài tập khối cơ sở B	2005	
2	Giáo trình Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	2005	
3	Kỹ thuật máy tính	2005	
4	Đồ họa ứng dụng	2005	
5	Giáo trình quản trị cơ sở dữ liệu với Access	2005	
6	Cơ sở dữ liệu quan hệ	2005	
7	Mạng căn bản	2006	
8	Cơ sở dữ liệu Visual Basic	2007	
9	Quản trị mạng	2008	
10	Tin học đại cương A1	2008	
11	Nhập môn logic hình thức	2008	
12	Cài đặt và quản trị các dịch vụ trên mạng	2008	
13	Lý thuyết đồ thị	2008	
14	Tiếng Việt thực hành	2008	
15	Môi trường và con người	2009	
16	Hệ điều hành	2010	
17	Đồ họa máy tính	2010	
18	Giáo trình lập trình trên Windows	2010	
19	Hệ điều hành Redhat Linux	2010	
20	Quản lý dự án công nghệ thông tin	2010	
21	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (CTDL1)	2010	
22	Mạng máy tính	2010	
23	Cơ sở dữ liệu	2010	
24	Kiến trúc máy tính	2010	
25	Xử lý ảnh	2010	
26	Lập trình C trên Windows	2010	
27	Internet và giáo dục điện tử	2010	
28	Đồ họa máy tính	2010	
29	Vật lý đại cương A2	2010	
30	Cấu trúc dữ liệu 2	2011	
31	Kiến trúc máy tính	2011	
32	Giáo trình nhập môn Công nghệ phần mềm	2011	
33	Lập trình hướng đối tượng	2011	
34	Phân tích hệ thống hướng đối tượng với UML	2011	
35	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	2011	
36	Vật lý đại cương A1	2011	
37	Toán cao cấp A2	2012	
38	Giáo trình Xác suất thống kê	2012	
39	Khai thác dữ liệu (Datamining)	2012	
40	Thiết kế cơ sở dữ liệu	2012	
41	Thiết kế và lập trình Web với ASP	2012	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
42	Các hệ cơ sở tri thức	2012	
43	Giáo trình lập trình Java	2012	
44	Tin học đại cương A2	2013	
45	Toán cao cấp A3	2013	
46	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu với Oracle	2013	
47	Toán cao cấp A1	2013	
48	Tin học đại cương	2014	
49	Toán rời rạc	2014	
50	Ngôn ngữ lập trình phần cứng Verilog	2014	
51	Lập trình hệ thống với Java	2014	
52	Tài liệu hướng dẫn thực hành Quản trị dự án công nghệ thông tin	2014	
53	Tài liệu hướng dẫn thực hành công nghệ .Net	2014	
54	Tài liệu hướng dẫn thực hành Điện-Điện tử cơ bản	2014	
55	Thực hành xử lý tín hiệu số	2014	
56	Tài liệu hướng dẫn thực hành Lập trình môi trường windows	2014	
57	Giáo trình Linh kiện điện tử và vi mạch điện tử	2014	
58	Tài liệu hướng dẫn thực hành chuyên đề J2EE/JEE	2014	
59	Tài liệu hướng dẫn thực hành lập trình nhúng căn bản	2014	
60	Tài liệu hướng dẫn thực hành mạch số và thiết kế mạch số với Verilog	2014	
61	Tài liệu hướng dẫn thực hành lập trình trên thiết bị di động	2014	
62	Tài liệu hướng dẫn thực hành Công nghệ web ASP.NET	2014	
63	Giáo trình nhập môn phát triển game	2015	
64	Giáo trình công nghệ thông tin trong thương mại điện tử	2015	
65	Giáo trình phát triển ứng dụng Web	2015	
66	Tài liệu hướng dẫn thực hành lập trình Symbolic trong trí tuệ nhân tạo	2015	
67	Thiết kế luận lý số	2015	
68	Giáo trình đặc tả hình thức	2015	
69	Hướng dẫn thực hành Arcmap	2015	
70	Lý thuyết mạch điện	2015	
71	Ngôn ngữ học máy tính	2015	
72	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2015	
73	Dịch máy	2015	
74	Thiết kế vi mạch số	2016	
75	Biểu diễn tri thức và suy luận	2016	
76	Tài liệu hướng dẫn thực hành Kiến trúc máy tính nâng cao	2016	
77	Tài liệu hướng dẫn Thực hành trí tuệ nhân tạo	2016	
78	Một số vấn đề chọn lọc về toán cho công nghệ thông tin	2016	
79	Hướng dẫn giải bài tập toán giải tích	2016	
80	Vi điều khiển	2016	
81	Hệ thống nhúng	2016	
82	Lập trình hướng đối tượng	2016	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
83	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	2016	
84	Pháp chứng kỹ thuật số	2016	
85	Khai phá dữ liệu	2016	
86	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp-ERP	2016	
87	Lập trình nhúng căn bản	2017	
88	Các hệ cơ sở tri thức	2017	
89	Các kỹ thuật trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên	2017	
90	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	2017	
91	A novel Approach to clustering activities within sensor smart homes	2017	
92	Hướng dẫn giải bài tập xác suất và thống kê toán học	2017	
93	Các hệ suy diễn mờ	2017	
94	Phân tích mạng xã hội và ứng dụng	2017	
95	Giáo trình Công nghệ phần mềm chuyên sâu		2018
96	Giáo trình Phân tích thiết kế Hệ thống thông tin		2018
97	Giáo trình Cơ sở dữ liệu nâng cao		2018
98	Giáo trình Đại số tuyến tính		2018
99	Giáo trình Xử lý ngôn ngữ tự nhiên nâng cao		2018
100	Giáo trình Kiến trúc máy tính		2018
101	Giáo trình Lập trình nhúng trên các thiết bị di động		2019
102	Giáo trình Nhập môn lập trình		2019
103	Tài liệu hướng dẫn thực hành Lập trình nhúng trên các thiết bị di động		2019
104	Tài liệu hướng dẫn thực hành Hệ điều hành		2019
105	Tài liệu hướng dẫn thực hành Cơ sở dữ liệu		2019
106	Tài liệu hướng dẫn thực hành Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		2019
107	Tài liệu hướng dẫn thực hành Nhập môn lập trình		2019
108	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Logic mờ và ứng dụng		2019
109	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Các hệ Cơ sở tri thức		2019

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I. Tiến sĩ					
1	Tiến sĩ	Phát triển một số phương pháp phân loại ảnh với số lượng lớp lớn	Mai Tiến Dũng	GS. TSKH Hoàng Văn Kiêm	Phát triển một số phương pháp phân loại ảnh với số lượng lớp lớn
2	Tiến sĩ	Phân tích mạng xã hội dựa theo mô hình chủ đề và ứng dụng	Hồ Trung Thành	PGS. TS Đỗ Phúc	Phân tích mạng xã hội dựa theo mô hình chủ đề và ứng dụng
II. Thạc sĩ					

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Thạc sĩ	Nghiên cứu các trang nhạc trực tuyến, xây dựng giải pháp hỗ trợ tìm kiếm và dự báo số lượng thịnh giả của bài hát.	Nguyễn Thành Quân	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Nghiên cứu các trang nhạc trực tuyến, xây dựng giải pháp hỗ trợ tìm kiếm và dự báo số lượng thịnh giả của bài hát.
2	Thạc sĩ	Xây dựng hệ hỗ trợ chẩn đoán và tư vấn chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp y học cổ truyền.	Lê Kim Nga	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Xây dựng hệ hỗ trợ chẩn đoán và tư vấn chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp y học cổ truyền.
3	Thạc sĩ	Xây dựng hệ tư vấn cho khách hàng hòa mạng di động và hòa mạng Internet.	Nguyễn Huỳnh Thúy Nga	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Xây dựng hệ tư vấn cho khách hàng hòa mạng di động và hòa mạng Internet
4	Thạc sĩ	Nghiên cứu nhận dạng tiếng nói tiếng Việt và ứng dụng trong Mobile game.	Nguyễn Minh Phát	PGS.TS. Vũ Đức Lung	Nghiên cứu nhận dạng tiếng nói tiếng Việt và ứng dụng trong Mobile game.
5	Thạc sĩ	Tích hợp thông tin hướng nhìn vào so khớp chuỗi ảnh mặt người trong video.	Võ Nhật Thanh	TS. Lê Đình Duy	Tích hợp thông tin hướng nhìn vào so khớp chuỗi ảnh mặt người trong video.
6	Thạc sĩ	Lọc tin theo mạng chủ đề và truy nguồn trên mạng xã hội.	Nguyễn Chí Toàn	PGS.TS. Đỗ Phúc	Lọc tin theo mạng chủ đề và truy nguồn trên mạng xã hội
7	Thạc sĩ	Phương pháp phân lớp dựa trên kết hợp trọng yếu.	Lê Hoàng Văn	PGS.TS. Lê Hoài Bắc	Phương pháp phân lớp dựa trên kết hợp trọng yếu.
8	Thạc sĩ	Liên kết từ tự động cho mục đích hỗ trợ học tiếng Anh	Dương Thị Phương Mai	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân	Liên kết từ tự động cho mục đích hỗ trợ học tiếng Anh
9	Thạc sĩ	Xây dựng mô hình phát hiện các xu hướng thông tin nổi lên trên mạng.	Trần Ngọc Trí	PGS.TS. Quản Thành Thơ	Xây dựng mô hình phát hiện các xu hướng thông tin nổi lên trên mạng.
10	Thạc sĩ	Mô hình công cụ phân tích ngữ nghĩa theo abstract meaning representation (AMR).	Nguyễn Đăng Khoa	TS. Nguyễn Tuấn Đăng	Mô hình công cụ phân tích ngữ nghĩa theo abstract meaning representation (AMR).
11	Thạc sĩ	Xây dựng từ điển công tác thuật ngữ Anh -Việt lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông.	Huỳnh Sơn Lâm	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân	Xây dựng từ điển công tác thuật ngữ Anh -Việt lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông.
12	Thạc sĩ	Nghiên cứu và xây dựng phương pháp phát hiện các bài viết có nội dung phản động.	Hoàng Tuấn Long	TS. Ngô Thanh Hùng	Nghiên cứu và xây dựng phương pháp phát hiện các bài viết có nội dung phản động.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
13	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên cho các phòng họp trên ứng dụng Mobile	Nguyễn Khánh Hoài Nam	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Quản lý tài nguyên cho các phòng họp trên ứng dụng Mobile
14	Thạc sĩ	Phân tán cơ sở dữ liệu đồ thị trên Neo4j	Nguyễn Duy Tân	TS. Ngô Thanh Hùng	Phân tán cơ sở dữ liệu đồ thị trên Neo4j
15	Thạc sĩ	Truy vấn sản phẩm đồ nội thất bằng ảnh.	Trần Thành Tân	TS. Ngô Đức Thành	Truy vấn sản phẩm đồ nội thất bằng ảnh.
16	Thạc sĩ	Nghiên cứu bài toán nhận diện quan hệ diễn ngôn trong văn bản ứng dụng cho sửa lỗi viết tiếng Anh.	Tạ Thu Thùy	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân	Nghiên cứu bài toán nhận diện quan hệ diễn ngôn trong văn bản ứng dụng cho sửa lỗi viết tiếng Anh.
17	Thạc sĩ	Phát hiện hệ thống phát hiện chủ đề được quan tâm trên mạng xã hội	Hứa Phước Trường	PGS.TS.Quản Thành Thơ	Phát hiện hệ thống phát hiện chủ đề được quan tâm trên mạng xã hội
18	Thạc sĩ	Trực quang hóa thông tin huỳnh quang của chất lỏng	Nguyễn Hoàng Ngân	TS. Ngô Đức Thành	Trực quang hóa thông tin huỳnh quang của chất lỏng
19	Thạc sĩ	Phương pháp suy luận giải quyết vấn đề trên mô hình COKB.	Mai Trung Thành	PGS.TS.Đỗ Văn Nhơn	Phương pháp suy luận giải quyết vấn đề trên mô hình COKB.
20	Thạc sĩ	Phát hiện ảnh quảng cáo trên website dùng mô hình CNN	Võ Tiến An	PGS.TS. Lê Hoàng Thái	Phát hiện ảnh quảng cáo trên website dùng mô hình CNN
21	Thạc sĩ	Chuyển đổi mô hình dữ liệu quan hệ và đối tượng sang NOSQL	Văn Thị Phương Lâm	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Chuyển đổi mô hình dữ liệu quan hệ và đối tượng sang NOSQL
22	Thạc sĩ	Phát hiện các nhóm đối tượng trong cơ sở dữ liệu ảnh.	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	TS. Lê Đình Duy	Phát hiện các nhóm đối tượng trong cơ sở dữ liệu ảnh.
23	Thạc sĩ	Phát triển thuật toán xác định số cụm trong thuật toán gom cụm mờ và cài đặt ứng dụng.	Trần Thị Thanh Trúc	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Phát triển thuật toán xác định số cụm trong thuật toán gom cụm mờ và cài đặt ứng dụng.
24	Thạc sĩ	Nghiên cứu thực tại tăng cường phục vụ trong giáo dục.	Lý Tuấn Anh	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu thực tại tăng cường phục vụ trong giáo dục.
25	Thạc sĩ	Nghiên cứu và phát triển công cụ phát hiện tấn công thay đổi giao diện website từ xa.	Võ Quang Thiệu	TS. Võ Văn Khang	Nghiên cứu và phát triển công cụ phát hiện tấn công thay đổi giao diện website từ xa.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
26	Thạc sĩ	Phát hiện bằng chứng trên thiết bị Android sử dụng cơ sở dữ liệu đồ thị.	Đặng Minh Tuấn	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Phát hiện bằng chứng trên thiết bị Android sử dụng cơ sở dữ liệu đồ thị.
27	Thạc sĩ	Nghiên cứu đề xuất thuật toán nhận diện đối tượng trong ứng dụng E-Dogs,	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu đề xuất thuật toán nhận diện đối tượng trong ứng dụng E-Dogs,
28	Thạc sĩ	Nghiên cứu thuật toán nhận dạng mặt người tích hợp vào giải pháp Smart - Dogs.	Trần Thị Thanh Hương	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu thuật toán nhận dạng mặt người tích hợp vào giải pháp Smart - Dogs.
29	Thạc sĩ	Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tính bảo mật của kernel android dựa trên phương pháp phân tích tĩnh.	Tô Ứng Vũ	TS. Phạm Văn Hậu	Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tính bảo mật của kernel android dựa trên phương pháp phân tích tĩnh.
30	Thạc sĩ	Xây dựng mô hình lớp học ảo cho phòng học trực tuyến.	Huỳnh Phan Diệu Hiền	TS. Đàm Quang Hồng Hải	Xây dựng mô hình lớp học ảo cho phòng học trực tuyến.
31	Thạc sĩ	Xây dựng website ứng dụng chương trình tư vấn du lịch.	Trần Xuân Thanh Phúc	PGS.TS.Quản Thành Thơ	Xây dựng website ứng dụng chương trình tư vấn du lịch.
32	Thạc sĩ	Nghiên cứu dự báo mưa cho khu vực TPHCM	Võ Đoàn Như Khánh	TS. Dương Thị Thúy Nga	Nghiên cứu dự báo mưa cho khu vực TPHCM
33	Thạc sĩ	Xây dựng hệ khuyến nghị cho các sản phẩm mỹ phẩm dựa trên thông tin mạng xã hội.	Trần Ngô Hoàng Thành	TS. Nguyễn Hoàng Tú Anh	Xây dựng hệ khuyến nghị cho các sản phẩm mỹ phẩm dựa trên thông tin mạng xã hội.
34	Thạc sĩ	Fuzzy ontology và ứng dụng trong trích lọc thông tin báo điện tử	Nguyễn Dương Hào	PGS.TS. Đỗ Văn Nhon	Fuzzy ontology và ứng dụng trong trích lọc thông tin báo điện tử
35	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống Grid Computing trên nền tảng. Net	Phan Ngọc Minh Quân	PGS.TS. Nguyễn Phi Khứ	Xây dựng hệ thống Grid Computing trên nền tảng. Net
36	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống phòng chống tấn công mạng máy tính	Nguyễn Thanh Bình	TS. TS. Đàm Quang Hồng Hải	Xây dựng hệ thống phòng chống tấn công mạng máy tính
37	Thạc sĩ	Nghiên cứu về chuyển đổi lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ sang cơ sở dữ liệu NoSQL	Phạm Xuân Bình	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Nghiên cứu về chuyển đổi lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ sang cơ sở dữ liệu NoSQL

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
38	Thạc sĩ	Vấn đề khởi đầu lạnh trong hệ thống gợi ý và ứng dụng	Phạm Thị Bích Hạnh	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Vấn đề khởi đầu lạnh trong hệ thống gợi ý và ứng dụng
39	Thạc sĩ	Xây dựng giải pháp dịch vụ in ấn tự động cho sinh viên một trường đại học	Vũ Quốc Hưng	TS. Bùi Hoài Thắng	Xây dựng giải pháp dịch vụ in ấn tự động cho sinh viên một trường đại học
40	Thạc sĩ	Ứng dụng hỗ trợ ra quyết định về chi phí của hạng mục khối nhà chính cho dự án xây dựng trường học	Hồ Văn Linh	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Ứng dụng hỗ trợ ra quyết định về chi phí của hạng mục khối nhà chính cho dự án xây dựng trường học
41	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống hỗ trợ tổ chức thi trắc nghiệm	Ngô Văn Linh	TS. Ngô Thanh Hùng	Xây dựng hệ thống hỗ trợ tổ chức thi trắc nghiệm
42	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống hỗ trợ tìm kiếm tài liệu theo ngữ nghĩa cho thư viện trường CĐ KTKT TP.HCM	Lê Thị Thu Thảo	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Xây dựng hệ thống hỗ trợ tìm kiếm tài liệu theo ngữ nghĩa cho thư viện trường CĐ KTKT TP.HCM
43	Thạc sĩ	Xây dựng hệ hỗ trợ chẩn đoán sớm bệnh viêm tủy răng	Nguyễn Thu Thủy	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Xây dựng hệ hỗ trợ chẩn đoán sớm bệnh viêm tủy răng
44	Thạc sĩ	Khai thác luật ích lợi trên mô hình giao dịch liên ngày	Nguyễn Thị Hải Yến	PGS.TS. Võ Đình Bảy	Khai thác luật ích lợi trên mô hình giao dịch liên ngày
45	Thạc sĩ	Xây dựng ứng dụng thu thập các bài viết từ các trang báo điện tử chính thống	Lê Phước Vinh	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Xây dựng ứng dụng thu thập các bài viết từ các trang báo điện tử chính thống
46	Thạc sĩ	Ứng dụng SVM và chuỗi thời gian dự đoán thời điểm mua bán cổ phiếu cho thị trường chứng khoán Việt Nam.	Trần Quốc Bảo	TS. Dương Minh Đức	Ứng dụng SVM và chuỗi thời gian dự đoán thời điểm mua bán cổ phiếu cho thị trường chứng khoán Việt Nam.
47	Thạc sĩ	Xây dựng hệ hỗ trợ giải toán di truyền lớp 12	Võ Trúc Vy	TS. Ngô Thanh Hùng	Xây dựng hệ hỗ trợ giải toán di truyền lớp 12
48	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống phân tích log trên nền tảng Elastic Search.	Trần Cảnh Khánh	PGS.TS. Nguyễn Phi Khứ	Xây dựng hệ thống phân tích log trên nền tảng Elastic Search.
49	Thạc sĩ	Áp dụng phương pháp lai giữa thuật toán tối ưu bầy đàn và hồi quy vector hỗ trợ trong dự đoán giá chứng khoán.	Lê Đỗ Minh Nga	PGS.TS. Võ Đình Bảy	Áp dụng phương pháp lai giữa thuật toán tối ưu bầy đàn và hồi quy vector hỗ trợ trong dự đoán giá chứng khoán.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
50	Thạc sĩ	Nhận diện khuôn mặt sử dụng mạng noron	Lê Phú Quý	PGS.TS. Đinh Đức Anh Vũ	Nhận diện khuôn mặt sử dụng mạng noron
51	Thạc sĩ	Áp dụng logic mờ vào việc định hướng nghề nghiệp theo lĩnh vực khoa học tự nhiên cho học sinh THPT.	Nguyễn Ngọc Vọng	TS. Nguyễn Xuân Dũng	Áp dụng logic mờ vào việc định hướng nghề nghiệp theo lĩnh vực khoa học tự nhiên cho học sinh THPT.
52	Thạc sĩ	Hệ hỗ trợ tìm kiếm văn bản điện tử theo ngữ nghĩa trong tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt nam	Nguyễn Minh Luân	TS. Trần Công Ân	Hệ hỗ trợ tìm kiếm văn bản điện tử theo ngữ nghĩa trong tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt nam
53	Thạc sĩ	Phương pháp tính toán và suy luận ngữ nghĩa để trả lời các câu hỏi về chuỗi sự kiện trong hệ thống hỏi đáp tiếng Việt.	Phạm Thế Sơn	TS. Nguyễn Tuấn Đăng	Phương pháp tính toán và suy luận ngữ nghĩa để trả lời các câu hỏi về chuỗi sự kiện trong hệ thống hỏi đáp tiếng Việt.
54	Thạc sĩ	Phân tích quan điểm người dùng về sản phẩm công nghệ qua các bài review trên facebook.	Lê Duy Đắc Nhân	TS. Ngô Thanh Hùng	Phân tích quan điểm người dùng về sản phẩm công nghệ qua các bài review trên facebook.
55	Thạc sĩ	Khai thác tập phổ biến tối đại sử dụng cấu trúc Nodaset	Phạm Phú Thanh Sang	TS. Phạm Thị Thiết	Khai thác tập phổ biến tối đại sử dụng cấu trúc Nodaset
56	Thạc sĩ	Tìm kiếm ảnh dựa trên hình phác họa	Đặng Bảo Ân	TS. Ngô Đức Thành	Tìm kiếm ảnh dựa trên hình phác họa
57	Thạc sĩ	Phân loại và đánh giá các bài viết trên báo điện tử về tỉnh Long An	Vũ Quang Huy	TS. Dương Minh Đức	Phân loại và đánh giá các bài viết trên báo điện tử về tỉnh Long An
58	Thạc sĩ	Chú thích ảnh tự động dựa trên phương pháp học đặc trưng	Dương Hữu Phước	PGS.TS. Dương Anh Đức PGS.TS. Lý Quốc Ngọc	Chú thích ảnh tự động dựa trên phương pháp học đặc trưng
59	Thạc sĩ	Ước lượng mật độ đám đông trong video giám sát	Trịnh Nam Việt	TS. Ngô Đức Thành	Ước lượng mật độ đám đông trong video giám sát
60	Thạc sĩ	Bảo toàn tính riêng tư trong khai thác cơ sở dữ liệu phân tán dọc	Nguyễn Hữu Lộc	TS. Nguyễn Hoàng Tú Anh	Bảo toàn tính riêng tư trong khai thác cơ sở dữ liệu phân tán dọc
61	Thạc sĩ	Định vị phổ mạng vô tuyến nhận thức bằng thuật toán xã hội nhện (Social Spider Algorithm)	Võ Công Minh	TS. Trương Khắc Tùng PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Định vị phổ mạng vô tuyến nhận thức bằng thuật toán xã hội nhện (Social Spider Algorithm)

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
62	Thạc sĩ	Nghiên cứu phát hiện thông tin việc làm ở một cộng đồng trên facebook	Phan Quang Huy	PGS.TS. Nguyễn Phi Khứ	Nghiên cứu phát hiện thông tin việc làm ở một cộng đồng trên facebook
63	Thạc sĩ	Hệ thống quản lý tải trọng phương tiện ra vào cảng biển dựa trên kỹ thuật nhận dạng biển số xe động.	Lê Hữu Tài	TS. Lê Xuân Trường	Hệ thống quản lý tải trọng phương tiện ra vào cảng biển dựa trên kỹ thuật nhận dạng biển số xe động.
64	Thạc sĩ	Hệ hỗ trợ việc tư vấn tuyển sinh tại trường cao đẳng kỹ thuật công nghệ Bà Rịa - Vũng tàu	Trần Lệ Thủy	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Hệ hỗ trợ việc tư vấn tuyển sinh tại trường cao đẳng kỹ thuật công nghệ Bà Rịa - Vũng tàu
65	Thạc sĩ	Phát hiện câu tương đồng trong tiếng Việt	Nguyễn Xuân Toàn	PGS.TS. Đinh Điền	Phát hiện câu tương đồng trong tiếng Việt
66	Thạc sĩ	Khai phá và biểu diễn trực quan chủ đề cho kho văn bản lớp theo tiếp cận đồ thị trên nền tính toán phân tán.	Nguyễn Hồ Duy Trí	PGS.TS. Đỗ Phúc	Khai phá và biểu diễn trực quan chủ đề cho kho văn bản lớp theo tiếp cận đồ thị trên nền tính toán phân tán.
67	Thạc sĩ	Gom nhóm văn bản dựa trên tập mẫu hữu ích được đánh trọng phổ biến.	Trần Thanh Trâm	PGS.TS. Võ Đình Bảy	Gom nhóm văn bản dựa trên tập mẫu hữu ích được đánh trọng phổ biến.
68	Thạc sĩ	Tìm kiếm văn bản tương đồng theo chủ đề trong kho văn bản lớn trên nền tính toán phân tán.	Nguyễn Hồ Duy Trí	PGS.TS. Đỗ Phúc	Tìm kiếm văn bản tương đồng theo chủ đề trong kho văn bản lớn trên nền tính toán phân tán.
69	Thạc sĩ	Nhận dạng người từ dữ liệu chuyên động sử dụng Convolutional Neural Network.	Hoàng Văn Hà.	PGS.TS. Trần Minh Triết	Nhận dạng người từ dữ liệu chuyên động sử dụng Convolutional Neural Network.
70	Thạc sĩ	Mô hình đa kỹ thuật cho bài toán theo vết đối tượng	Lê Quang Thái	PGS.TS. Lê Hoàng Thái	Mô hình đa kỹ thuật cho bài toán theo vết đối tượng
71	Thạc sĩ	Nghiên cứu phân tích thuộc tính đám đông trong video giám sát	Võ Tấn Khoa	TS. Ngô Đức Thành	Nghiên cứu phân tích thuộc tính đám đông trong video giám sát
72	Thạc sĩ	Nghiên cứu cơ chế phát hiện rò rỉ thông tin bằng cách kết hợp phương pháp phân tích tĩnh và động trên Android.	Lý Hoàng Tuấn	TS. Phạm Văn Hậu	Nghiên cứu cơ chế phát hiện rò rỉ thông tin bằng cách kết hợp phương pháp phân tích tĩnh và động trên Android.
73	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống bán hàng bằng mô hình cơ sở dữ liệu phân tán.	Huỳnh Quốc Tuấn	PGS.TS. Nguyễn Gia Tuấn Anh	Xây dựng hệ thống bán hàng bằng mô hình cơ sở dữ liệu phân tán.

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
74	Thạc sĩ	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý dịch vụ du lịch sử dụng công nghệ GPS.	Đặng Lê Hoài	TS. Đàm Quang Hồng Hải	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý dịch vụ du lịch sử dụng công nghệ GPS.
75	Thạc sĩ	Tối ưu truy vấn trong cơ sở dữ liệu phân tán	Hồ Phú Cường	PGS.TS. Nguyễn Đình Thuân	Tối ưu truy vấn trong cơ sở dữ liệu phân tán
76	Thạc sĩ	Nghiên cứu xây dựng mô hình wireless sensor network sử dụng công nghệ Bluetooth 4.1	Phạm Quốc Cường	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu xây dựng mô hình wireless sensor network sử dụng công nghệ Bluetooth 4.1
77	Thạc sĩ	Nghiên cứu xây dựng công cụ đo lường và phân tích tương tác người dùng trên website	Đỗ Thị Hương Lan	TS. Đàm Quang Hồng Hải	Nghiên cứu xây dựng công cụ đo lường và phân tích tương tác người dùng trên website
78	Thạc sĩ	Giấu tin thuận nghịch trong ảnh stereo với khả năng nhúng cao	Huỳnh Văn Thanh	TS. Nguyễn Thái Sơn	Giấu tin thuận nghịch trong ảnh stereo với khả năng nhúng cao
79	Thạc sĩ	Tìm hiểu, nghiên cứu và xây dựng gateway cho mạng cảm biến không dây sử dụng công nghệ Bluetooth low Energy technology 4.1	Lư Văn Thành	TS. Nguyễn Minh Sơn	Tìm hiểu, nghiên cứu và xây dựng gateway cho mạng cảm biến không dây sử dụng công nghệ Bluetooth low Energy technology 4.1
80	Thạc sĩ	Nghiên cứu, đánh giá an toàn thông tin mã nguồn hệ điều hành Android tùy biến	Lê Đức Thịnh	TS. Phạm Văn Hậu	Nghiên cứu, đánh giá an toàn thông tin mã nguồn hệ điều hành Android tùy biến
81	Thạc sĩ	Phát hiện tấn công drive-by download với hệ thống capture-HPC và học máy	Nhan Thanh Nhã	TS. Phạm Nguyên Khang	Phát hiện tấn công drive-by download với hệ thống capture-HPC và học máy
III. Đại học					
1	Đại học	Phân tích ý kiến sử dụng phương pháp deep learning cho dữ liệu phản hồi của người học	Nguyễn Đức Vũ	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân ThS. Nguyễn Văn Kiệt	Phân tích ý kiến sử dụng phương pháp deep learning cho dữ liệu phản hồi của người học
2	Đại học	Nghiên cứu và cải tiến một phương pháp dự đoán giá chứng khoán	Nguyễn Thế Dương Hồ Quốc Việt	ThS. Nguyễn Đình Hiến	Nghiên cứu và cải tiến một phương pháp dự đoán giá chứng khoán
3	Đại học	Xây dựng hệ hỗ trợ giải toán đại số tuyến tính dựa trên mô	Trần Huỳnh Ngọc Tiên	ThS. Nguyễn Đình Hiến	Xây dựng hệ hỗ trợ giải toán đại số tuyến

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hình tri thức quan hệ và toán tử	Nguyễn Việt Tiến		tính dựa trên mô hình tri thức quan hệ và toán tử
4	Đại học	Một cải tiến của tính toán chương trình logic theo tiếp cận đại số tuyến tính	Huỳnh Đăng Khoa	ThS. Nguyễn Đình Hiền	Một cải tiến của tính toán chương trình logic theo tiếp cận đại số tuyến tính
			Trương Ngọc Kha		
5	Đại học	Nghiên cứu một mô hình biểu diễn kiến thức hoá vô cơ và ứng dụng xây dựng hệ giải bài tập tự động.	Tổng Hoàng Nam	ThS. Nguyễn Đình Hiền	Nghiên cứu một mô hình biểu diễn kiến thức hoá vô cơ và ứng dụng xây dựng hệ giải bài tập tự động.
6	Đại học	Hệ hỗ trợ xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho cá nhân	Phạm Vinh Hiền	ThS. Nguyễn Đình Hiền	Hệ hỗ trợ xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho cá nhân
7	Đại học	Phát hiện thuộc tính người trong ảnh	Nguyễn Xuân Huy	ThS. Nguyễn Vinh Tiệp ThS. Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Phát hiện thuộc tính người trong ảnh
			Thái Hoàng Phúc		
8	Đại học	Nhận dạng biển số xe	Nguyễn Quang Vũ	ThS. Nguyễn Vinh Tiệp	Nhận dạng biển số xe
9	Đại học	Thiết kế, xây dựng hệ thống tư vấn tìm việc làm và tuyển dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.	Trần Thị Ngọc Hân	ThS. Huỳnh Thị Thanh Thương	Thiết kế, xây dựng hệ thống tư vấn tìm việc làm và tuyển dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
10	Đại học	Truy hồi tài liệu dựa trên ontology lĩnh vực và kỹ thuật mở rộng truy vấn tương tác.	Lê Tấn Vinh Hiền	ThS. Huỳnh Thị Thanh Thương	Truy hồi tài liệu dựa trên ontology lĩnh vực và kỹ thuật mở rộng truy vấn tương tác.
11	Đại học	Phát hiện hành vi vi phạm giao thông	Bùi Thị Thanh Huyền	TS. Lê Đình Duy	Phát hiện hành vi vi phạm giao thông
12	Đại học	Tìm người trong mạng lưới camera giám sát	Trần Thị Thu Thủy	TS. Lê Đình Duy	Tìm người trong mạng lưới camera giám sát
			Nguyễn Tấn Hồ		
13	Đại học	Hệ thống chia sẻ thông tin bệnh nhân và cảnh báo trong chăm sóc sức khỏe	Nguyễn Nhật Duy	TS. Dương Minh Đức	Hệ thống chia sẻ thông tin bệnh nhân và cảnh báo trong chăm sóc sức khỏe
			Phương Tài		
14	Đại học	Ứng dụng Data warehouse vào khai thác dữ liệu bán lẻ	Nguyễn Quang Đại	TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang ThS. Nguyễn Phạm Phương Nam	Ứng dụng Data warehouse vào khai thác dữ liệu bán lẻ
			Phan Văn Luân		
15	Đại học	Xây dựng hệ thống WebGIS hỗ trợ tra cứu thông tin đất đai tại thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Hoàng Đức	ThS. Nguyễn Văn Xanh	Xây dựng hệ thống WebGIS hỗ trợ tra cứu thông tin đất đai tại thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
			Đỗ Quang Khánh		
16	Đại học	Xây dựng website bán nông sản online	Lê Quang Hiệp	ThS. Nguyễn Đình Loan Phương	Xây dựng website bán nông sản online
17	Đại học	Xây dựng hệ thống theo dõi sức khỏe người già bằng cảm biến	Nguyễn Tuấn Anh	ThS. Hồ Trần Nhật Thủy	Xây dựng hệ thống theo dõi sức khỏe người già bằng cảm biến
			Hoàng Văn An		
18	Đại học	Thiết bị theo dõi sức khỏe,	Đỗ Quang Huỳnh	ThS. Trần Ngọc	Thiết bị theo dõi sức

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		sử dụng cảm biến SPO2 và nhịp tim	Lê Khánh Linh	Đức	khỏe, sử dụng cảm biến SPO2 và nhịp tim
19	Đại học	Nghiên cứu, mô phỏng và hiện thực ARM cortex M0 trên FPGA	Lê Quốc Phong	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu, mô phỏng và hiện thực ARM cortex M0 trên FPGA
			Nguyễn Bảo Quân		
20	Đại học	Hệ thống chấm công vân tay cho văn phòng	Liều Hoàng Anh	ThS. Hà Lê Hoài Trung	Hệ thống chấm công vân tay cho văn phòng
			Lê Ngọc Huy		
21	Đại học	Hệ thống tripod tự quay theo hướng người sử dụng	Châu Trí Đạt	TS. Trịnh Lê Huy	Hệ thống tripod tự quay theo hướng người sử dụng
			Nguyễn Xuân Định		
22	Đại học	Nghiên cứu thiết kế bộ xử lý kiến trúc MIPS 32 bits	Phan Gia Bảo	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu thiết kế bộ xử lý kiến trúc MIPS 32 bits
			Nguyễn Hoàng Dũng		
23	Đại học	Thiết kế hệ thống định vị để hỗ trợ cứu nạn trên biển sử dụng công nghệ truyền thông LoRa	Nguyễn Phú Cường	TS. Trịnh Lê Huy	Thiết kế hệ thống định vị để hỗ trợ cứu nạn trên biển sử dụng công nghệ truyền thông LoRa
			Trần Hoàng Lộc		
24	Đại học	Ma trận nước mini	Trần Quang Chương	ThS. Phan Đình Duy	Ma trận nước mini
			Tôn Bảo Khuyên		
25	Đại học	Xe tự theo sau đối tượng	Nguyễn Trọng Hoàng	ThS. Hà Lê Hoài Trung	Xe tự theo sau đối tượng
			Vũ Ngọc Thịnh		
26	Đại học	Hiện thực hệ thống SoC phần cứng lớp mac cho giao thức truyền thông không dây tốc độ cao trong công nghiệp	Phạm Hoài Luân	TS. Lâm Đức Khải	Hiện thực hệ thống SoC phần cứng lớp mac cho giao thức truyền thông không dây tốc độ cao trong công nghiệp
			Bùi Trung Thiên		
27	Đại học	Hiện thực giải thuật Block Diagonalization trên hệ thống MU-MIMO 4x4 sử dụng SPP	Nguyễn Tấn Phát	TS. Lâm Đức Khải	Hiện thực giải thuật Block Diagonalization trên hệ thống MU-MIMO 4x4 sử dụng SPP
			Trần Thiên Phú		
28	Đại học	Hệ thống đo điện năng	Dương Trọng Tiến	ThS. Nguyễn Duy Xuân Bách	Hệ thống đo điện năng
			Nguyễn Thanh Tuấn		
29	Đại học	Nghiên cứu và hiện thực USB 2.0 Function IP core trên kit FPGA	Hoàng Duy Phương	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu và hiện thực USB 2.0 Function IP core trên kit FPGA
			Nguyễn Thanh Sơn		
30	Đại học	Vườn rau thủy canh thông minh sử dụng ánh sáng đèn LED	Nguyễn Thiện Nhân	ThS. Phan Đình Duy	Vườn rau thủy canh thông minh sử dụng ánh sáng đèn LED
			Nguyễn Phúc Thịnh		
31	Đại học	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống đơn giản giám sát trong tòa nhà cao tầng sử dụng công nghệ LoRa	Phạm Lê Đình Duy	TS. Trịnh Lê Huy	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống đơn giản giám sát trong tòa nhà cao tầng sử dụng công nghệ LoRa
			Bùi Văn Xứng		
32	Đại học	Security Robot phát hiện tiếng động có tích hợp camera	Tăng Yến Anh	ThS. Nguyễn Duy Xuân Bách	Security Robot phát hiện tiếng động có tích hợp camera
			Lê Bá Việt		

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
33	Đại học	Trợ lý ảo thông minh trợ giúp điều khiển các hoạt động trong smarhome và smartphone bằng tiếng việt	Hoàng Đức Đạt	ThS. Nguyễn Duy Xuân Bách	Trợ lý ảo thông minh trợ giúp điều khiển các hoạt động trong smarhome và smartphone bằng tiếng việt
34	Đại học	Nghiên cứu và hiện thực thuật toán giải mã tín hiệu MIMO 4x4 cho hệ thống WLAN 802.11	Vũ Văn Mạnh	TS. Lâm Đức Khải	Nghiên cứu và hiện thực thuật toán giải mã tín hiệu MIMO 4x4 cho hệ thống WLAN 802.11
			Nguyễn Ngọc Tiến		
35	Đại học	Nghiên cứu và hiện thực hệ thống MIMO 2x2 trên FPGA	Trần Tiến	TS. Lâm Đức Khải	Nghiên cứu và hiện thực hệ thống MIMO 2x2 trên FPGA
			Trần Thanh Toàn		
36	Đại học	Hệ thống theo dõi sức khỏe thông minh cho bệnh nhân và người cao tuổi (tại nhà, bệnh viện...)	Trần Đình Hà	ThS. Lê Hoài Nghĩa	Hệ thống theo dõi sức khỏe thông minh cho bệnh nhân và người cao tuổi (tại nhà, bệnh viện...)
37	Đại học	Phát hiện và nhận diện vật thể	Đình Nhật Hoàng	ThS. Hà Lê Hoài Trung	Phát hiện và nhận diện vật thể
38	Đại học	Mã hóa dữ liệu và hiện thực tán công kênh bên trên FPGA	Vũ Đình Lại	ThS. Hà Lê Hoài Trung	Mã hóa dữ liệu và hiện thực tán công kênh bên trên FPGA
			Lê Quốc Trọng		
39	Đại học	Nghiên cứu và thiết kế IP I2C, SPI ứng dụng cho vi mạch điều khiển LED	Nguyễn Bá Trực	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu và thiết kế IP I2C, SPI ứng dụng cho vi mạch điều khiển LED
			Trần Linh Tuấn		
40	Đại học	Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng vi mạch AC-DC LED driver 24w	Châu Nhật Hoàng	TS. Nguyễn Minh Sơn	Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng vi mạch AC-DC LED driver 24w
			Lê Sơn Hùng		
41	Đại học	Xây dựng hệ thống điều khiển điện trong nhà sử dụng Mesh Network Zigbee và điều khiển từ xa qua smartphone	Nguyễn Thanh Khiêm	ThS. Nguyễn Duy Xuân Bách	Xây dựng hệ thống điều khiển điện trong nhà sử dụng Mesh Network Zigbee và điều khiển từ xa qua smartphone
			Ngô Tấn Thành		
42	Đại học	Hệ thống quản lý vườn rau thông qua website	Lâm Quang Khiêm	ThS. Phan Đình Duy	Hệ thống quản lý vườn rau thông qua website
			Phạm Ngọc Tuấn		
43	Đại học	Tìm hiểu thuật toán quét hết phần diện tích của 1 khu vực bất kì với quãng đường di chuyển ngắn nhất	Nguyễn Xuân Đạt	ThS. Nguyễn Duy Xuân Bách	Tìm hiểu thuật toán quét hết phần diện tích của 1 khu vực bất kì với quãng đường di chuyển ngắn nhất
			Phạm Đỗ Khoa		
44	Đại học	Hệ thống dự giờ trực tuyến và tự đánh giá chất không khí lớp học	Đỗ Quang Tân	ThS. Trần Ngọc Đức	Hệ thống dự giờ trực tuyến và tự đánh giá chất không khí lớp học
45	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng deep learning vào bài toán đếm đối tượng trong ảnh tĩnh	Nguyễn Trung Đức	TS. Ngô Đức Thành	Nghiên cứu ứng dụng deep learning vào bài toán đếm đối tượng trong ảnh tĩnh
46	Đại học	Xây dựng cổng thông tin điện tử giữa sinh viên và khoa	Điểu An Bình	ThS. Võ Ngọc Tân	Xây dựng cổng thông tin điện tử giữa sinh viên và khoa
			Vũ Thị Thanh Xuân		

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
47	Đại học	Nghiên cứu kỹ thuật phân tích cảm xúc ứng dụng vào cải tiến chất lượng đào tạo đại học	Trần Văn Tiến	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân	Nghiên cứu kỹ thuật phân tích cảm xúc ứng dụng vào cải tiến chất lượng đào tạo đại học
			Nguyễn Minh Trường		
48	Đại học	Xây dựng quy trình kiểm thử bảo mật ứng dụng web	Nguyễn Đức Tài	ThS. Nguyễn Duy	Xây dựng quy trình kiểm thử bảo mật ứng dụng web
49	Đại học	Tìm hiểu về công nghệ thực tế ảo và xây dựng ứng dụng Social Network VR Mobile bằng Unity	Phan Đình Nhân	ThS. Phạm Thi Vương	Tìm hiểu về công nghệ thực tế ảo và xây dựng ứng dụng Social Network VR Mobile bằng Unity
50	Đại học	Tìm hiểu công nghệ NodeJS, ReactJS và xây dựng một website thương mại điện tử	Lê Thị Tài Ngân	ThS. Võ Ngọc Tân	Tìm hiểu công nghệ NodeJS, ReactJS và xây dựng một website thương mại điện tử
			Trần Văn Nhứt		
51	Đại học	Tìm hiểu công nghệ WCF & ứng dụng triển khai hệ thống Quản lý quy trình sản xuất công ty xi măng	Nguyễn Thái Sang	ThS. Võ Ngọc Tân	Tìm hiểu công nghệ WCF & ứng dụng triển khai hệ thống Quản lý quy trình sản xuất công ty xi măng
			Trần Công Thức		
52	Đại học	Tìm hiểu công nghệ lập trình đa nền tảng Xamarin và áp dụng viết ứng dụng thu thập thông tin tai nạn giao thông đường bộ	Mai Thiện Ân	ThS. Nguyễn Hồng Hải	Tìm hiểu công nghệ lập trình đa nền tảng Xamarin và áp dụng viết ứng dụng thu thập thông tin tai nạn giao thông đường bộ
			Trần Diệu Đức Hạnh		
53	Đại học	Xây dựng ứng dụng tìm kiếm kết quả xổ số trên thiết bị di động bằng mã vạch	Nguyễn Quốc Dũng	TS. Nguyễn Gia Tuấn Anh	Xây dựng ứng dụng tìm kiếm kết quả xổ số trên thiết bị di động bằng mã vạch
			Trần Đức Tài		
54	Đại học	Ứng dụng công nghệ lập trình di động đa nền tảng để xây dựng mạng xã hội về chia sẻ phiếu giảm giá	Huỳnh Hoa Trung Kiên	ThS. Võ Ngọc Tân	Ứng dụng công nghệ lập trình di động đa nền tảng để xây dựng mạng xã hội về chia sẻ phiếu giảm giá
			Phan Tấn Thành		
55	Đại học	Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu vào xây dựng hệ thống tìm việc làm trực tuyến	Nguyễn Thế Nam	ThS. Võ Ngọc Tân	Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu vào xây dựng hệ thống tìm việc làm trực tuyến
			Trương Nguyên Thành		
56	Đại học	Nghiên cứu công nghệ Blockchain và xây dựng ứng dụng kiểm chứng trên thiết bị di động.	Nguyễn Văn Bảo	TS. Nguyễn Gia Tuấn Anh	Nghiên cứu công nghệ Blockchain và xây dựng ứng dụng kiểm chứng trên thiết bị di động.
			Trần Minh Nhật		
57	Đại học	Ứng dụng đặt món ăn	Phạm Minh Trực	TS. Nguyễn Gia Tuấn Anh	Ứng dụng đặt món ăn
			Nguyễn Phi Thủ		
58	Đại học	Xây dựng ứng dụng gợi ý lịch trình du lịch trong nước	Lê Tuấn Kiệt	ThS. Võ Ngọc Tân	Xây dựng ứng dụng gợi ý lịch trình du lịch trong nước
			Hoàng Văn Bình		
59	Đại học	Xây dựng ứng dụng trên điện thoại thông minh hỗ trợ tìm kiếm cơ sở y tế phục vụ sơ cấp cứu	Lê Tiên Phát	ThS. Nguyễn Văn Xanh	Xây dựng ứng dụng trên điện thoại thông minh hỗ trợ tìm kiếm cơ sở y tế phục vụ sơ cấp cứu
			Nguyễn Thành Toàn		

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
60	Đại học	Phát triển thuật toán phân tán tìm bài báo có sức ảnh hưởng lớn nhất trong đồ thị mạng trích dẫn	Nguyễn Phương Hoàng	PGS. TS. Đỗ Phúc	Phát triển thuật toán phân tán tìm bài báo có sức ảnh hưởng lớn nhất trong đồ thị mạng trích dẫn
			Ngô Quang Bảo		
61	Đại học	Phân loại phản hồi sinh viên theo quan điểm và chủ đề	Nguyễn Xuân Vĩnh Phú	ThS. Nguyễn Văn Kiệt TS. Nguyễn Lưu Thủy Ngân	Phân loại phản hồi sinh viên theo quan điểm và chủ đề
			Trương Thị Hồng Thắm		
62	Đại học	Khai thác cấu trúc mạng xã hội ứng dụng vào lĩnh vực phân tích tâm lý người dùng trên Wiki.	Đậu Thị Kim Oanh	ThS. Nguyễn Thị Anh Thư	Khai thác cấu trúc mạng xã hội ứng dụng vào lĩnh vực phân tích tâm lý người dùng trên Wiki.
63	Đại học	Xây dựng website bán quần áo trực tuyến	Lê Văn Bảo	ThS. Võ Ngọc Tân	Xây dựng website bán quần áo trực tuyến
			Hoàng Văn Thuận		
64	Đại học	Augmented reality application for interior furniture design - research and development	Nguyễn Văn Lý	TS. Ngô Đức Thành	Augmented reality application for interior furniture design - research and development
			Hồ Minh Đạt		
65	Đại học	Research on Watermark and Implementing an application on NoSQL database	Nguyễn Công Danh	PGS. TS Nguyễn Đình Thuần	Research on Watermark and Implementing an application on NoSQL database
66	Đại học	Research on Technology used by PayPal and Implement an application	Nguyễn Khánh Minh	PGS. TS Nguyễn Đình Thuần	Research on Technology used by PayPal and Implement an application
67	Đại học	Clustering and visualizing the text stream of document using topic model and graph database	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	PGS. TS Đỗ Phúc	Clustering and visualizing the text stream of document using topic model and graph database
			Nguyễn Đình Phương Trinh		
68	Đại học	Visualization of Topic Influences in Citation Network	Huỳnh Anh Kiệt	PGS. TS Đỗ Phúc	Visualization of Topic Influences in Citation Network
			Lê Huỳnh Vinh Huy		
69	Đại học	Automatic Topic Labelling	Nguyễn Hữu Đắc	PGS. TS Đỗ Phúc	Automatic Topic Labelling
70	Đại học	Aspects identification using variational autoencoder	Lê Bảo Huy	PGS. TS Quản Thành Thơ	Aspects identification using variational autoencoder
			Hoàng Phạm Thanh Tài		
71	Đại học	Spam Detection on mobile phone	Hoàng Đức Tín	PGS. TS Quản Thành Thơ	Spam Detection on mobile phone
72	Đại học	Development of an E-Commerce website supporting intelligent recommendation	Lê Huỳnh Hữu Nhân	PGS. TS Quản Thành Thơ	Development of an E-Commerce website supporting intelligent recommendation
			Lê Hồ Minh Hải		
73	Đại học	Image colorization using deep neural network	Đặng Thái Sơn	PGS. TS Quản Thành Thơ	Image colorization using deep neural network
74	Đại học	Sentiment analysis for a	Hoàng Đình Long	PGS. TS Quản	Sentiment analysis

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		web-based hotel management system	Trần Đức Anh	Thành Thơ	for a web-based hotel management system
75	Đại học	Phân tích lỗi cho phương pháp nhận dạng thực thể tiếng Việt dựa trên Deep Learning	Nguyễn An Bình	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân ThS. Nguyễn Văn Kiệt	Phân tích lỗi cho phương pháp nhận dạng thực thể tiếng Việt dựa trên Deep Learning
76	Đại học	Phân tích cú pháp phụ thuộc tiếng Việt sử dụng phương pháp Easy-first kết hợp Deep Learning	Nguyễn Đức Bình	TS. Nguyễn Lưu Thùy Ngân ThS. Nguyễn Văn Kiệt	Phân tích cú pháp phụ thuộc tiếng Việt sử dụng phương pháp Easy-first kết hợp Deep Learning
77	Đại học	Phát hiện và nhận dạng ký tự tiếng Việt	Trần Xuân Hải	TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang ThS. Nguyễn Vinh Tiệp	Phát hiện và nhận dạng ký tự tiếng Việt
78	Đại học	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ người học luyện kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh	Ngô Hưng Đông Trương Vĩnh Phú	TS. Nguyễn Tuấn Đăng	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ người học luyện kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh
79	Đại học	Chatbot hỗ trợ mua hàng trực tuyến	Đỗ Phú An Hoàng Minh Quân	TS. Nguyễn Tuấn Đăng	Chatbot hỗ trợ mua hàng trực tuyến
80	Đại học	Xây dựng ứng dụng phân tích đặc tính khách hàng qua camera giám sát	Trần Quang Đạt Trương Vĩ Thiên	TS. Ngô Đức Thành	Xây dựng ứng dụng phân tích đặc tính khách hàng qua camera giám sát
81	Đại học	Phát hiện tình huống hiểu nhầm và người hiểu nhầm trong ảnh	Hoàng Ngọc Thạch Lê Thị Ngọc Thúy	TS. Ngô Đức Thành	Phát hiện tình huống hiểu nhầm và người hiểu nhầm trong ảnh
82	Đại học	Phát triển hệ thống nhận dạng khuôn mặt cho hệ thống camera giám sát	Triệu Tráng Vinh Lâm Hàn Vương	TS. Ngô Đức Thành	Phát triển hệ thống nhận dạng khuôn mặt cho hệ thống camera giám sát
83	Đại học	Hệ thống phát hiện hành động cướp công khai tại các cửa hàng	Nguyễn Cao Minh	TS. Ngô Đức Thành	Hệ thống phát hiện hành động cướp công khai tại các cửa hàng
84	Đại học	Xây dựng ứng dụng nhận diện khuôn mặt hỗ trợ công tác quản lý con người trong hệ thống trưng học thông minh	Trần Quốc Long	TS. Ngô Đức Thành	Xây dựng ứng dụng nhận diện khuôn mặt hỗ trợ công tác quản lý con người trong hệ thống trưng học thông minh
85	Đại học	Xây dựng hệ hỗ trợ giải toán đại số tuyến tính	Nguyễn Minh Trí Trương Lữ Thiên Bình	PGS.TS. Đỗ Văn Nhon	Xây dựng hệ hỗ trợ giải toán đại số tuyến tính
86	Đại học	Nghiên cứu mở rộng, cải tiến mô hình tri thức quan hệ cùng một số kỹ thuật liên quan	Lê Phước Lộc	PGS.TS. Đỗ Văn Nhon	Nghiên cứu mở rộng, cải tiến mô hình tri thức quan hệ cùng một số kỹ thuật liên quan
87	Đại học	Một số lớp bài toán và phương pháp suy luận trên cơ sở tri thức COKB	Lưu Thanh Sơn	PGS.TS. Đỗ Văn Nhon	Một số lớp bài toán và phương pháp suy luận trên cơ sở tri thức COKB
88	Đại học	Hệ cơ sở tri thức hỗ trợ giải bài toán về biểu thức logic và hàm Boolean	Phan Đình Nguyên	PGS.TS. Đỗ Văn Nhon	Hệ cơ sở tri thức hỗ trợ giải bài toán về biểu thức logic và hàm Boolean

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
89	Đại học	Hệ cơ sở tri thức hỗ trợ tra cứu và giải toán Lý thuyết đồ thị	Nguyễn Thành Nguyên	PGS.TS. Đỗ Văn Nhơn	Hệ cơ sở tri thức hỗ trợ tra cứu và giải toán Lý thuyết đồ thị
90	Đại học	Phương pháp tự động đánh miêu tả cho ảnh	Hoàng Hữu Tín	TS. Lê Đình Duy	Phương pháp tự động đánh miêu tả cho ảnh
91	Đại học	Tái nhận diện phương tiện giao thông sử dụng mô hình mạng nơ-ron kết hợp thông tin thị giác - không gian và thời gian	Trịnh Mẫn Hoàng	TS. Lê Đình Duy	Tái nhận diện phương tiện giao thông sử dụng mô hình mạng nơ-ron kết hợp thông tin thị giác - không gian và thời gian
92	Đại học	Phân lớp vật liệu sử dụng mạng học sâu	Trương Phúc Anh	TS. Lê Đình Duy ThS. Mai Tiến Dũng	Phân lớp vật liệu sử dụng mạng học sâu
93	Đại học	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ trao đổi và cho mượn sách trên smartphone android	Vũ Thế Dũng Lê Anh Minh	TS. Đàm Quang Hồng Hải	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ trao đổi và cho mượn sách trên smartphone android
94	Đại học	Ứng dụng khai thác dữ liệu để tối ưu hóa bài toán quản lý kho hàng trên dữ liệu Omni-channel Retail	Đoàn Trí Đức	TS. Dương Minh Đức	Ứng dụng khai thác dữ liệu để tối ưu hóa bài toán quản lý kho hàng trên dữ liệu Omni-channel Retail
95	Đại học	Phát triển công cụ hỗ trợ tái cấu hình ứng dụng IoTs tin cậy	Ngô Khánh Khoa Lê Thị Châu Ngân	PGS. TS. Lê Trung Quân	Phát triển công cụ hỗ trợ tái cấu hình ứng dụng IoTs tin cậy
96	Đại học	Nghiên cứu hệ thống phát hiện tấn công từ chối dịch vụ cho Software-defined Networking sử dụng Machine Learning	Phan Gia Linh Luu Đức Phú	PGS. TS. Lê Trung Quân	Nghiên cứu hệ thống phát hiện tấn công từ chối dịch vụ cho Software-defined Networking sử dụng Machine Learning
97	Đại học	Xây dựng hệ thống bảo mật mạng sử dụng hệ đa tác tử thông minh.	Trịnh Nguyên Bác Võ Duy Hiếu	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Xây dựng hệ thống bảo mật mạng sử dụng hệ đa tác tử thông minh.
98	Đại học	Phát triển công cụ kiểm thử bảo mật trên mã nguồn Website	Bùi Đình Bảo Nguyễn Hữu Hân	TS. Phạm Văn Hậu	Phát triển công cụ kiểm thử bảo mật trên mã nguồn Website
99	Đại học	Phát triển Giải pháp Quản lý và Điều khiển Tập trung cho Thiết bị định tuyến không dây và tích hợp Cloud	Nguyễn Anh Huy Huỳnh Phương Tài	PGS. TS. Lê Trung Quân	Phát triển Giải pháp Quản lý và Điều khiển Tập trung cho Thiết bị định tuyến không dây và tích hợp Cloud
100	Đại học	Phát triển bộ công cụ phát sinh mã độc dưới dạng framework phục vụ cho việc nghiên cứu trên môi trường Windows	Võ Thân Nhật Minh Đoàn Thiên Phúc	TS. Phạm Văn Hậu	Phát triển bộ công cụ phát sinh mã độc dưới dạng framework phục vụ cho việc nghiên cứu trên môi trường Windows
101	Đại học	Nghiên cứu các phương pháp bảo mật trên mạng di động GSM	Nguyễn Việt Dũng Trần Lê Tuấn Ngọc	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nghiên cứu các phương pháp bảo mật trên mạng di động GSM

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
102	Đại học	Xây dựng cơ chế đa chữ ký dùng công nghệ blockchain cho việc xác thực văn bản	Nguyễn Văn Thái Nguyễn Văn Thông	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Xây dựng cơ chế đa chữ ký dùng công nghệ blockchain cho việc xác thực văn bản
103	Đại học	Phát triển công cụ tự động phát hiện lỗi hồng phần mềm qua việc phân tích đánh dấu thông tin (tainting technique)	Lâm Minh Bảo Bùi Minh Tiến Đạt	TS. Phạm Văn Hậu	Phát triển công cụ tự động phát hiện lỗi hồng phần mềm qua việc phân tích đánh dấu thông tin (tainting technique)
104	Đại học	Hệ thống phân tích log thông minh dựa trên nền tảng multi-agent	Vũ Thái Bảo Phạm Văn Luận	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Hệ thống phân tích log thông minh dựa trên nền tảng multi-agent
105	Đại học	Nghiên cứu smart contract ứng dụng cho quảng cáo thông minh.	Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Văn Anh Huy	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nghiên cứu smart contract ứng dụng cho quảng cáo thông minh.
106	Đại học	Phát triển công cụ tích hợp thu thập thông tin ứng dụng Web	Nguyễn Thành Lộc	TS. Phạm Văn Hậu	Phát triển công cụ tích hợp thu thập thông tin ứng dụng Web
107	Đại học	Phân loại các giai đoạn của bệnh lý vông mạc đái tháo đường ứng dụng mô hình học sâu	Vũ Đức Huy	ThS. Trần Ngọc Đức	Phân loại các giai đoạn của bệnh lý vông mạc đái tháo đường ứng dụng mô hình học sâu
			Lê Nhật Huy		
108	Đại học	Hệ thống chuẩn đoán sức khỏe	Huỳnh Nhật Quang	ThS. Trần Ngọc Đức	Hệ thống chuẩn đoán sức khỏe
			Phùng Đào Vĩnh Chung		
109	Đại học	Xây dựng hệ thống điểm danh tự động bằng RFID	Lê Liên Thành	ThS. Trần Ngọc Đức	Xây dựng hệ thống điểm danh tự động bằng RFID
			Nguyễn Xuân Viễn		
110	Đại học	Hệ thống vườn thông minh điều khiển qua ứng dụng di động	Đặng Trần Công Lý	TS. Trịnh Lê Huy	Hệ thống vườn thông minh điều khiển qua ứng dụng di động
111	Đại học	Nghiên cứu phương pháp phát hiện virus bằng máy học và thuật toán học sâu	Trần Hùng Phương An	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu phương pháp phát hiện virus bằng máy học và thuật toán học sâu
			Phạm Tuấn Anh		
112	Đại học	Nghiên cứu thuật toán nhận diện cá nhân qua hình ảnh bằng LDA và xây dựng ứng dụng để hỗ trợ thi TOIEC tại phòng thi	Nguyễn An Hoàng Nguyên	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu thuật toán nhận diện cá nhân qua hình ảnh bằng LDA và xây dựng ứng dụng để hỗ trợ thi TOIEC tại phòng thi
			Huỳnh Trường San		
113	Đại học	Nghiên cứu các thuật toán cơ bản của hệ thống khuyến nghị	Ngô Đức Đạt	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu các thuật toán cơ bản của hệ thống khuyến nghị
			Hồ Minh Khôi		
114	Đại học	Nghiên cứu hệ hỗ trợ quyết định và giải thuật ID3 để xây dựng ứng dụng hỗ trợ chuẩn đoán bệnh cho trẻ em từ 1 đến 6 tuổi	Từ Thành Đạt	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu hệ hỗ trợ quyết định và giải thuật ID3 để xây dựng ứng dụng hỗ trợ chuẩn đoán bệnh cho trẻ em từ 1 đến 6 tuổi
			Trịnh Thanh Huy		
115	Đại học	Nghiên cứu hệ thống quản lý	Võ Hoàng Việt	PGS.TS. Vũ	Nghiên cứu hệ thống

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		học tập LMS Sakai và phát triển module hỗ trợ thi tiếng Anh TOEIC.	Phạm Minh Mẫn	Thanh Nguyên	quản lý học tập LMS Sakai và phát triển module hỗ trợ thi tiếng Anh TOEIC.
116	Đại học	Nghiên cứu và xây dựng Chat bot hỗ trợ tra cứu thông tin nguồn nhân lực phần mềm	Bùi Minh Tuấn Trần Văn Thành	ThS. Thái Thụy Hàn Uyển	Nghiên cứu và xây dựng Chat bot hỗ trợ tra cứu thông tin nguồn nhân lực phần mềm
117	Đại học	Phân đoạn mạch máu trong ảnh Dicom	Huỳnh Thái Hòa Võ Văn Linh	ThS. Thái Thụy Hàn Uyển	Phân đoạn mạch máu trong ảnh Dicom
118	Đại học	Xây dựng phần mềm dạy lập trình trẻ em với VR	Trương Huy Cường Luu Thế Vinh	ThS. Thái Thụy Hàn Uyển	Xây dựng phần mềm dạy lập trình trẻ em với VR
119	Đại học	Collaborative and Content Based Filtering On Spark For Music Recommendation System	Võ Công Danh Đào Duy Tùng	TS. Huỳnh Ngọc Tín	Collaborative and Content Based Filtering On Spark For Music Recommendation System
120	Đại học	Xây dựng công cụ rút trích thông tin khách hàng từ mạng xã hội	Nguyễn Lê Hiền	TS. Huỳnh Ngọc Tín	Xây dựng công cụ rút trích thông tin khách hàng từ mạng xã hội
121	Đại học	Next Generation TV With Recommendation System on Big Data	Trần Ngọc Tú Huỳnh Ngọc Thắng	ThS. Hậu Nguyễn Thành Nam	Next Generation TV With Recommendation System on Big Data
122	Đại học	Nghiên cứu Windows 10 IoT Core trên Raspberry Pi 3 và công nghệ BLE, xây dựng ứng dụng minh họa	Huỳnh Đặng Chí Hùng Võ Đình Cao Minh Trí	ThS. Trần Anh Dũng	Nghiên cứu Windows 10 IoT Core trên Raspberry Pi 3 và công nghệ BLE, xây dựng ứng dụng minh họa
123	Đại học	Personalized News Recommendation (Khuyến nghị tin tức phù hợp sở thích người đọc)	Vũ Minh Nhật	TS. Huỳnh Ngọc Tín	Personalized News Recommendation (Khuyến nghị tin tức phù hợp sở thích người đọc)
124	Đại học	Facebook Monitoring	Lê Hoàng Sinh Nguyễn Phúc Thạnh	TS. Huỳnh Ngọc Tín	Facebook Monitoring
125	Đại học	Xây dựng game AR bằng Unity và Vuforia	Lê Văn Cân Bùi Đình Lộc Thọ	ThS. Phan Nguyệt Minh	Xây dựng game AR bằng Unity và Vuforia
126	Đại học	Nghiên cứu thuật toán Haar-like feature, LBHP và mạng neuron trong nhận diện khuôn mặt để xây dựng ứng dụng thống kê thời gian làm việc của nhân viên	Nguyễn Thị Nhon Trần Đình Phúc	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu thuật toán Haar-like feature, LBHP và mạng neuron trong nhận diện khuôn mặt để xây dựng ứng dụng thống kê thời gian làm việc của nhân viên
127	Đại học	Nghiên cứu mạng Nơ-ron để xây dựng hệ thống hỗ trợ chuẩn đoán bệnh ung thư	Châu Khắc Hải Nguyễn Thanh Hải	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu mạng Nơ-ron để xây dựng hệ thống hỗ trợ chuẩn đoán bệnh ung thư

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
128	Đại học	Nghiên cứu thuật toán nhận diện PCA để nhận diện cá nhân qua hình ảnh và xây dựng ứng dụng thống kê thời gian làm việc của nhân viên	Nguyễn Thành Luân	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Nghiên cứu thuật toán nhận diện PCA để nhận diện cá nhân qua hình ảnh và xây dựng ứng dụng thống kê thời gian làm việc của nhân viên
			Nguyễn Hoàng Minh Châu		
129	Đại học	Xây dựng chat box hỗ trợ tra cứu thông tin thuốc và bệnh cho bác sĩ	Lê Diệp Nguyên Văn	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	Xây dựng chat box hỗ trợ tra cứu thông tin thuốc và bệnh cho bác sĩ
			Phan Trung Việt		
130	Đại học	Tìm hiểu kiến trúc Multitenancy và ứng dụng xây dựng hệ thống cho thuê website thương mại điện tử	Phạm Tri Thức	ThS. Phan Trung Hiếu	Tìm hiểu kiến trúc Multitenancy và ứng dụng xây dựng hệ thống cho thuê website thương mại điện tử
			Văn Trương Quốc Thắng		
			Phạm Ngọc Quang Sang		
131	Đại học	Hệ thống bán hàng thông minh	Nguyễn Trần Anh Tú	ThS. Nguyễn Công Hoan	Hệ thống bán hàng thông minh
			Dương Văn Hùng		
132	Đại học	Xây dựng hệ thống mua sắm toàn cầu an toàn và thuận tiện	Nguyễn Hoàng Phát	ThS. Nguyễn Công Hoan	Xây dựng hệ thống mua sắm toàn cầu an toàn và thuận tiện
			Phạm Ngọc Quang Sang		
133	Đại học	Xây dựng trung tâm quản lý Anh ngữ trên nền tảng Odoo	Nguyễn Thành Lộc	ThS. Nguyễn Công Hoan	Xây dựng trung tâm quản lý Anh ngữ trên nền tảng Odoo
134	Đại học	Ứng dụng so sánh giá sản phẩm giữa các website thương mại điện tử	Hoàng Hải	ThS. Trần Anh Dũng	Ứng dụng so sánh giá sản phẩm giữa các website thương mại điện tử
			Nguyễn Hoàng Hiệp		
135	Đại học	Ứng dụng mạng xã hội chia sẻ địa điểm ăn uống trên android	Nguyễn Tấn Luận	ThS. Trần Anh Dũng	Ứng dụng mạng xã hội chia sẻ địa điểm ăn uống trên android
			Hồ Hoàng Tùng		
136	Đại học	Ứng dụng trên android hỗ trợ học tiếng anh cho sinh viên và người đi làm	Phan Văn Thịnh	ThS. Trần Anh Dũng	Ứng dụng trên android hỗ trợ học tiếng anh cho sinh viên và người đi làm
			Nguyễn Minh Trí		
137	Đại học	Xây dựng nền tảng dịch vụ chia sẻ thông tin trên nền GIS - Story Map"	Đặng Trung Tín	ThS. Mai Trọng Khang	Xây dựng nền tảng dịch vụ chia sẻ thông tin trên nền GIS - Story Map"
			Đàm Minh Vũ		
138	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý kỹ thuật & khai thác vận tải dầu – hóa chất	Trương Thị Minh Ái	ThS. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Xây dựng phần mềm quản lý kỹ thuật & khai thác vận tải dầu – hóa chất
139	Đại học	Xây dựng hệ thống hỗ trợ thi trắc nghiệm	Huỳnh Ngọc Thanh Phú	ThS. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Xây dựng hệ thống hỗ trợ thi trắc nghiệm
140	Đại học	Xây dựng hệ thống ứng dụng quản lý mua bán nông sản với thư viện ASP.NETSignalR	Trần Thạch Thảo	ThS. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Xây dựng hệ thống ứng dụng quản lý mua bán nông sản với thư viện ASP.NETSignalR
141	Đại học	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ tư vấn dinh dưỡng và đặt món ăn trực tuyến	Lê Thanh Thủy	ThS. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ tư vấn dinh dưỡng và đặt món ăn trực tuyến
			Hà Văn Dũng		
142	Đại học	Xây dựng game VR -	Bùi Quang Hà	ThS. Nguyễn	Xây dựng game VR -

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Survival Shooter bằng Unity trên Google Cardboard	Nguyễn Đình Chương	Vĩnh Kha	Survival Shooter bằng Unity trên Google Cardboard
143	Đại học	Xây dựng hệ thống Việc làm thêm	Trần Văn Vũ Toàn	ThS. Phạm Thi Vương	Xây dựng hệ thống Việc làm thêm
			Tạ Văn Minh		
144	Đại học	Phân đoạn mạch máu trong ảnh Y khoa	Nguyễn Quang Nghĩa	ThS. Phạm Thi Vương	Phân đoạn mạch máu trong ảnh Y khoa
			Lê Văn Tiên		
145	Đại học	Ứng dụng DevOps trong việc cải thiện quy trình phát triển phần mềm	Nguyễn Văn Quang	ThS. Phạm Thi Vương	Ứng dụng DevOps trong việc cải thiện quy trình phát triển phần mềm
			Nguyễn Thị Hằng		
146	Đại học	Trực quan hóa dữ liệu với công cụ Tableau	Dương Vĩnh Nghĩa	ThS. Phạm Thi Vương	Trực quan hóa dữ liệu với công cụ Tableau
			Trương Ngọc Sơn		
147	Đại học	Xây dựng hệ thống dạy lập trình cho trẻ em với Arduino	Võ Đăng Quang	ThS. Phạm Thi Vương	Xây dựng hệ thống dạy lập trình cho trẻ em với Arduino
148	Đại học	Nhận biết sớm tin nóng dựa trên truyền thông xã hội (Hot News Detection from Social Media)	Lâm Tuấn Anh	TS. Huỳnh Ngọc Tín	Nhận biết sớm tin nóng dựa trên truyền thông xã hội (Hot News Detection from Social Media)
			Hoàng Anh Minh		
149	Đại học	Nghiên cứu công nghệ Blockchain và xây dựng ứng dụng minh họa	Đỗ Tiến Hậu	ThS. Lê Thanh Trọng	Nghiên cứu công nghệ Blockchain và xây dựng ứng dụng minh họa
150	Đại học	Xây dựng ứng dụng thực tế tăng cường với Kudan SDK	Nguyễn Hoàng Kim Nguyên	ThS. Nguyễn Vĩnh Kha	Xây dựng ứng dụng thực tế tăng cường với Kudan SDK
151	Đại học	Xây dựng website đăng ký môn học	Đoàn Thạch Hân	ThS. Thái Thụy Hàn Uyển	Xây dựng website đăng ký môn học
152	Đại học	Xây dựng hệ thống quản trị khách hàng sử dụng Piwik & Suite CRM	Nguyễn Đình Thiện	ThS. Phan Nguyệt Minh	Xây dựng hệ thống quản trị khách hàng sử dụng Piwik & Suite CRM
			Nguyễn Quốc Thắng		
153	Đại học	Nghiên cứu công nghệ Augmented Reality và xây dựng ứng dụng trên hệ điều hành Android	Lê Tấn Thịnh	ThS. Phan Nguyệt Minh	Nghiên cứu công nghệ Augmented Reality và xây dựng ứng dụng trên hệ điều hành Android
154	Đại học	Nghiên cứu và xây dựng Game mạng xã hội trên nền tảng Unity	Hà Quang Hải	ThS. Đinh Nguyễn Anh Dũng	Nghiên cứu và xây dựng Game mạng xã hội trên nền tảng Unity
155	Đại học	Phân tích mã nguồn và đánh giá hoạt động giao thức định tuyến BATMAN trên Linux Kernel	Nguyễn Xuân Khánh	PGS.TS. Lê Trung Quân	Phân tích mã nguồn và đánh giá hoạt động giao thức định tuyến BATMAN trên Linux Kernel
156	Đại học	Phân tích mã nguồn và Debug hoạt động của bộ IoTs emulator: QOMET/Dummynet	Lâm Dân Nguyên	PGS.TS. Lê Trung Quân	Phân tích mã nguồn và Debug hoạt động của bộ IoTs emulator: QOMET/Dummynet
			Nguyễn Hải Thành		
157	Đại học	Phát triển công cụ, tiện ích khảo sát hạ tầng cloud OpenStack	Trần Ngọc Phát	PGS.TS. Lê Trung Quân	Phát triển công cụ, tiện ích khảo sát hạ tầng cloud OpenStack
			Nguyễn Ngọc Thái		

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
158	Đại học	Xây dựng hệ thống triển khai các kịch bản Net.Day Contest dựa trên nền tảng Openstack	Trần Văn Quỳnh	PGS.TS. Lê Trung Quân	Xây dựng hệ thống triển khai các kịch bản Net.Day Contest dựa trên nền tảng Openstack
			Lâm Thành Tài		
159	Đại học	Ứng dụng kết nối người chơi nhạc	Trương Phú Hạ	TS. Đàm Quang Hồng Hải	Ứng dụng kết nối người chơi nhạc
160	Đại học	Xây dựng hệ thống nhà thuốc trực tuyến	Hồ Thanh Bình	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Xây dựng hệ thống nhà thuốc trực tuyến
			Trần Thiên Long		
161	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý bãi giữ xe thông minh	Nguyễn Hạnh Tiên	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Xây dựng hệ thống quản lý bãi giữ xe thông minh
			Hồ Thanh Tuấn		
162	Đại học	Xây dựng hệ thống Wifi hiệu năng cao và an toàn	Trần Nhật Tân	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Xây dựng hệ thống Wifi hiệu năng cao và an toàn
			Lê Khánh Trình		
163	Đại học	Xây dựng hệ thống Wifi Pentest trên Raspberry Pi	Phùng Ngọc An	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Xây dựng hệ thống Wifi Pentest trên Raspberry Pi
			Nguyễn Thế Song		
164	Đại học	Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tấn công DoS cho hệ thống mạng SDN	Nguyễn Kim Thùy	TS. Phạm Văn Hậu	Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tấn công DoS cho hệ thống mạng SDN
165	Đại học	Xây dựng ứng dụng phân tích và đánh giá mức độ bảo mật trên thiết bị Cisco	Huỳnh Quang Bảo	ThS. Bùi Thị Thanh Bình	Xây dựng ứng dụng phân tích và đánh giá mức độ bảo mật trên thiết bị Cisco
			Nguyễn Thanh Tuấn		
166	Đại học	Xây dựng website quản lý nhân sự	Nguyễn Vũ Quốc Thiện	ThS. Bùi Thị Thanh Bình	Xây dựng website quản lý nhân sự
			Phạm Trọng Vinh		
167	Đại học	Thiết kế ứng dụng hỗ trợ việc phân tích quản lý và giám sát dữ liệu mạng	Phan Hoài Bảo Luân	ThS. Nguyễn Duy	Thiết kế ứng dụng hỗ trợ việc phân tích quản lý và giám sát dữ liệu mạng
			Nguyễn Văn Phát		
168	Đại học	Xây dựng hệ thống giám sát toàn vẹn dữ liệu	Bùi Hữu Khôi	ThS. Nguyễn Duy	Xây dựng hệ thống giám sát toàn vẹn dữ liệu
			Nguyễn Văn Thông		
169	Đại học	Chương trình hỗ trợ ra quyết định đầu tư	Trần Thị Thương Huyền	ThS. Nguyễn Quang Minh	Chương trình hỗ trợ ra quyết định đầu tư
			Nguyễn Thị Phương Loan		
170	Đại học	Phần mềm hỗ trợ quản lý dự án	Nguyễn Tấn Đô	ThS. Nguyễn Quang Minh	Phần mềm hỗ trợ quản lý dự án
			Phạm Nguyễn Hoàng Lộc		
171	Đại học	Xây dựng hệ thống hỗ trợ dịch vụ cho thuê nhà trọ	Châu Minh Phương	ThS. Nguyễn Quang Minh	Xây dựng hệ thống hỗ trợ dịch vụ cho thuê nhà trọ
	Đại học		Nguyễn Thị Diệu Thương		
172	Đại học	Đánh giá mối liên hệ giữa mô tả và hành vi của ứng dụng Android	Nguyễn Văn Tâm	ThS. Nguyễn Tấn Cẩm	Đánh giá mối liên hệ giữa mô tả và hành vi của ứng dụng Android
			Văn Hồng Thư		
173	Đại học	Triển khai ứng dụng TripGuy trên nền tảng Android	Hà Đại Dương	ThS. Thái Huy Tân	Triển khai ứng dụng TripGuy trên nền tảng Android
			Trần Quang Duy		
174	Đại học	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ	Lê Minh Khánh Hội	ThS. Thái Huy	Xây dựng ứng dụng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		chia sẻ hành trình Vehicles Sharing	Bùi Trương Minh Trang	Tân	hỗ trợ chia sẻ hành trình Vehicles Sharing
175	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý quá trình đặt hàng và vận chuyển hàng hóa	Bùi Thị Thắm Trần Quốc Thảo	ThS. Thái Huy Tân	Xây dựng ứng dụng quản lý quá trình đặt hàng và vận chuyển hàng hóa
176	Đại học	Xây dựng và phát triển ứng dụng tìm kiếm người đi ăn chung - Don't Eat Alone	Lê Hoàng Hân Trần Thị Hằng Nga	ThS. Thái Huy Tân	Xây dựng và phát triển ứng dụng tìm kiếm người đi ăn chung - Don't Eat Alone
177	Đại học	Khai thác nguồn Email từ Internet phục vụ cho Email Marketing	Nguyễn Tiến Hội Phạm Ngọc Tùng	ThS. Tô Nguyễn Nhật Quang	Khai thác nguồn Email từ Internet phục vụ cho Email Marketing
178	Đại học	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm địa điểm	Nguyễn Hoài Nam Trần Quang Tiến	ThS. Tô Nguyễn Nhật Quang	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm địa điểm
179	Đại học	Xây dựng website phân tích SEO	Trần Thị Thu Hậu Lê Thị Thu Thảo	ThS. Tô Nguyễn Nhật Quang	Xây dựng website phân tích SEO
180	Đại học	Kênh giao tiếp cho các trường trung học phổ thông	Hồ Mạnh Cường Nguyễn Thị Hoàng Diễm	ThS. Trần Bá Nhiệm	Kênh giao tiếp cho các trường trung học phổ thông
181	Đại học	FreePiker - Ứng dụng chia sẻ sản phẩm đã qua sử dụng	Phạm Thị Dung Hà Văn Thành	ThS. Trần Hồng Nghi	FreePiker - Ứng dụng chia sẻ sản phẩm đã qua sử dụng
182	Đại học	Ứng dụng kiểm tra và đánh giá sự phát triển của trẻ	Nguyễn Hồng Tấn Phạm Thu Thủy	ThS. Trần Hồng Nghi	Ứng dụng kiểm tra và đánh giá sự phát triển của trẻ
183	Đại học	Xây dựng hệ thống điều khiển cửa thông minh	Nguyễn Đức Hùng Bùi Đức Lâm	ThS. Trần Hồng Nghi	Xây dựng hệ thống điều khiển cửa thông minh
184	Đại học	Xây dựng hệ thống hỗ trợ dịch tiếng Trung sang tiếng Việt	Nguyễn Quang Dũng Kỳ Hoài Nam	ThS. Trần Hồng Nghi	Xây dựng hệ thống hỗ trợ dịch tiếng Trung sang tiếng Việt
185	Đại học	Triển khai tường lửa ứng dụng Web Mod Security.	Nguyễn Thị Thu Hiền. Hoàng Nhật Hóa	ThS. Trần Thị Dung	Triển khai tường lửa ứng dụng Web Mod Security.
186	Đại học	Xây dựng hệ thống giám sát sử dụng mã nguồn mở Nagios tích hợp Tripwire	Trần Thị Thu Hà Nguyễn Cao Hòa	ThS. Trần Thị Dung	Xây dựng hệ thống giám sát sử dụng mã nguồn mở Nagios tích hợp Tripwire
187	Đại học	Nông nghiệp thông minh	Cù Văn Thọ Lê Thị Thu	PGS.TS. Lê Trung Quân	Nông nghiệp thông minh
188	Đại học	Phát triển ứng dụng IoTs đo độ ô nhiễm không khí triển khai trên nền tảng cloud	Lê Hữu Thịnh Phạm Thị Oanh Thơ	PGS.TS. Lê Trung Quân	Phát triển ứng dụng IoTs đo độ ô nhiễm không khí triển khai trên nền tảng cloud
189	Đại học	Xây dựng hệ thống giám sát mạng cho doanh nghiệp	Nguyễn Văn Công Đỗ Công Danh	ThS. Tô Nguyễn Nhật Quang	Xây dựng hệ thống giám sát mạng cho doanh nghiệp
190	Đại học	Xây dựng hệ thống tự động phát hiện, cảnh báo và phòng tránh mã độc	Trần Thanh Mộng Đỗ Xuân Thành	ThS. Nguyễn Duy	Xây dựng hệ thống tự động phát hiện, cảnh báo và phòng tránh

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					mã độc
191	Đại học	Xây dựng hệ hồng phân tích bảo mật các ứng dụng và framework Android.	Nghi Hoàng Khoa Nguyễn Việt Trung	ThS. Nguyễn Tấn Cầm	Xây dựng hệ hồng phân tích bảo mật các ứng dụng và framework Android.
192	Đại học	Phát triển hệ thống giám sát mạng, phát hiện và xử lý xâm nhập tự động với mã nguồn mở Zabbix	Nguyễn Quốc Huy Ninh Khắc Tâm	ThS. Trần Thị Dung	Phát triển hệ thống giám sát mạng, phát hiện và xử lý xâm nhập tự động với mã nguồn mở Zabbix
193	Đại học	Xây dựng giải pháp tổng hợp quy trình pháp chứng kĩ thuật số trên Windows	Nguyễn Minh Tấn Nguyễn Lâm Vinh	ThS. Trần Thị Dung	Xây dựng giải pháp tổng hợp quy trình pháp chứng kĩ thuật số trên Windows
194	Đại học	Xây dựng Zabbix modules sao lưu và phục hồi dữ liệu tự động sau sự cố.	Lý Trung Cương Nguyễn Thị Tuyết	ThS. Trần Thị Dung	Xây dựng Zabbix modules sao lưu và phục hồi dữ liệu tự động sau sự cố.

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị Khoa học trẻ 2017	06/10/2017	Trường ĐH CNTT, ĐHQG-HCM	19
2	Hội nghị An toàn thông tin (SOIS 2017)	02-03/12/2017	Trường ĐH CNTT, ĐHQG-HCM	28
3	Hội nghị MAPR 2018	05-06/4/2018	Trường ĐH CNTT, ĐHQG-HCM	14

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Gán nhãn ảnh trong cơ sở dữ liệu lớn	Lê Đình Duy		5/2015-5/2018	600	
2	Một hướng tiếp cận trong việc đánh giá an toàn thông tin ROM Android	Phạm Văn Hậu		5/2016-6/2018	850	
3	Nghiên cứu phát triển môi trường thử nghiệm phục vụ đánh giá ứng dụng và giao thức Internet of Things (IoTs) dựa	Lê Trung Quân		5/2016-6/2018	180	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trên nền tảng cloud và hạ tầng mạng Internet tốc độ cao					
4	Nghiên cứu thiết kế và mô phỏng vi mạch điều khiển đèn LED từ nguồn AC trực tiếp	Nguyễn Minh Sơn		5/2016-11/2017	100	
5	Giải tích ổn định của các phương trình vi phân phiếm hàm	Cao Thanh Tinh		5/2016-11/2017	115	
6	Phân tích và điều khiển dao động trong hệ chịu kích động ngẫu nhiên	Dương Ngọc Hào		5/2016-6/2018	150	
7	Kỹ thuật học sâu và ứng dụng trong lĩnh vực nhận dạng và truy vấn nhân vật trên dữ liệu video	Dương Anh Đức		5/2017-6/2019	910	
8	Xây dựng và khai phá kho dữ liệu lớn các bài báo trong lĩnh vực khoa học máy tính trên nền tính toán phân tán Hadoop hỗ trợ nghiên cứu khoa học	Đỗ Phúc		5/2017-6/2019	790	
9	Nghiên cứu các phương pháp biểu diễn tri thức cho hệ truy vấn kiến thức Toán hỗ trợ giáo dục đại học	Đỗ Văn Nhơn		5/2017-6/2019	570	
10	Nghiên cứu và phát triển một số mô hình về dự báo và phân tích dữ liệu	Nguyễn Đình Thuần		5/2017-6/2018	200	
11	Một vài điều kiện ổn định cho các phương trình vi phân phiếm hàm phụ thuộc thời gian	Cao Thanh Tinh		5/2017-6/2019	145	
12	Quá trình khuếch tán ngẫu nhiên và bài toán dẫn truyền	Dương Tôn Đám		5/2017-6/2018	150	
13	Tái cấu hình trong mạng Internet của vạn vật	Lê Trung Quân		4/2018-5/2020	1050	
14	Nghiên cứu các kỹ thuật phân tích và giám sát đám đông trong video	Ngô Đức Thành		4/2018-5/2020	200	
15	Khảo sát việc truyền nhận thông tin của mạng cảm biến không dây sử dụng công nghệ truyền thông LoRa trong các tòa nhà cao tầng	Trịnh Lê Huy		4/2018-5/2020	190	
16	Phân tích nội dung ảnh sử dụng mạng học sâu	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang		4/2018-5/2020	110	
17	Nghiên cứu và hiện thực giao thức lớp MAC truyền nhận tín hiệu không dây tốc độ cao ứng dụng trong lĩnh vực điều khiển Robot công nghiệp	Lâm Đức Khải		4/2018-5/2020	180	
18	Ước lượng tham số và phi tham số - một số ứng dụng trong dự báo lũ lụt ngắn hạn	Lê Hoàng Tuấn		4/2018-5/2020	140	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
19	Nghiên cứu các thuật toán deep learning kết hợp với hệ miễn dịch nhân tạo xây dựng hệ thống phát hiện virus	Vũ Thanh Nguyên		4/2018-5/2020	140	
20	Cận sai số và sự tồn tại nghiệm cho các bài toán liên quan đến tối ưu	Lê Huỳnh Mỹ Vân		4/2018-5/2020	200	
21	Nghiên cứu phát triển một số mô hình và kỹ thuật trong việc thiết kế, xây dựng hệ quản lý kho tài liệu văn bản theo ngữ nghĩa	Huỳnh Thị Thanh Thương		4/2018-5/2019	100	
22	Trí tuệ nhóm: phân tích ảnh hưởng của sự đa dạng và số lượng lên độ chính xác của dự đoán nhóm	Trương Hải Bằng		4/2018-5/2019	140	
23	Dự đoán liên kết trên đồ thị mạng	Nguyễn Thị Anh Thư		4/2018-5/2020	120	
24	Tối ưu hiện thực giải thuật giải mã MLD cho hệ thống MIMO WLAN	Lâm Đức Khải		7/2017-8/2018	35	
25	Nghiên cứu các kỹ thuật phát hiện các nhóm đối tượng trong cơ sở dữ liệu ảnh	Nguyễn Thị Bảo Ngọc		7/2017-8/2018	35	
26	Dự đoán xu hướng chứng khoán dựa trên nguồn tin tức tài chính	Dương Minh Đức		7/2017-8/2018	35	
27	Phân tích hệ ngẫu nhiên	Dương Ngọc Hào		7/2017-8/2018	35	
28	Mô hình hồi quy bán tham số có hiệu chỉnh cho bài toán dự báo lũ lụt vùng tứ giác Long Xuyên	Lê Hoàng Tuấn		7/2017-8/2018	35	
29	Phân tích ý kiến cho dữ liệu phản hồi của người học	Nguyễn Lưu Thùy Ngân		7/2017-8/2018	35	
30	Các định lý KKM suy rộng và ứng dụng	Hà Mạnh Linh		7/2017-8/2018	35	
31	Dự đoán trọng số liên kết trong mạng có trọng số theo hướng tiếp cận máy học	Nguyễn Thị Anh Thư		7/2017-8/2018	35	
32	Phân biệt chất lỏng sử dụng trực quan hóa quang phổ phản xạ	Nguyễn Hoàng Ngân		12/2017-1/2019	15	
33	Đánh giá các phương pháp dò tìm đối tượng hiện đại nhất cho việc hiểu ảnh tài liệu	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang		12/2017-1/2019	15	
34	Xây dựng công cụ hỗ trợ phát hiện và theo dõi chủ đề nghiên cứu từ kho dữ liệu bài báo khoa học	Nguyễn Trác Thức		12/2017-1/2019	15	
35	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống nhúng LINUX dành cho IP Camera	Trương Văn Cường		12/2017-1/2019	35	
36	Nghiên cứu phân tích cú pháp	Nguyễn Văn		12/2017-	35	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	theo ngữ pháp phụ thuộc cho tiếng Việt	Kiệt		1/2019		
37	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý, giám sát Web server với Waf Modsecurity	Đào Thị Thu Hà		12/2017-1/2019	15	
38	Hệ thống quản lý bãi giữ xe máy sử dụng thẻ RFID	Phan Đình Duy		12/2017-1/2019	35	
39	Cung cấp dịch vụ Demo giải pháp, Diễn tập an toàn thông tin, POC/PPOV cho công ty CISCO	Phạm Văn Hậu		16/4/2018-27/4/2018	220	
40	Nghiên cứu và phát triển giải pháp nhận dạng biển báo giao thông Nhật Bản	Lê Đình Duy		4/2018-6/2018	1.100.000 (JY)	
41	Nghiên cứu tổng quan và xây dựng chương trình đào tạo về công nghệ Blockchain thông qua tìm hiểu ứng dụng Bitcoin	Nguyễn Lưu Thùy Ngân		7/2018-10/2018	350	
42	Dự án ROSEN (đồng ý cho ROSEN ENGINEERING sử dụng Phòng Nghiên cứu và Phát triển Rosen tại Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP.HCM làm nơi nghiên cứu, xây dựng và phát triển dự án)	Nguyễn Anh Tuấn			189.4	
43	Đơn vị chuyên trách an toàn thông tin (ATTT) tại ĐHQG-HCM theo QĐ số 1007/QĐ-ĐHQG ngày 13/9/2017	Phạm Văn Hậu			660	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường ĐHCNTT	10/2016	83.6%	TTKĐCLGD – ĐHQG HN	Đạt	12/4/2017	12/4/2022
2	Chương trình Hệ thống thông tin	01/2017	4.2/7	AUN-QA	Đạt	16/02/2017	15/2/2021
3	Chương trình Truyền thông và Mạng máy tính	01/2018	4.4/7	AUN-QA	Đạt	25/02/2018	24/02/2023

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	133.900	133.900		
a	Trụ sở chính				
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	27.648	27.648		
a	Trụ sở chính				
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	7	Nghiên cứu	Tất cả	945	X		
2	Phòng thực hành...	15	Thực hành	Sinh viên	5.016	X		
3	Xưởng thực tập...	1	Thực tập	Sinh viên	65	X		
4	Nhà tập đa năng	0						
5	Hội trường	1	Họp, học	Tất cả	210	X		
6	Phòng học...	136	Học	Sinh viên	18.862	X		
7	Phòng học đa phương tiện...	1	Học	Sinh viên	266	X		
8	Thư viện...	1	Học tập, nghiên cứu	Sinh viên	1.266	X		
9	Trung tâm học liệu...	0						
10	Các phòng chức năng khác	52	Làm việc	CB-CNVC	1.818,5	X		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	02
2	Số chỗ ngồi đọc	250
3	Số máy tính của thư viện	24

STT	Tên	Số lượng
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	1.097 tựa sách /12.187 bản 8130 tựa e-book
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	01 Thư viện Trung tâm (22 cơ sở dữ liệu dùng chung)

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	26.8
2	Diện tích sàn/sinh viên	7.1

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số									
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	167	1	9	41	107	19	156	3	8
1.1	Khoa học máy tính	35	1	3	12	21	2	32	1	2
1.2	Hệ thống thông tin	27		2	8	18	1	25		2
1.3	Kỹ thuật máy tính	27		1	6	16	5	26		1
1.4	Kỹ thuật phần mềm			1	3	18	3	22	1	1
1.5	Truyền thông &MMT			1	5	8	4	15	1	1
1.6	Công nghệ thông tin			1	2	8		9		1
1.7	An toàn thông tin				1	6	4	11		
2	Giảng viên cơ hữu môn chung				4	12		16		

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Nguyễn Gia Tuấn Anh	1964	Nam	GV	TS	Công nghệ thông tin
2	Võ Tấn Khoa	1990	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
3	Nguyễn Văn Kiệt	1991	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
4	Đỗ Phúc	1958	Nam	GVCC	TS	Công nghệ thông tin
5	Phạm Thế Sơn	1988	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
6	Võ Ngọc Tân	1979	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Thị Anh Thư	1989	Nữ	GV	ThS	Công nghệ thông tin
8	Tạ Thu Thủy	1991	Nữ	GV	ThS	Công nghệ thông tin
9	Nguyễn Thành Trung	1980	Nam	NCV	ThS	Công nghệ thông tin
10	Nguyễn Văn Xanh	1972	Nam	GV	ThS	Công nghệ thông tin
11	Đình Nguyễn Anh Dũng	1975	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
12	Trần Anh Dũng	1980	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
13	Thái Hải Dương	1977	Nam	NCV	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
14	Hoàng Văn Hà	1991	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
15	Phan Trung Hiếu	1981	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
16	Nguyễn Công Hoan	1984	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
17	Huỳnh Nguyễn Khắc Huy	1989	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
18	Mai Trọng Khang	1991	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
19	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang	1974	Nam	GVC	TS	Kỹ thuật phần mềm
20	Phan Nguyệt Minh	1983	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
21	Vũ Thanh Nguyên	1969	Nam	GVCC	TS	Kỹ thuật phần mềm
22	Tăng Mỹ Thảo	1982	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
23	Nguyễn Trác Thức	1980	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
24	Nguyễn Tấn Toàn	1992	Nam	TG	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
25	Huỳnh Hồ Thị Mộng Trinh	1993	Nữ	TG	ĐH	Kỹ thuật phần mềm
26	Đỗ Thị Thanh Tuyền	1980	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
27	Thái Thụy Hàn Uyên	1986	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
28	Phạm Thị Vương	1981	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
29	Huỳnh Ngọc Tín	1975	Nam	GV	TS	Kỹ thuật phần mềm
30	Huỳnh Tuấn Anh	1988	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
31	Nguyễn Phương Anh	1988	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
32	Nguyễn Vĩnh Kha	1987	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
33	Lê Thanh Trọng	1988	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
34	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1974	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật phần mềm
35	Đương Minh Đức	1974	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
36	Văn Đức Sơn Hà	1986	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
37	Mai Nữuân Hùng	1979	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
38	Ngô Thanh Hùng	1980	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
39	Nguyễn Phi Khứ	1956	Nam	GVCC	TS	Hệ thống thông tin
40	Trần Hưng Nghiệp	1989	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
41	Cao Thị Nhạn	1976	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
42	Đỗ Thị Minh Phụng	1979	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
43	Nguyễn Thị Kim Phụng	1978	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
44	Vũ Minh Sang	1985	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
45	Đỗ Duy Thanh	1984	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
46	Trình Trọng Tín	1987	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
47	Thái Bảo Trân	1974	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
48	Nguyễn Hồ Duy Trí	1991	Nam	NCV	ThS	Hệ thống thông tin
49	Trịnh Minh Tuấn	1959	Nam	NCV	ThS	Hệ thống thông tin
50	Cao Thị Kim Tuyền	1980	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
51	Lê Ngô Thục Vi	1984	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
52	Huỳnh Hữu Việt	1983	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
53	Huỳnh Thiện Ý	1994	Nam	NCV	ĐH	Hệ thống thông tin
54	Nguyễn Đình Loan Phương	1978	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
55	Huỳnh Đức Huy	1991	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
56	Hoàng Trọng Nghĩa	1987	Nam	GV	TS	Hệ thống thông tin
57	Nguyễn Thúy Ngọc	1987	Nữ	GV	TS	Hệ thống thông tin
58	Hồ Trần Nhật Thủy	1987	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
59	Trương Thu Thủy	1985	Nữ	GV	ThS	Hệ thống thông tin
60	Nguyễn Hồ Duy Trí	1991	Nam	GV	ThS	Hệ thống thông tin
61	Nguyễn Đình Thuận	1963	Nam	GVCC	TS	Hệ thống thông tin
62	Phạm Nguyễn Trường An	1989	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
63	Nguyễn Hoàng Tú Anh	1969	Nữ	GVC	TS	Khoa học máy tính
64	Trương Hải Bằng	1962	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
65	Nguyễn Trọng Chính	1981	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
66	Nguyễn Tuấn Đăng	1972	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
67	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	1989	Nữ	GV	ThS	Khoa học máy tính
68	Mai Tiên Dũng	1977	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
69	Nguyễn Thành Dương	1970	Nam	NCV	TS	Khoa học máy tính
70	Lê Đình Duy	1974	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
71	Nguyễn Đình Hiến	1986	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
72	Châu Kim Hùng	1988	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
73	Ngô Quốc Hưng	1980	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
74	Nguyễn Duy Khánh	1985	Nam	NCV	ThS	Khoa học máy tính
75	Nguyễn Hoàng Ngân	1991	Nữ	GV	ThS	Khoa học máy tính
76	Nguyễn Lưu Thùy Ngân	1981	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
77	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	1992	Nữ	NCV	ThS	Khoa học máy tính

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
78	Võ Duy Nguyên	1990	Nam	NCV	ThS	Khoa học máy tính
79	Đỗ Văn Nhơn	1962	Nam	GVCC	TS	Khoa học máy tính
80	Trần Nguyên Phong	1988	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
81	Nguyễn Trí Phúc	1989	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
82	Nguyễn Thị Quý	1980	Nữ	GV	TS	Khoa học máy tính
83	Đào Minh Sơn	1974	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
84	Nguyễn Thanh Sơn	1974	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
85	Trịnh Quốc Sơn	1978	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
86	Cáp Phạm Đình Thăng	1983	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
87	Nguyễn Ngọc Thành	1963	Nam	GVCC	TS	Khoa học máy tính
88	Đặng Văn Thìn	1995	Nam	NCV	ĐH	Khoa học máy tính
89	Huỳnh Thị Thanh Thương	1985	Nữ	GV	ThS	Khoa học máy tính
90	Đỗ Văn Tiến	1987	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
91	Nguyễn Vinh Tiệp	1988	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
92	Nguyễn Văn Toàn	1979	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
93	Hồ Long Vân	1988	Nam	GV	ThS	Khoa học máy tính
94	Nguyễn Bích Vân	1989	Nữ	GV	ThS	Khoa học máy tính
95	Nguyễn Thụy Vy	1995	Nữ	NCV	ĐH	Khoa học máy tính
96	Ngô Đức Thành	1984	Nam	GV	TS	Khoa học máy tính
97	Nguyễn Duy Nửuân Bách	1987	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
98	Trương Văn Cường	1989	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
99	Phạm Quốc Cường	1991	Nam	TG	ĐH	Kỹ thuật máy tính
100	Hồ Ngọc Diễm	1987	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
101	Trần Ngọc Đức	1988	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
102	Trần Đại Dương	1993	Nam	TG	ĐH	Kỹ thuật máy tính
103	Phan Đình Duy	1988	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
104	Phạm Thanh Hùng	1984	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
105	Cao Văn Hưng	1988	Nam	NCV	ThS	Kỹ thuật máy tính
106	Phan Quốc Huy	1986	Nam	GV	TS	Kỹ thuật máy tính
107	Trịnh Lê Huy	1988	Nam	GV	TS	Kỹ thuật máy tính
108	Lâm Đức Khải	1982	Nam	GV	TS	Kỹ thuật máy tính
109	Chung Quang Khánh	1985	Nam	NCV	ThS	Kỹ thuật máy tính
110	Nguyễn Văn Lợi	1974	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
111	Vũ Đức Lung	1974	Nam	GVCC	TS	Kỹ thuật máy tính
112	Nguyễn Hữu Lượng	1963	Nam	GV	TS	Kỹ thuật máy tính
113	Lê Hoài Nghĩa	1971	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
114	Trần Quang Nguyên	1986	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
115	Trần Thị Như Nguyệt	1985	Nữ	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
116	Phạm Minh Quân	1990	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
117	Trần Văn Quang	1991	Nam	TG	ĐH	Kỹ thuật máy tính
118	Nguyễn Thanh Sang	1985	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
119	Nguyễn Minh Sơn	1978	Nam	GV	TS	Kỹ thuật máy tính
120	Nguyễn Thanh Thiện	1991	Nam	TG	ĐH	Kỹ thuật máy tính
121	Hà Lê Hoài Trung	1985	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
122	Ngô Hiếu Trường	1993	Nam	TG	ĐH	Kỹ thuật máy tính
123	Lâu Phi Tường	1991	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật máy tính
124	Đặng Lê Bảo Chương	1992	Nam	TG	ĐH	Mạng máy tính & TT
125	Trần Thị Dung	1987	Nữ	GV	ThS	Mạng máy tính & TT
126	Đào Thị Thu Hà	1993	Nữ	TG	ĐH	Mạng máy tính & TT
127	Lê Kim Hùng	1990	Nam	NCV	ThS	Mạng máy tính & TT
128	Trần Mạnh Hùng	1982	Nam	NCV	ThS	Mạng máy tính & TT
129	Nguyễn Quang Minh	1982	Nam	GV	ThS	Mạng máy tính & TT
130	Trần Hồng Nghi	1987	Nữ	GV	ThS	Mạng máy tính & TT
131	Lý Trọng Nhân	1993	Nam	TG	ĐH	Mạng máy tính & TT
132	Lê Trung Quân	1975	Nam	GVCC	TS	Mạng máy tính & TT
133	Tô Nguyễn Nhật Quang	1966	Nam	GV	ThS	Mạng máy tính & TT
134	Thái Huy Tân	1990	Nam	GV	ThS	Mạng máy tính & TT
135	Lê Đức Thắng	1980	Nam	GV	TS	Mạng máy tính & TT
136	Nguyễn Anh Tuấn	1976	Nam	GV	TS	Mạng máy tính & TT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
137	Đàm Quang Hồng Hải	1962	Nam	GV	TS	Mạng máy tính & TT
138	Mai Văn Cường	1968	Nam	GVC	ThS	Mạng máy tính & TT
139	Huỳnh Văn Đặng	1995	Nam	NCV	ĐH	Mạng máy tính & TT
140	Nguyễn Tuấn Nam	1978	Nam	GV	TS	Mạng máy tính & TT
141	Đông Tiến Dũng	1991	Nam	TG	ĐH	An toàn thông tin
142	Trần Tuấn Dũng	1990	Nam	GV	ThS	An toàn thông tin
143	Phan Thế Duy	1990	Nam	NCV	ThS	An toàn thông tin
144	Nguyễn Duy	1986	Nam	GV	ThS	An toàn thông tin
145	Ung Văn Giàu	1990	Nam	GV	ThS	An toàn thông tin
146	Phạm Văn Hậu	1980	Nam	GV	TS	An toàn thông tin
147	Đỗ Thị Thu Hiền	1995	Nữ	NCV	ĐH	An toàn thông tin
148	Đỗ Hoàng Hiền	1993	Nam	NCV	ĐH	An toàn thông tin
149	Nguyễn Thanh Hòa	1993	Nam	TG	ĐH	An toàn thông tin
150	Lê Đức Thịnh	1989	Nam	GV	ThS	An toàn thông tin
151	Phan Quốc Tín	1988	Nam	GV	ThS	An toàn thông tin
152	Phan Hoàng Chương	1964	Nam	GV	ThS	Các môn đại cương
153	Đương Ngọc Hào	1974	Nam	GV	TS	Các môn đại cương
154	Tạ Kim Hoàng	1989	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
155	Nguyễn Thị Lan Hương	1973	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
156	Tất Dương Khánh Linh	1977	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
157	Hà Mạnh Linh	1985	Nam	GV	ThS	Các môn đại cương
158	Võ Thị Thanh Lý	1977	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
159	Nguyễn Thị Huỳnh Như	1988	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
160	Lê Văn Sáng	1982	Nam	GV	TS	Các môn đại cương
161	Lê Nguyễn Bảo Thư	1986	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
162	Đặng Lê Thúy	1984	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
163	Cao Thanh Tinh	1981	Nam	GV	TS	Các môn đại cương
164	Lê Hoàng Tuấn	1981	Nam	GV	ThS	Các môn đại cương
165	Lê Huỳnh Mỹ Vân	1984	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương
166	Nguyễn Ngọc Ái Vân	1983	Nữ	GV	TS	Các môn đại cương
167	Hồ Thị Xuân Vương	1990	Nữ	GV	ThS	Các môn đại cương

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
	Khối ngành V	21.7

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học ...

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2017-2018	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	21,75	66
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	21,75	66
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	17	35
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	17	35
3	Đại học	Triệu đồng/năm	8,7	42
	Khối ngành V	Triệu đồng/năm	8,7	42
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học (CLC)	Triệu đồng/năm	28	131
	Đại học (CTTT)	Triệu đồng/năm	35	170
	Đại học (TXQM)	Triệu đồng/năm	9,6	40
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2017-2018	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	13.3	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	58	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	1	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	4	